

THÔNG BÁO

Về việc yêu cầu báo giá Thuê dịch vụ phần mềm quản lý bệnh viện thông minh (HIS, LIS, EMR, RIS, PACS) phục vụ công tác chuyên môn của Trung tâm Y tế Tân Hiệp

Kính gửi: Các nhà cung cấp dịch vụ CNTT và phần mềm tại Việt Nam.

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024 của Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu;

Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 349/2026/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi một số điều các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 134/2026/TT-BTC ngày 09 tháng 9 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết mẫu hồ sơ yêu cầu, báo cáo đánh giá, báo cáo thẩm định, kiểm tra, báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu;

Trung tâm Y tế Tân Hiệp có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu "Thuê dịch vụ phần mềm quản lý bệnh viện thông minh (HIS, LIS, EMR, RIS, PACS) phục vụ công tác chuyên môn của Trung tâm Y tế Tân Hiệp" với nội dung cụ thể như sau:

I. THÔNG TIN CỦA ĐƠN VỊ YÊU CẦU BÁO GIÁ

1. Đơn vị yêu cầu báo giá:

- TRUNG TÂM Y TẾ TÂN HIỆP

- Địa chỉ: số 863, ấp A, xã Tân Hiệp, tỉnh An Giang

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Họ và tên: Bùi Văn Anh
- Chức vụ: Chuyên viên, Phòng Kế hoạch-nghiệp vụ, Trung tâm Y tế Tân Hiệp.
- Số điện thoại: 0915855835
- Địa chỉ mail: bvdcth.khth@gmail.com

3. Hình thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận báo giá trực tuyến trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia (e-GP) tại địa chỉ: <https://muasamcong.mpi.gov.vn>.

- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08 giờ 00 phút, ngày 13 tháng 10 năm 2026 đến trước 17 giờ 00 phút, ngày 25 tháng 10 năm 2026. (Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét).

- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 120 ngày, kể từ ngày hết hạn tiếp nhận báo giá.

II. NỘI DUNG YÊU CẦU BÁO GIÁ

1. Danh mục dịch vụ và phạm vi cung cấp:

TT	Danh mục dịch vụ	Mô tả chi tiết dịch vụ	Địa điểm thực hiện	Khối lượng /số lượng	Đơn vị tính
1	Dịch vụ phần mềm quản lý bệnh viện thông minh (HIS, LIS, EMR, RIS, PACS)	- Cung cấp quyền sử dụng và vận hành toàn diện phần mềm Quản lý bệnh viện (HIS), Quản lý Xét nghiệm (LIS), Hồ sơ bệnh án điện tử (EMR), Quản lý thông tin chẩn đoán hình ảnh và lưu trữ, truyền tải hình ảnh y khoa (RIS/PACS). - Đáp ứng đầy đủ quy chuẩn, tính năng kỹ thuật chi tiết tại Phụ lục đính kèm thông báo này. - Bao gồm dịch vụ khởi tạo, cấu hình, chuyển đổi dữ liệu, tích hợp hệ thống, đào tạo hướng dẫn sử dụng và hỗ trợ kỹ thuật duy trì ổn định.	Trung tâm Y tế Tân Hiệp (Địa chỉ: số 863, ấp A, xã Tân Hiệp, tỉnh An Giang)	24	Tháng

2. Yêu cầu kỹ thuật và triển khai dịch vụ:

- Hạ tầng & Vận hành: Dịch vụ phần mềm vận hành trên hạ tầng đám mây (Cloud) hoặc máy chủ, đảm bảo an toàn thông tin theo quy định của Luật An toàn thông tin mạng và hướng dẫn chuyên ngành y tế.

- Chuẩn kết nối & Liên thông: Đảm bảo khả năng kết nối, liên thông, trích xuất dữ liệu XML (chuẩn XML 4210, XML 130 hoặc mới hơn) gửi Cổng giám định BHYT (BHXH Việt Nam); kết nối Cổng dữ liệu Dược quốc gia, Cổng đơn thuốc quốc gia và hệ thống cơ sở dữ liệu y tế của Bộ Y tế, Sở Y tế tỉnh An Giang.

- Tuân thủ quy định Bệnh án điện tử (EMR): Đáp ứng đầy đủ các điều kiện, tiêu chí kỹ thuật quy định tại Thông tư 13/2025/TT-BYT, Thông tư 54/2017/TT-BYT và các quy định sửa đổi, bổ sung hiện hành của Bộ Y tế về Hồ sơ bệnh án điện tử.

- Tích hợp & Bàn giao: Hỗ trợ miễn phí việc kết nối, tích hợp với các thiết bị ngoại vi (thiết bị ký điện tử, máy ký vân tay người bệnh, máy quét mã QR...), phần mềm hóa đơn điện tử, hệ thống thanh toán không dùng tiền mặt và các hệ thống chuyên ngành hiện có của đơn vị.

- Hỗ trợ kỹ thuật & Đào tạo: Đảm bảo duy trì hỗ trợ kỹ thuật 24/7, xử lý sự cố kịp thời; cập nhật miễn phí các thay đổi biểu mẫu, quy trình theo thay đổi chính sách pháp luật chuyên ngành y tế và BHYT trong suốt thời gian thuê dịch vụ.

3. Địa điểm cung cấp, lắp đặt: Trung tâm Y tế Tân Hiệp, số 863, ấp A, xã Tân Hiệp, tỉnh An Giang

4. Thời gian giao hàng dự kiến: Tháng 11/2026.

5. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Không tạm ứng, Trung tâm Y tế Tân Hiệp sẽ thực hiện thanh toán định kỳ (theo quý hoặc theo thỏa thuận trong hợp đồng) sau khi nhà cung cấp Aàn giao, hoàn thành việc nghiệm thu chất lượng dịch vụ vận hành thực tế và cung cấp đầy đủ hóa đơn tài chính, chứng từ thanh toán hợp lệ theo quy định.

Trung tâm Y tế Tân Hiệp kính mời các Quý Công ty, Nhà cung cấp quan tâm gửi báo giá theo đúng thời gian và địa điểm nêu trên.//

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Đăng tải e-GP (Hệ thống Mạng đấu thầu quốc gia);
- Website: TTYT Tân Hiệp;
- Ban Giám đốc (báo cáo);
- Lưu: VT, KHN.V.

GIÁM ĐỐC



Bùi Công Minh



PHỤ LỤC: TÍNH NĂNG KỸ THUẬT PHẦN MỀM

(Kèm theo Thông báo số: 1164/TB-TTYYT ngày 13 tháng 10 năm 2026)

1. Phần mềm Quản lý bệnh viện (HIS):

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
I	Quản trị hệ thống (Quản lý người dùng, quản lý cấu hình)	
1	Đăng nhập	Cho phép người dùng sử dụng được cấp tài khoản trên hệ thống đăng nhập vào hệ thống để thực hiện các nghiệp vụ theo phạm vi được phân công theo phân quyền tài khoản.
2	Trang chủ	Cho phép người dùng truy cập vào trang chủ của CSYT để kiểm tra các thông báo được bộ phân chức năng nhập thông tin thông báo trên hệ thống.
3	Đăng xuất	Cho phép người sử dụng thoát khỏi hệ thống khi đã đăng nhập trước ấy.
4	Thiết lập khoa/ phòng	Cho phép người sử dụng thiết lập vào các khoa/ phòng để thực hiện các nghiệp vụ theo phạm vi khoa phòng đã định nghĩa trên hệ thống như: khám bệnh, điều trị ngoại trú, điều trị nội trú, thu viện phí, thực hiện CLS, kê thuốc, ...
5	Đổi mật khẩu	Cho phép người sử dụng thay đổi mật khẩu đăng nhập mặc định, thay đổi định kỳ hoặc thay đổi khi đăng nhập bị lộ để đảm bảo an toàn bảo mật trên hệ thống đăng nhập vào hệ thống.
6	Quản lý khoa	Cho phép quản trị viên, nhân viên được phân công quản lý, thêm mới, thay đổi thông tin danh mục khoa/phòng tại CSYT có thể bổ sung hoặc chỉnh sửa danh mục khoa tại CSYT.
7	Quản lý phòng	Cho phép quản trị viên, nhân viên được phân công quản lý, thay đổi hoặc thêm thông tin danh mục phòng theo khoa/phòng tại CSYT.
8	Quản lý nhân viên	Cho phép quản trị viên, nhân viên được phân công quản lý danh mục nhân viên của CSYT.
9	Quản lý người dùng	Cho phép quản trị viên, nhân viên được phân công quản lý danh mục người dùng thêm mới hoặc thay đổi thông tin đăng nhập cho các nhân viên vào hệ thống.
10	Danh mục cấu hình	Cho phép quản trị viên được phân quyền quản lý, thay đổi thông tin cấu hình luồng quy trình trên hệ thống.
11	Thêm mới cấu hình nhân viên.	Cho phép quản trị viên được phân quyền quản lý, thay đổi thông tin cấu hình áp dụng đối với từng nhân viên truy cập vào hệ thống.
12	Danh mục cấu hình nhân viên.	Cho phép nhân viên đăng nhập vào hệ thống cấu hình một số thông tin có trong danh mục cấu hình để thiết lập mặc định các giá trị trên các màn hình nghiệp vụ khi có nhu cầu.
13	Hệ thống menu	Cho phép quản trị viên, nhân viên được phân quyền quản lý, thay đổi thông tin chức năng trên menu phân quyền cho nhóm người dùng truy cập vào hệ thống.
14	Phân quyền chức năng menu	Cho phép quản trị viên, nhân viên được phân quyền quản lý, thay đổi thông tin truy cập các màn hình nghiệp vụ cho nhóm người dùng được khai báo trên hệ thống.
15	Quyền dữ liệu phòng, kho	Cho phép quản trị viên, nhân viên được phân quyền cấu hình các thông tin khoa/ phòng/ kho, loại điều trị, đối tượng bệnh nhân cho nhóm quyền dữ liệu.

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
16	Phân quyền dữ liệu người dùng	Cho phép quản trị viên, nhân viên được phân quyền quản lý, thay đổi nhóm quyền dữ liệu của người dùng được phép truy cập vào hệ thống.
II	Quản lý danh mục dùng chung	
1	Danh mục quản lý địa danh	Cho phép quản lý, thay đổi thông tin địa danh mùa bệnh nhân trong quá trình khám chữa bệnh tại CSYT.
2	Danh mục bệnh viện	Cho phép quản trị viên quản lý, thay đổi thông tin về danh mục các cơ sở y tế của Bộ Y tế
3	Danh mục loại bệnh ICD	Cho phép quản trị viên quản lý, thay đổi danh mục loại bệnh ICD theo quy định của Bộ Y tế
4	Danh mục đối tượng BHYT	Cho phép quản trị viên quản lý, thay đổi danh mục các đầu thẻ trong danh mục thẻ BHYT cấp phát thẻ cho người dân, thông tin gồm về tỷ lệ thanh toán, tỷ lệ hưởng tiền vận chuyển của bệnh nhân.
5	Danh mục thông báo	Cho phép quản trị viên, nhân viên của CSYT được phân công quản lý, thay đổi các thông báo mới đến các tài khoản người dùng trên hệ thống. Thông báo khi tạo ra sẽ được đưa lên trang chủ của CSYT. Danh mục thông báo bao gồm tính năng tạo bản ghi và file đính kèm và tạo thông báo text trên giao diện trang chủ.
6	Danh mục dân tộc	Cho phép quản trị viên, nhân viên được phân công quản lý, thay đổi danh mục dân tộc theo quy định của nhà nước. Danh mục dân tộc trên hệ thống là danh mục theo quy định chung nên khi thay đổi cần phải thực tế theo quy định của nhà nước.
7	Danh mục mã nhóm dịch vụ	Cho phép quản trị viên, nhân viên được phân quyền quản lý, thay đổi thông tin danh mục mã nhóm dịch vụ trong CSYT. Mã nhóm dịch vụ tương ứng với các màn hình danh mục tương ứng trên hệ thống.
8	Danh mục khám bệnh	Cho phép quản trị viên, nhân viên được phân quyền quản lý, thay đổi thông tin danh mục công khám theo danh mục được ban hành tại CSYT. Danh mục quản lý các thông tin như mã dùng chung, giá theo thông tư, nhóm BHXH, chuyên khoa, gói khám bệnh, ...
9	Danh mục Xét nghiệm	Cho phép quản trị viên, nhân viên được phân quyền quản lý, thay đổi thông tin danh mục xét nghiệm theo danh mục được ban hành tại CSYT. Danh mục quản lý các thông tin như mã dùng chung, giá theo thông tư, nhóm BHXH, chuyên khoa, ...
10	Danh mục thực hiện xét nghiệm	Cho phép quản trị viên, kỹ thuật viên, nhân viên được phân quyền quản lý, thay đổi thông tin các chỉ số con của xét nghiệm. Chức năng quản lý các thông tin chỉ số con, giá trị cận trên, cận dưới, đơn vị, mã dùng chung theo quy định của BỘ Y TẾ, thứ tự thực hiện và hiển thị trên giao diện và phiếu in.
11	Danh mục chẩn đoán hình ảnh	Cho phép quản trị viên, nhân viên được phân quyền quản lý, thay đổi thông tin danh mục chẩn đoán hình ảnh theo danh mục được ban hành tại CSYT. Danh mục quản lý các thông tin như mã dùng chung, giá theo thông tư, nhóm BHXH, chuyên khoa, ...

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
12	Danh mục mẫu kết quả thực hiện	Cho phép quản trị viên, kỹ thuật viên, bác sĩ người được phân quyền quản lý, thay đổi danh mục mẫu kết quả thực hiện danh mục chẩn đoán hình ảnh. Các mẫu được tạo ra có thể thực hiện phân quyền chung theo nhóm hoặc theo dịch vụ.
13	Danh mục phẫu thuật thủ thuật	Cho phép quản trị viên, nhân viên được phân quyền quản lý, thay đổi thông tin danh mục phẫu thuật thủ thuật theo danh mục được ban hành tại CSYT. Danh mục quản lý các thông tin như mã dùng chung, giá theo thông tư, nhóm BHXH, chuyên khoa, ...
14	Danh mục Suất ăn	Cho phép quản trị viên, nhân viên được phân quyền quản lý, thay đổi thông tin danh mục suất ăn theo danh mục được ban hành tại CSYT.
15	Danh mục vận chuyển	Cho phép quản trị viên, nhân viên được phân quyền quản lý, thay đổi thông tin danh mục vận chuyển mà bệnh viện chuyển đến khi chuyển viện. Danh mục quản lý các thông tin như mã dùng chung, giá theo thông tư, nhóm BHXH, chuyên khoa, khoảng cách di chuyển để cập nhật lại giá tiền thanh toán khi cập nhật giá xăng, ...
16	Danh mục giá xăng	Cho phép quản trị viên, nhân viên kế toán được phân quyền quản lý, thay đổi thông tin giá xăng theo chu kỳ của bộ tài chính. Khi thay đổi giá xăng hệ thống sẽ tự động tính và cập nhật lại giá xăng trong danh mục vận chuyển để tính tiền cho bệnh nhân theo quy định.
17	Danh mục ngày giường	Cho phép quản trị viên, nhân viên tài chính, phòng kế hoạch được phân quyền quản lý, thay đổi thông tin danh mục ngày giường điều trị mà CSYT được phê duyệt. Danh mục quản lý các thông tin như mã dùng chung, giá theo thông tư, nhóm BHXH, chuyên khoa, ...
18	Danh mục phụ thu	Cho phép quản trị viên, nhân viên kế toán được phân quyền quản lý thay đổi thông tin danh mục phụ thu theo quy định của CSYT. Chức năng áp dụng khai báo cho chỉ định thu thêm tại các ca phẫu thuật thủ thuật cho bệnh nhân.
19	Danh mục thu khác	Cho phép quản trị viên, nhân viên kế toán được phân quyền quản lý thay đổi thông tin danh mục thu khác theo quy định của CSYT. Chức năng áp dụng khai báo cho chỉ định thu ngoài danh mục khám chữa bệnh theo quy định tại.
20	Cấu hình dịch vụ cận lâm sàng	Cho phép quản trị viên, nhân viên được phân quyền quản lý, thay đổi cấu hình thứ tự ưu tiên phòng thực hiện của dịch vụ, đối với phòng thực hiện thì thứ tự ưu tiên sẽ là: phòng thiết lập, phòng của khoa, đến số thứ tự thiết lập.
21	Danh mục khoa bác sĩ	Cho phép quản trị viên, nhân viên được phân quyền quản lý, thay đổi thông tin danh mục khoa phòng và bác sĩ để bác sĩ thực hiện khám và điều trị ở nhiều phòng trong CSYT.
22	Danh mục loại nhóm dịch vụ	Cho phép quản trị viên, nhân viên tại CSYT có thể khai báo và định nghĩa các danh mục báo cáo riêng cho cơ sở y tế mà dữ liệu không thể xử lý bằng mã nhóm trong danh mục cái dịch vụ, thuốc, vật tư. Lưu ý, các mã nhóm báo cáo sẽ luôn mặc định theo 1 mã báo cáo nhất định theo đơn vị.
23	Danh mục nhóm dịch vụ	Cho phép quản trị viên, nhân viên tại CSYT khai báo ra các mã nhóm báo cáo cần thực hiện trên báo cáo thống kê của đơn vị. Các nhóm dịch vụ sẽ tương ứng với các trường cần thống kê trên báo cáo. Nhóm dịch vụ báo cáo sẽ được maps vào loại nhóm dịch vụ báo cáo để phân loại và lọc dữ liệu.
24	Danh mục Loại Bệnh án	Cho phép quản trị viên, nhân viên CSYT thực hiện quản lý, thay đổi thông tin các loại bệnh án mà CSYT thực hiện điều trị theo quy định.

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
25	Danh mục mã máy	Cho phép quản trị viên, kỹ thuật viên, bác sĩ, nhân viên CSYT được phân quyền quản lý, thay đổi thông tin mã máy các máy thực hiện các dịch vụ chẩn đoán hình ảnh xét nghiệm trên hệ thống để gửi hồ sơ lên cổng BHXH.
26	Danh mục dịch vụ mã máy	Cho phép quản trị viên, kỹ thuật viên, bác sĩ, nhân viên được phân quyền quản lý, thay đổi thông tin các dịch vụ theo máy thực hiện.
27	Danh mục kho	Cho phép quản trị viên, dược sĩ, thủ kho, nhân viên khoa được phân quyền quản lý, thay đổi thông tin về danh mục kho, cấu hình liên kết các kho.
28	Danh mục loại thuốc vật tư	Cho phép quản trị viên, dược sĩ, thủ kho, nhân viên khoa được phân quyền quản lý, thay đổi danh mục loại thuốc, vật tư của CSYT. Cho phép cấu hình loại xuất theo phiếu, theo hạn.
29	Danh mục nhà cung cấp	Cho phép quản trị viên, dược sĩ, thủ kho, nhân viên khoa được phân quyền quản lý, thay đổi thông tin nhà cung cấp thuốc.
30	Danh mục hoạt chất	Cho phép quản trị viên, dược sĩ, thủ kho, nhân viên khoa được phân quyền quản lý, thay đổi thông tin hoạt chất, mã hoạt chất theo quy định của Bộ Y tế.
31	Danh mục biệt dược	Cho phép quản trị viên, dược sĩ, thủ kho, nhân viên khoa được phân quyền quản lý, thay đổi danh mục biệt dược theo quy định.
32	Danh mục đường dùng	Cho phép quản trị viên, dược sĩ, thủ kho, nhân viên khoa được phân quyền quản lý, thay đổi danh mục đường dùng theo quy định của Bộ Y tế. Chức năng còn quản lý mã đường dùng trong XML thanh toán cổng BHXH.
33	Danh mục nước sản xuất	Cho phép quản trị viên, dược sĩ, thủ kho, nhân viên khoa được phân quyền quản lý, thay đổi danh mục nước sản xuất, cung ứng thuốc cho đơn vị.
34	Danh mục hãng sản xuất	Cho phép quản trị viên, dược sĩ, thủ kho, nhân viên khoa được phân quyền quản lý, thay đổi danh mục hãng sản xuất.
35	Danh mục thuốc - vật tư	Cho phép quản trị viên, nhân viên, thủ kho quản lý danh mục thuốc, vật tư, hóa chất đang sử dụng vào công tác khám chữa bệnh tại CSYT theo quyết định của Bộ Y tế, Sở Y tế và BHXH áp dụng cho đơn vị được khai báo. Danh mục còn quản lý thông tin mã dùng chung, tên dùng chung, nhóm, thông tin thanh toán, ... để thực hiện các nghiệp vụ thanh toán cho bệnh nhân.
36	Quản lý kho - thuốc, vật tư	Cho phép quản trị viên, dược sĩ, thủ kho, nhân viên khoa được phân quyền quản lý, thay đổi thông tin quản lý kho - thuốc trên hệ thống.
37	Hội đồng kiểm nhập	Cho phép quản trị viên, dược sĩ, thủ kho, nhân viên khoa được phân quyền quản lý, thay đổi hội đồng kiểm nhập, hội đồng kiểm kê trong nhập kho nhà cung cấp.
38	Danh mục đối tượng khám bệnh chữa bệnh	Cho phép quản trị hệ thống thêm thông tin đối tượng khám chữa bệnh tại CSYT.
39	Danh mục loại hình khám chữa bệnh	Cho phép quản trị hệ thống thêm thông tin loại hình khám chữa bệnh tại CSYT.

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
40	Danh mục chế độ chăm sóc	Cho phép điều dưỡng trưởng các khoa thêm sửa thông tin chế độ chăm sóc sử dụng tại Khoa điều trị, danh mục chế độ chăm sóc được sử dụng khi tạo phiếu chăm sóc.
III Tiếp nhận đăng ký khám bệnh, chữa bệnh		
1	Gọi bệnh nhân vào quầy tiếp nhận	Cho phép gọi thông tin bệnh nhân theo danh sách được cấp theo hệ thống xếp hàng tự động vào đăng ký khám chữa bệnh trên hệ thống.
2	Tiếp nhận đăng ký khám bệnh cho bệnh nhân	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ, nhân viên y tế thực hiện tiếp nhận cho bệnh nhân theo danh sách được gọi từ hàng đợi tiếp nhận để đăng ký vào khám và điều trị cho bệnh nhân. Tại chức năng có quản lý thông tin lịch sử khám chữa bệnh của bệnh nhân, lịch sử hồ sơ tại công, kiểm tra thông tuyến khám chữa bệnh và một số nghiệp vụ còn chưa hoàn tất hoặc yêu cầu cảnh báo từ các lần khám chữa bệnh trước đó như: còn thuốc, chưa thanh toán, trốn viện, ...
3	Quản lý thông tin chuyển tuyến	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ, nhân viên y tế thực hiện nhập thông tin chuyển tuyến từ tuyến dưới cho bệnh nhân khám và điều trị tại CSYT mình nhằm đảm bảo hồ sơ thanh toán theo BHYT đúng theo quy định ban hành.
4	Nhập thông tin sinh tồn	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ, nhân viên y tế nhập các dấu hiệu sinh tồn ban đầu của bệnh nhân đo được trước khi đăng ký khám để bác sĩ biết và đánh giá tình trạng bệnh dễ dàng hơn.
5	In ấn	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ, nhân viên y tế in hoặc in lại các giấy tờ theo quy định của CSYT tại chức năng tiếp nhận.
6	Chỉ định dịch vụ cận lâm sàng	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ, nhân viên y tế thực hiện chỉ định các gói dịch vụ như khám sức khỏe lái xe, đi làm, ... theo yêu cầu của bệnh nhân.
7	Chỉ định thu khác	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ, nhân viên y tế thực hiện chỉ định các dịch vụ ngoài danh mục khám chữa bệnh cần thu thêm cho bệnh nhân như: sổ khám bệnh, vòng đeo tay, ...
8	Danh sách xét nghiệm	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ, nhân viên y tế tại giao diện tiếp nhận có thể kiểm tra thông tin các phiếu đã chỉ định và thông tin kết quả trả về từ hệ thống. Tại chức năng có thể thực hiện hủy phiếu, thay đổi các dịch vụ nếu có sai sót hoặc theo yêu cầu sau khi chỉ định.
9	Danh sách chẩn đoán hình ảnh	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ, nhân viên y tế tại giao diện tiếp nhận có thể kiểm tra thông tin các phiếu đã chỉ định và thông tin kết quả trả về từ hệ thống. Tại chức năng có thể thực hiện hủy phiếu, thay đổi các dịch vụ nếu có sai sót hoặc theo yêu cầu sau khi chỉ định.
10	Danh sách phẫu thuật thủ thuật	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ, nhân viên y tế tại giao diện tiếp nhận có thể kiểm tra thông tin các phiếu đã chỉ định và thông tin kết quả trả về từ hệ thống. Tại chức năng có thể thực hiện hủy phiếu, thay đổi các dịch vụ nếu có sai sót hoặc theo yêu cầu sau khi chỉ định.
11	Danh sách phiếu thu khác	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ, nhân viên y tế tại giao diện tiếp nhận có thể kiểm tra thông tin các phiếu, các dịch vụ thu khác đã chỉ định cho bệnh nhân trên hệ thống. Tại chức năng có thể thực hiện hủy phiếu, thay đổi các dịch vụ thu khác nếu có sai sót hoặc theo yêu cầu sau khi chỉ định.

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
12	Danh sách hẹn khám	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ, nhân viên y tế tại giao diện tiếp nhận có thể kiểm tra thông tin hoặc danh sách hẹn khám của các bệnh nhân đã phát sinh lịch hẹn ở các lần đăng ký khám chữa bệnh trước đó.
13	Quản lý chụp ảnh bệnh nhân	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ, nhân viên y tế tại giao diện tiếp nhận có thể chụp ảnh, scan các ảnh giấy tờ của bệnh nhân để lưu trên hệ thống và có thể sử dụng để đối chiếu các lần khám sau.
14	Cập nhật công khám / phòng khám	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ, nhân viên y tế tại giao diện tiếp nhận có thể thay đổi công khám, phòng khám theo yêu cầu của bệnh nhân hoặc điều chỉnh thông tin phòng khám để giám tải cho các phòng khám.
15	Xóa bệnh nhân	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ, nhân viên y tế tại giao diện tiếp nhận xóa thông tin bệnh nhân đăng ký khám tại hệ thống khi có yêu cầu từ người bệnh khi chưa thực hiện khám tại các phòng khám.
16	Sinh số thứ tự ưu tiên	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, nhân viên tiếp đón sinh lại số khám tại hàng đợi khám bệnh cho bệnh nhân.
17	In lại phiếu	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ, nhân viên y tế tại giao diện tiếp nhận in lại phiếu đăng ký khám theo yêu cầu của bệnh nhân.
18	Kiểm tra lịch sử KCB từ cổng BHXH	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ, nhân viên y tế tại giao diện tiếp nhận kiểm tra thông tin thẻ, thông tin lịch sử thông tuyến của bệnh nhân từ API trả về từ cổng giám định BHXH.
19	Kiểm tra thẻ BHYT từ cổng BHXH trong giao diện tiếp nhận	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ, nhân viên y tế tại giao diện tiếp nhận lấy thông tin thẻ, thông tin hành chính của bệnh nhân từ cổng giám định BHXH dựa trên 3 tiêu chí: họ và tên, ngày tháng năm sinh và số thẻ hoặc mã số BHXH của người bệnh.
20	Chọn đối tượng bệnh nhân	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ, nhân viên y tế tại giao diện tiếp nhận xác định vào tiếp nhận đối tượng bệnh nhân theo phân vùng và thực hiện các phạm vi thanh toán viện phí ở các nghiệp vụ theo quy trình tiếp theo.
21	Lịch sử khám chữa bệnh trong tỉnh	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ, nhân viên y tế tại giao diện tiếp nhận kiểm tra thông tin khám chữa bệnh tại các cơ sở y tế trong tỉnh cùng sử dụng hệ thống phần mềm (của cùng nhà cung cấp phần mềm) khi được cấu hình.
IV	Quản lý khám bệnh, chữa bệnh ngoại trú	
IV.1	Khám bệnh ngoại trú	
1	Danh sách bệnh nhân	Cho phép bác sĩ ở các phòng khám kiểm tra và thăm khám cho bệnh nhân theo số thự tự được sinh sau khi tiếp nhận vào phòng khám.
2	Bệnh án	Cho phép bác sĩ kiểm tra thông tin chi tiết được hiển thị trên màn hình để bác sĩ kiểm tra nhanh.
3	Danh sách xét nghiệm	Cho phép bác sĩ kiểm tra thông tin các phiếu được chỉ định, thông tin kết quả được trả về trên hệ thống, ngoài ra còn thực hiện các chức năng nghiệp vụ liên quan tới gửi, xoá, hủy, in các phiếu tại chức năng.
4	Danh sách phiếu chẩn đoán hình ảnh	Cho phép bác sĩ kiểm tra thông tin các phiếu được chỉ định, thông tin kết quả được trả về trên hệ thống, ngoài ra còn thực hiện các chức năng nghiệp vụ liên quan tới gửi, xoá, hủy, in các phiếu tại chức năng.

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
5	Danh sách phiếu phẫu thuật thủ thuật	Cho phép bác sĩ kiểm tra thông tin các phiếu được chỉ định, thông tin kết quả được trả về trên hệ thống, ngoài ra còn thực hiện các chức năng nghiệp vụ liên quan tới gửi, xoá, hủy, in các phiếu tại chức năng.
6	Danh sách phiếu Thuốc	Cho phép bác sĩ kiểm tra thông tin các phiếu thuốc được chỉ định trên hệ thống từ bác sĩ hoặc các bác sĩ khác ở khoa khám bệnh. ngoài ra còn thực hiện các chức năng nghiệp vụ liên quan tới gửi, xoá, hủy, in các phiếu tại chức năng.
7	Danh sách vật tư	Cho phép bác sĩ kiểm tra thông tin các phiếu vật tư được chỉ định trên hệ thống từ bác sĩ hoặc các bác sĩ khác ở khoa khám bệnh. Ngoài ra còn thực hiện các chức năng nghiệp vụ liên quan tới gửi, xoá, hủy, in các phiếu tại chức năng.
8	Danh sách phiếu vận chuyển	Cho phép bác sĩ kiểm tra thông tin phiếu vận chuyển người bệnh được chỉ định. Ngoài ra còn thực hiện các chức năng nghiệp vụ liên quan tới gửi, xoá, hủy, in các phiếu tại chức năng.
9	Thông tin viện phí	Cho phép bác sĩ, điều dưỡng kiểm tra thông tin thanh toán, thông tin loại hình thanh toán, số tiền của bệnh nhân khi thực hiện khám chữa bệnh tại thời điểm kiểm tra.
10	Bắt đầu khám	Cho phép bác sĩ bấm chuyển trạng thái từ chờ khám sang đang khám để nhập thông tin khám bệnh cho bệnh nhân.
11	Khám bệnh	Cho phép bác sĩ nhập thông tin khám bệnh cho bệnh nhân, xem thông tin kết quả cận lâm sàng và thực hiện các xử trí theo nghiệp vụ khám chữa bệnh.
12	Hỏi bệnh	Cho phép bác sĩ nhập thông tin hỏi bệnh của bệnh nhân.
13	Chỉ định dịch vụ cận lâm sàng	Cho phép bác sĩ thực hiện chỉ định CLS cho bệnh nhân.
14	Tạo phiếu thuốc từ kho	Cho phép bác sĩ thực hiện kê thuốc điều trị cho bệnh nhân.
15	Tạo phiếu thuốc từ tủ trực	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng xuất thuốc tủ trực khi khám cho bệnh nhân.
16	Tạo phiếu vật tư từ kho	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng kê đơn vật tư cho bệnh nhân.
17	Tạo phiếu vật tư từ tủ trực	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng xuất vật tư trong tủ trực cho bệnh nhân.
18	Tạo đơn thuốc mua ngoài	Cho phép bác sĩ kê đơn thuốc ngoài danh mục thuốc được cấp phát tại CSYT và in đơn cho bệnh nhân tự mua để kết hợp điều trị.
19	Tạo đơn thuốc nhà thuốc	Cho phép bác sĩ kê đơn tại nhà thuốc CSYT cho bệnh nhân trong trường hợp tư vấn cho bệnh nhân hoặc theo yêu cầu của bệnh nhân để kết hợp điều trị.
20	Tạo đơn không thuốc	Cho phép bác sĩ tạo đơn không thuốc cho bệnh nhân.
21	Tạo đơn thuốc đông y	Cho phép bác sĩ y học cổ truyền kê đơn thuốc đông y cho bệnh nhân.

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
22	Xử trí	Cho phép bác sĩ xử trí khám bệnh cho bệnh nhân khi thực hiện khám xong.
23	Xử trí chuyển viện	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng nhập thông tin chuyển viện và in giấy chuyển viện cho bệnh nhân.
24	Xử trí nhập viện	Cho phép bác sĩ nhập bệnh nhân từ khám bệnh vào điều trị nội trú để theo dõi và điều trị bệnh cho bệnh nhân.
25	Xử trí điều trị ngoại trú	Cho phép bác sĩ nhập bệnh nhân từ khám bệnh vào điều trị ngoại trú theo dõi hàng ngày cho bệnh nhân.
26	Xử trí tử vong	Cho phép bác sĩ nhập thông tin liên quan tới mẫu phiếu tử vong của bệnh nhân.
27	Xử trí hẹn khám	Cho phép bác sĩ xử trí hẹn khám và in giấy hẹn khám cho bệnh nhân khám lại, giấy hẹn khám thay thế cho giấy chuyển viện theo quy định của Bộ Y tế.
28	Chuyên phòng khám	Cho phép bác sĩ thực hiện chuyển khám chuyên khoa cho bệnh nhân khám thêm.
29	Tai nạn thương tích	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng nhập thông tin tai nạn thương tích cho bệnh nhân đối với bệnh nhân bị tai nạn thương tích.
30	Phiếu vận chuyển	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng thực hiện chỉ định phiếu vận chuyển cho bệnh nhân chuyển viện bằng xe của CSYT hoặc xe xã hội hóa.
31	Đổi phòng khám	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng thực hiện đổi phòng khám của bệnh nhân theo yêu cầu hoặc phân tải bệnh nhân trên hệ thống.
32	Nghỉ BHXH	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng tại phòng khám nhập thông tin nghỉ hưởng BHXH cho bệnh nhân theo yêu cầu.
33	In ấn	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng in các mẫu biểu khi khám chữa bệnh cho bệnh nhân.
34	Lịch sử khám / điều trị	Cho phép bác sĩ kiểm tra lịch sử khám chữa bệnh của bệnh nhân đến khám tại CSYT và có tên trên phẩm mềm.
35	Lịch sử theo đợt điều trị	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng kiểm tra toàn bộ thông tin liên quan tới bệnh án của bệnh nhân trong đợt khám và điều trị hiện tại.
36	Lịch sử công BHXH	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ, nhân viên y tế tại giao diện tiếp nhận kiểm tra thông tin thẻ, thông tin lịch sử thông tuyến của bệnh nhân từ API trả về từ cổng giám định BHXH.
37	Thanh toán viện phí	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng kiểm tra toàn bộ chi phí phát sinh cho bệnh nhân trong 1 đợt khám và điều trị. Chức năng còn cho phép thực hiện các nghiệp vụ tương ứng như in mẫu, chuyển loại thanh toán, ...
38	Quản lý thông tin hành chính	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng thực hiện chỉnh sửa các thông tin liên quan tới bệnh nhân như họ tên, ngày tháng năm sinh, địa chỉ cá nhân, người giám hộ, ...
39	Đẩy đơn thuốc lên công	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, quản trị viên đồng bộ đơn thuốc của bệnh nhân lên công bán thuốc kê đơn theo quy định của CSYT và Bộ Y tế.
IV.2 Quản lý hành chính điều trị ngoại trú		
1	Quản lý màn hình danh	Cho phép hiển thị danh sách các bệnh nhân đang điều trị LCD của khoa.

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
	sách bệnh nhân chờ	
2	Danh sách bệnh nhân	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ của khoa theo dõi, kiểm tra, thực hiện các y lệnh liên quan tới các bệnh nhân đang được khám và điều trị tại khoa mình.
3	Thông tin hành chính	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, nhân viên được phân quyền dữ liệu tại khoa kiểm tra thông tin hành chính bệnh nhân.
4	Danh sách công khám	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng nhân viên tại khoa kiểm tra thông tin phiếu công khám được chỉ định để thanh toán cho bệnh nhân.
5	Danh sách phiếu chăm sóc	Cho phép điều dưỡng kiểm tra, in ấn, cập nhật phiếu chăm sóc của bệnh nhân hàng ngày.
6	Danh sách phiếu truyền máu	Cho phép điều dưỡng kiểm tra, in ấn, cập nhật phiếu truyền máu khi theo dõi từng lịch truyền của bệnh nhân.
7	Danh sách phiếu thu khác	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, nhân viên tại khoa kiểm tra thông tin các phiếu chỉ định tính tiền ngoài danh mục khám chữa bệnh được tính cho bệnh nhân như: sổ khám, vòng đeo tay, ...
8	Danh sách vật tư	Cho phép bác sĩ, điều dưỡng kiểm tra thông tin các phiếu vật tư được kê cho bệnh nhân hàng ngày hoặc các vật tư kê đi kèm theo gói dịch vụ. Ngoài ra còn thực hiện các chức năng nghiệp vụ liên quan tới gửi, xoá, hủy, in các phiếu tại chức năng.
9	Danh sách phiếu vận chuyển	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, nhân viên của khoa kiểm tra thông tin phiếu vận chuyển được chỉ định cho bệnh nhân khi chuyển tuyến.
10	Điều trị ngoại trú	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng thực hiện tiếp nhận đợt điều trị mới của bệnh nhân khi xử trí của lần điều trị trước là kết thúc đợt khám.
11	Tạo phiếu vận chuyển	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng chỉ định dịch vụ tính chi phí vận chuyển người bệnh khi có yêu cầu.
12	Tạo phiếu công khám	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng chỉ định công khám khi thực hiện thăm khác cho bệnh nhân theo quy định.
13	Tạo phiếu dịch vụ khác	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng chỉ định các dịch vụ ngoài danh mục khám chữa bệnh như: vòng đeo tay, sổ khám, ... khi thực hiện thăm khác cho bệnh nhân theo quy định.
14	Tạo phiếu truyền máu	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng ghi nhận thông tin nghiệp vụ theo dõi truyền máu cho bệnh nhân.
15	Tạo phiếu vật tư	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng thực hiện kê vật tư thực hiện trong tiêm truyền cho bệnh nhân hàng ngày cùng các phiếu thuốc trong y lệnh thực hiện hoặc các vật tư tiêu hao từ kho.
16	Tạo phiếu trả vật tư	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ tạo phiếu trả vật tư từ danh sách đã xuất cho bệnh nhân khi không sử dụng đến.
17	Tạo phiếu vật tư tiêu hao	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ tạo các phiếu vật tư mà bệnh nhân không phải thanh toán để thực hiện tiêm truyền, ... cho bệnh nhân trong quá trình khám và điều trị.

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
18	Chuyển bác sĩ điều trị	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng thực hiện đổi bác sĩ theo dõi, điều trị cho bệnh nhân đang khám và điều trị tại khoa.
19	Lịch sử Bệnh án	Cho phép bác sĩ kiểm tra thông tin lịch sử khám chữa bệnh của bệnh nhân tại đợt khám hiện tại.
20	Lịch sử Bệnh nhân	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng kiểm tra toàn bộ các hồ sơ bệnh án đã và đang điều trị tại CSYT trên hệ thống ghi nhận.
21	Thanh toán viện phí	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng kiểm tra toàn bộ chi phí phát sinh cho bệnh nhân trong 1 đợt khám và điều trị.
22	Kê ngày giường	Cho phép các khoa điều trị ngoại trú kê giường ban ngày cho bệnh nhân điều trị tại khoa theo đúng quy định ban hành.
23	Kết thúc Bệnh án	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng thực hiện kết thúc đợt khám và điều trị hiện tại theo chu kỳ quản lý của CSYT.
24	Mở bệnh án	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng thực hiện yêu cầu mở bệnh án khi đã kết thúc trước đó trong phạm vi xử lý cho phép.
25	Xem thông tin bệnh nhân	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng kiểm tra lại thông tin hành chính của bệnh nhân.
26	Gọi lại bệnh nhân chuyển khoa	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng gọi lại bệnh nhân khi chuyển khoa nhầm mà khoa được chuyển đến chưa thực hiện thao tác nhập vào khoa để điều trị. Khi thực hiện xong thì bệnh án sẽ tự động mở lại để bác sĩ, điều dưỡng thực hiện tiếp các nghiệp vụ khác phát sinh.
27	Lịch sử cổng BHXH	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ, nhân viên y tế tại giao diện tiếp nhận kiểm tra thông tin thẻ, thông tin lịch sử thông tuyến của bệnh nhân từ API trả về từ cổng giám định BHXH.
28	Lịch sử tiếp nhận vào khoa	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng kiểm tra lịch sử các lần tiếp nhận bệnh nhân vào khoa điều trị.
29	In ấn	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng in các mẫu biểu khi khám chữa bệnh cho bệnh nhân.
IV.3 Quản lý điều trị ngoại trú		
1	Quản lý hiển thị danh sách màn hình LCD	Cho phép hiển thị danh sách các bệnh nhân đang điều trị trên màn hình LCD của khoa.
2	Danh sách tờ điều trị	Cho phép các bác sĩ kiểm tra, điều chỉnh thông tin hoặc in thông tin tờ điều trị hàng ngày của bệnh nhân.
3	Danh sách phiếu xét nghiệm	Cho phép bác sĩ kiểm tra thông tin các phiếu được chỉ định, thông tin kết quả được trả về trên hệ thống, ngoài ra còn thực hiện các chức năng nghiệp vụ liên quan tới gửi, xoá, hủy, in các phiếu tại chức năng.
4	Danh sách phiếu chẩn đoán hình ảnh	Cho phép bác sĩ kiểm tra thông tin các phiếu được chỉ định, thông tin kết quả được trả về trên hệ thống, ngoài ra còn thực hiện các chức năng nghiệp vụ liên quan tới gửi, xoá, hủy, in các phiếu tại chức năng.

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
5	Danh sách phiếu phẫu thuật thủ thuật	Cho phép bác sĩ kiểm tra thông tin các phiếu được chỉ định, thông tin kết quả được trả về trên hệ thống, ngoài ra còn thực hiện các chức năng nghiệp vụ liên quan tới gửi, xoá, hủy, in các phiếu tại chức năng.
6	Danh sách phiếu chăm sóc	Cho phép điều dưỡng kiểm tra, in ấn, cập nhật phiếu chăm sóc của bệnh nhân hàng ngày.
7	Danh sách phiếu suất ăn	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng nhân viên khoa kiểm tra, in ấn và thực hiện thông tin trên các phiếu ăn của bệnh nhân.
8	Danh sách phiếu truyền dịch	Cho phép hiển thị thông tin các phiếu truyền dịch của bệnh nhân do điều dưỡng thực hiện khi theo dõi các lần truyền dịch cho bệnh nhân.
9	Danh sách phiếu hội chẩn	Cho phép các bác sĩ thực hiện kiểm tra thông tin các lần hội chẩn của bệnh nhân theo khoa và thực hiện các nghiệp vụ tương ứng như: in phiếu, sửa phiếu hội chẩn, ...
10	Danh sách thuốc	Cho phép bác sĩ kiểm tra thông tin các phiếu thuốc được lên y lệnh, xuất tử trực hoặc các thuốc đi kèm kê cho bệnh nhân hàng ngày. Ngoài ra còn thực hiện các chức năng nghiệp vụ liên quan tới gửi, xoá, hủy, in các phiếu tại chức năng.
11	Danh sách vật tư	Cho phép bác sĩ, điều dưỡng kiểm tra thông tin các phiếu vật tư được kê cho bệnh nhân hàng ngày hoặc các vật tư kê đi kèm theo gói dịch vụ. Ngoài ra còn thực hiện các chức năng nghiệp vụ liên quan tới gửi, xoá, hủy, in các phiếu tại chức năng.
12	Danh sách phiếu truyền máu	Cho phép điều dưỡng kiểm tra, in ấn, cập nhật phiếu truyền máu khi theo dõi từng lịch truyền của bệnh nhân.
13	Danh sách phiếu vận chuyển	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, nhân viên của khoa kiểm tra thông tin phiếu vận chuyển được chỉ định cho bệnh nhân khi chuyển tuyến.
14	Danh sách phiếu phản ứng thuốc	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng kiểm tra, điều chỉnh thông tin phản ứng thuốc của bệnh nhân.
15	Bệnh án chung/ hỏi bệnh	Cho phép bác sĩ thực hiện nhập thông tin hỏi bệnh khi khai thác thông tin thăm khám ban đầu của bệnh nhân.
16	Bệnh án chung/ khám bệnh	Cho phép bác sĩ thực hiện nhập thông tin khám bệnh khi khai thác thông tin thăm khám ban đầu của bệnh nhân.
17	Nhập thông tin bệnh án chung	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng tại khoa thực hiện kiểm tra, chỉnh sửa thông tin bệnh án chung của bệnh nhân trong thăm khám ban đầu của bác sĩ.
18	Bệnh án điều trị Ngoại trú	Cho phép bác sĩ thực hiện nhập thông tin và in mẫu hồ sơ bệnh án số hóa theo quy định.



STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
19	Sơ kết điều trị	Cho phép bác sĩ thực hiện tạo các phiếu sơ kết điều trị trong điều trị theo định kỳ của CSYT.
20	Tóm tắt bệnh án	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, y tá thực hiện tóm tắt toàn bộ bệnh án của bệnh nhân trong quá trình điều trị điều trị, chức năng tổng hợp sẽ được lấy thông tin và gửi lên công BHXH.
21	Tạo tờ điều trị	Cho phép bác sĩ tạo tờ điều trị thăm khám hàng ngày và ra y lệnh cho bệnh nhân.
22	Tạo phiếu thử phản ứng thuốc	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng nhập thông tin phản ứng thuốc cho bệnh nhân.
23	Tạo phiếu hội chẩn	Cho phép bác sĩ tạo biên bản hội chẩn khi có đợt hội chẩn khoa hoặc hội chẩn bệnh viện để đánh giá tình trạng của bệnh nhân.
24	Tạo phiếu dị ứng thuốc	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng ghi nhận thông tin dị ứng thuốc, dị ứng hoạt chất của bệnh nhân.
25	Tạo phiếu suất ăn	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng thực hiện kê suất ăn hàng ngày theo yêu cầu của bệnh nhân hoặc theo yêu cầu của CSYT.
26	Tạo biên bản kiểm điểm từ vong	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng điều chỉnh lại thông tin biên bản kiểm điểm từ vong khi có xử trí từ vong từ bác sĩ nhưng nhập sai hoặc thiếu thông tin.
27	Tạo phiếu khai thác tiền sử dị ứng	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng ghi nhận các thông tin tiền sử dị ứng thuốc của bệnh nhân để đánh giá và lựa chọn thuốc trong y lệnh khi điều trị.
28	Tạo phiếu chỉ định dịch vụ	Cho phép các bác sĩ thực hiện chỉ định các dịch vụ cận lâm sàng dựa vào mô tả và thăm khám ban đầu của bệnh nhân để xác định bệnh khi có kết quả thực hiện.
29	Tạo phiếu thuốc từ kho	Cho phép bác sĩ thực hiện tạo y lệnh cho bệnh nhân hàng ngày.
30	Tạo phiếu thuốc từ tủ trực	Cho phép bác sĩ thực hiện xuất thuốc từ tủ trực sử dụng cho bệnh nhân trong trường hợp phải sử dụng gấp như cấp cứu, ...
31	Tạo phiếu trả thuốc	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng thực hiện nghiệp vụ trả thuốc của bệnh nhân khi đã được duyệt nhưng không sử dụng đến.
32	Tạo đơn thuốc nhà thuốc	Cho phép bác sĩ kê đơn tại nhà thuốc bệnh viện cho bệnh nhân trong trường hợp tư vấn cho bệnh nhân hoặc theo yêu cầu của bệnh nhân để kết hợp điều trị.
33	Tạo phiếu vật tư	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng thực hiện kê vật tư thực hiện trong tiêm truyền cho bệnh nhân hàng ngày cùng các phiếu thuốc trong y lệnh thực hiện hoặc các vật tư tiêu hao từ kho.
34	Tạo phiếu vật tư từ tủ trực	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng thực hiện xuất vật tư từ tủ trực để thực hiện tiêm truyền hoặc làm thủ thuật cho bệnh nhân.
35	Quản lý phiếu trả vật tư	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng thực hiện nghiệp vụ trả vật tư của bệnh nhân khi đã được duyệt nhưng không sử dụng đến.

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
36	Tạo đơn thuốc mua ngoài	Cho phép các bác sĩ kê đơn thuốc mua ngoài cho bệnh nhân để phối hợp điều trị mà thuốc đó không có trong danh mục CSYT hoặc theo yêu cầu của bệnh nhân.
37	Tạo phiếu hao phí	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng kê thuốc với loại thanh toán là hao phí cho bệnh nhân trong quá trình điều trị.
38	Tạo phiếu vật tư hao phí	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng kê vật tư với loại thanh toán là hao phí cho bệnh nhân trong quá trình điều trị.
39	Tạo đơn thuốc đông y	Cho phép bác sĩ y học cổ truyền kê đơn thuốc đông y cho bệnh nhân.
40	Lịch sử theo công BHXH	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ, nhân viên y tế tại giao diện tiếp nhận kiểm tra thông tin thẻ, thông tin lịch sử thông tuyến của bệnh nhân từ API trả về từ cổng giám định BHXH.
41	Khám chuyên khoa (nội viện)	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng tạo đợt điều trị kết hợp của bệnh nhân trong điều trị giữa 2 khoa với nhau.
42	Kết thúc khám chuyên khoa	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng thực hiện kết thúc đợt điều trị kết hợp từ khoa khác chuyển đến để hoàn tất đợt điều trị kết hợp cho bệnh nhân.
43	Tra cứu khám chuyên khoa nội viện	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng của khoa tra cứu thông tin điều trị kết hợp của bệnh nhân. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị mặc định các chuyên khoa người dùng theo dõi xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, phẫu thuật thủ thuật, thuốc, vật tư
44	Khám chuyên khoa phòng khám	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng tạo yêu cầu khám ở các chuyên khoa khác trong nội viện khi cần thiết hoặc có yêu cầu của bệnh nhân trong quá trình điều trị.
45	Lịch sử khám chuyên khoa	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng kiểm tra lại lịch sử chuyển khám đi các chuyên khoa của bệnh nhân trong đợt điều trị hiện tại.
46	Thanh toán viện phí	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng kiểm tra toàn bộ chi phí phát sinh cho bệnh nhân trong 1 đợt khám và điều trị.
47	Quản lý tai nạn thương tích	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng quản lý, cập nhật thông tin tai nạn thương tích.
48	Lịch sử điều trị	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng kiểm tra toàn bộ các hồ sơ bệnh án đã và đang điều trị tại CSYT trên hệ thống ghi nhận.
49	Lịch sử bệnh án	Cho phép bác sĩ kiểm tra thông tin lịch sử khám chữa bệnh của bệnh nhân tại đợt khám hiện tại.
50	Tai nạn thương tích	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng nhập thông tin tai nạn thương tích cho bệnh nhân đối với bệnh nhân bị tai nạn thương tích.
51	Quản lý thông tin lịch hẹn	Cho phép bác sĩ nhập thông tin lịch hẹn khám của bệnh nhân khi xử trí ra viện.
52	Nghỉ BHXH	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng tại phòng khám nhập thông tin nghỉ hưởng BHXH cho bệnh nhân theo yêu cầu.

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
53	Xử trí điều trị	Cho phép bác sĩ thực hiện xử trí cho bệnh nhân: ra viện, bỏ về, tử vong, chuyển khoa, chuyển viện, ...
54	Xử trí chuyển viện	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng nhập thông tin chuyển viện và in giấy chuyển viện cho bệnh nhân.
55	Xử trí tử vong	Cho phép bác sĩ nhập thông tin liên quan tới mẫu phiếu tử vong của bệnh nhân.
56	In ấn	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng in các mẫu biểu khi khám chữa bệnh cho bệnh nhân.
V	Quản lý dược (vật tư)	
1	Quản lý thuốc vật tư thầu	Cho phép kế toán dược, dược sĩ, thủ kho quản lý và kiểm tra thông tin thầu của đơn vị theo các quyết định trúng thầu.
2	Danh sách dự trừ gọi thầu NXT	Cho phép kế toán dược, dược sĩ, thủ kho tạo thông tin gọi hàng nhà cung cấp, số lượng gọi hàng được tính dựa vào dữ liệu nhập xuất tồn theo khoảng thời gian được chọn.
3	Duyệt danh sách dự trừ gọi thầu	Cho phép kế toán dược, quản lý khoa dược, tài chính kế toán kiểm tra và duyệt phiếu dự trừ gọi thầu từ nhà cung cấp khi có yêu cầu.
4	Nhập xuất thuốc từ nhà cung cấp	Cho phép kế toán dược, thủ kho thực hiện nhập kho các thuốc từ nhà cung cấp theo đơn hàng cung ứng bằng hóa đơn đỏ. Chức năng khi nhập kho hoặc trả nhà cung cấp sẽ tự động tính số lượng tồn còn lại trong thầu đã nhập.
5	Nhập xuất vật tư từ nhà cung cấp	Cho phép kế toán dược, thủ kho thực hiện nhập kho các vật tư từ nhà cung cấp theo đơn hàng cung ứng bằng hóa đơn đỏ. Chức năng khi nhập kho hoặc trả nhà cung cấp sẽ tự động tính số lượng tồn còn lại trong thầu đã nhập.
6	Nhập xuất thuốc từ kho khác	Cho phép các thủ kho giữa các kho được liên kết với nhau thực hiện luân chuyển thuốc để phục vụ các nghiệp vụ khác nhau trên hệ thống.
7	Nhập xuất vật tư từ kho khác	Cho phép các thủ kho giữa các kho được liên kết với nhau thực hiện luân chuyển vật tư để phục vụ các nghiệp vụ khác nhau trên hệ thống.
8	Xuất hủy thuốc	Cho phép kế toán dược, thủ kho, quản lý khoa dược thực hiện xử lý các thuốc không đủ tiêu chuẩn ra khỏi hệ thống sau khi có hội đồng xuất hủy cho phép.
9	Xuất hủy vật tư	Cho phép kế toán dược, thủ kho, quản lý khoa dược thực hiện xử lý các vật tư không đủ tiêu chuẩn ra khỏi hệ thống sau khi có hội đồng xuất hủy cho phép.
10	Xuất khác thuốc	Cho phép kế toán dược, thủ kho, quản lý khoa dược thực hiện xử lý các thuốc xuất ra khỏi hệ thống để phục vụ các mục đích khác nhau như: xuất thuốc đi từ thiện, chỉ đạo tuyến, kiểm nghiệm, ... mà không phải xuất cho bệnh nhân.
11	Xuất khác vật tư	Cho phép kế toán dược, thủ kho, quản lý khoa dược thực hiện xử lý các vật tư xuất ra khỏi hệ thống để phục vụ các mục đích khác nhau như: xuất thuốc đi từ thiện, chỉ đạo tuyến, kiểm nghiệm, ... mà không phải xuất cho bệnh nhân.
12	Nhập khác thuốc	Cho phép kế toán dược, thủ kho, quản lý khoa dược thực hiện nhập thuốc vào hệ thống để tái sử dụng.

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
13	Nhập khác vật tư	Cho phép kế toán được, thủ kho, quản lý khoa được thực hiện nhập vật tư vào hệ thống để tái sử dụng.
14	Duyệt yêu cầu, hoàn trả thuốc cho kho khác	Cho phép các thủ kho nhìn thấy các phiếu dự trừ hoặc phiếu hoàn trả từ các kho để duyệt điều chuyển, luân chuyển thuốc giữa các kho với nhau.
15	Duyệt yêu cầu, hoàn trả vật tư cho kho khác	Cho phép các thủ kho nhìn thấy các phiếu dự trừ hoặc phiếu hoàn trả từ các kho để duyệt điều chuyển, luân chuyển vật tư giữa các kho với nhau.
16	Duyệt bổ sung, hoàn trả thuốc từ trực	Cho phép kế toán được, thủ kho duyệt bổ sung, hoàn trả thuốc từ trực.
17	Duyệt bổ sung, hoàn trả vật tư từ trực	Cho phép các thủ kho nhìn thấy các phiếu tổng hợp bù từ các khoa khi xuất cho bệnh nhân, phiếu bổ sung hoặc phiếu hoàn trả từ các từ trực để duyệt điều chuyển, luân chuyển vật tư giữa kho và từ trực cho khoa quản lý hoặc giữa các từ trực với nhau.
18	Duyệt yêu cầu điều chỉnh kho thuốc	Cho phép quản lý kho được, thủ kho được phân công quản lý duyệt phiếu nhập hoặc phiếu xuất tương ứng để tăng tồn hoặc giảm tồn kho theo lý do nhập ở các chức năng: xuất khác, xuất hủy, nhập khác, nhập hủy, nhập bù, xuất thừa, ...
19	Duyệt yêu cầu điều chỉnh kho vật tư	Cho phép quản lý kho được, thủ kho được phân công quản lý duyệt phiếu nhập hoặc phiếu xuất tương ứng để tăng tồn hoặc giảm tồn kho theo lý do nhập ở các chức năng: xuất khác, xuất hủy, nhập khác, nhập hủy, nhập bù, xuất thừa, ...
20	Duyệt yêu cầu, hoàn trả thuốc bệnh nhân	Cho phép thủ kho ngoại trú duyệt đơn thuốc của bệnh nhân khám bệnh hoặc điều trị ngoại trú theo xử trí cấp toa cho về của bác sĩ.
21	Duyệt yêu cầu, hoàn trả vật tư bệnh nhân	Cho phép thủ kho ngoại trú duyệt đơn thuốc của bệnh nhân khám bệnh hoặc điều trị ngoại trú khi kê vật tư sử dụng cho bệnh nhân theo quy trình quản lý khám chữa bệnh tại CSYT.
22	Duyệt phiếu lĩnh, hoàn trả thuốc nội trú	Cho phép thủ kho của các kho nội trú duyệt phiếu thường quy hoặc phiếu trả thuốc thường quy của bệnh nhân trong quá trình điều trị tại CSYT theo yêu cầu từ khoa.
23	Duyệt phiếu lĩnh, hoàn trả vật tư nội trú	Cho phép thủ kho của các kho vật tư duyệt phiếu thường quy hoặc phiếu trả vật tư thường quy của bệnh nhân trong quá trình điều trị tại CSYT theo yêu cầu từ khoa.
24	Duyệt phát thuốc ngoại trú	Cho phép các thủ kho đánh dấu đơn thuốc đã được phát cho bệnh nhân.
25	Duyệt phát thuốc nội trú	Cho phép các thủ kho đánh dấu các phiếu lĩnh, phiếu bù đã được phát cho khoa.

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
26	Quản lý kiểm kê	Cho phép thủ kho, kế toán dược tạo ra các đợt kiểm kê theo định kỳ của CSYT.
27	Tạo yêu cầu nhập bù thuốc	Cho phép các thủ kho, kế toán dược, nhân viên khoa dược nhập bù thuốc trong trường hợp thuốc trên phần mềm ít hơn số lượng thuốc ngoài thực tế khi kiểm kê.
28	Nhập bù vật tư	Cho phép các thủ kho, kế toán dược, nhân viên khoa vật tư nhập bù vật tư trong trường hợp vật tư trên phần mềm ít hơn số lượng vật tư ngoài thực tế khi kiểm kê.
29	Xuất thừa thuốc	Cho phép các thủ kho, kế toán dược, nhân viên khoa dược xuất các thuốc thừa trong trường hợp thuốc trên phần mềm nhiều hơn số lượng thuốc ngoài thực tế khi kiểm kê.
30	Xuất thừa vật tư	Cho phép các thủ kho, kế toán dược, nhân viên khoa vật tư xuất các vật tư thừa trong trường hợp vật tư trên phần mềm nhiều hơn số lượng vật tư ngoài thực tế khi kiểm kê.
31	Khóa lô thuốc	Cho phép thủ kho, kế toán dược, nhân viên khoa dược vào khóa 1 lô thuốc đang lưu hành tại CSYT nếu lô đó có vấn đề, khi khóa các khoa phòng không được lĩnh cho bệnh nhân nhằm đảm bảo số lượng của lô thuốc ấy được giữ nguyên cho tới khi có quyết định từ lãnh đạo CSYT.
32	Tra cứu phiếu nhập xuất, đơn thuốc, phiếu lĩnh	Cho phép quản trị viên, bác sĩ, điều dưỡng, thủ kho, kế toán dược, ... Tra cứu thông tin phiếu nhập xuất theo mã đơn thuốc, phiếu lĩnh, phiếu nhập xuất giữa các kho.
33	Khóa danh sách kho	Cho phép quản trị viên, thủ kho, kế toán dược, nhân viên kho dược, ... vào khóa một kho để không thực hiện luân chuyển thuốc giữa các kho hoặc xuất thuốc cho bệnh nhân trong quá trình điều trị.
34	Import danh mục thuốc vật tư	Cho phép quản trị viên, nhân viên CSYT thực hiện tạo danh mục thuốc vật tư trên hệ thống theo định dạng của phần mềm.
35	Import tồn đầu kỳ	Cho phép quản trị viên, nhân viên CSYT thực hiện import thuốc vật tư vào các kho khi khởi tạo hệ thống hoặc khởi tạo kho mới.
36	Import tồn đầu kỳ vào nhà thuốc bệnh viện	Cho phép quản trị viên, nhân viên CSYT thực hiện import thuốc vật tư vào các kho khi khởi tạo hệ thống hoặc khởi tạo kho mới.
37	Tra cứu thuốc vật tư tồn kho	Cho phép quản trị viên, bác sĩ, điều dưỡng, thủ kho, kế toán dược, nhân viên CSYT vào kiểm tra số lượng tồn thuốc, vật tư, hóa chất trong kho. Chi tiết như số lô, hạn dùng, thầu, ... của từng thuốc trong các kho của CSYT.
38	Tra cứu thuốc vật tư tồn kho trực	Cho phép quản trị viên, bác sĩ, điều dưỡng, thủ kho, kế toán dược, nhân viên CSYT vào kiểm tra số lượng tồn thuốc, vật tư, hóa chất trong kho trực. Chi tiết như số lô, hạn dùng, thầu, ... của từng thuốc trong các kho của CSYT.
39	Tra cứu thuốc vật tư tồn tủ trực	Cho phép quản trị viên, bác sĩ, điều dưỡng, thủ kho, kế toán dược, nhân viên CSYT vào kiểm tra số lượng tồn thuốc, vật tư, hóa chất trong tủ trực. Chi tiết như số lô, hạn dùng, thầu, ... của từng thuốc trong các kho của CSYT.

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
40	Tra cứu xuất nhập tồn	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, thủ kho, kế toán dược, ... kiểm tra và xuất các mẫu báo cáo nhập xuất tồn theo phạm vi của từng kho tra cứu.
41	Tra cứu thẻ kho	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, thủ kho, kế toán dược... kiểm tra và xuất các mẫu báo cáo thẻ kho của từng thuốc, vật tư, hóa chất phạm vi của từng kho tra cứu.
VI	Quản lý viện phí và thanh toán BHYT	
1	Thu viện phí/Thanh toán	Cho phép kế toán CSYT thực hiện kiểm tra, thu phí chi phí khám chữa bệnh của bệnh nhân theo quy trình khám chữa bệnh tại CSYT.
2	Thu viện phí/Trốn viện	Cho phép kế toán CSYT đánh dấu bệnh nhân trốn viện và đưa vào sổ trốn viện của CSYT, khi bệnh nhân tới khám sẽ cảnh báo.
3	Thu viện phí/Danh sách bệnh nhân	Cho phép kế toán CSYT tìm kiếm bệnh nhân để kiểm tra, thực hiện các nghiệp vụ liên quan tới bệnh nhân.
4	Thu viện phí/Danh sách phiếu thu	Cho phép kế toán của CSYT kiểm tra lại các phiếu thu của bệnh nhân và thực hiện các nghiệp vụ liên quan.
5	Thu tiền bán thuốc	Cho phép nhân viên kế toán, nhân viên quầy thuốc thực hiện thu tiền bán thuốc cho các bệnh nhân tại nhà thuốc.
6	Quản lý sổ phiếu thu, hóa đơn	Cho phép quản trị viên, kế toán thực hiện khai báo các sổ thu tương ứng theo nghiệp vụ được phân công trên hệ thống.
7	Danh sách phiếu thu	Chức năng hiển thị các phiếu thu, hóa đơn theo nhân viên, theo phòng được phân quyền trên hệ thống.
VII	Kết nối với BHXH thanh quyết toán BHYT (tập tin XML)	
1	Duyệt BHYT	Cho phép kế toán, nhân viên kế hoạch tổng hợp, người được phân công duyệt BHYT cho bệnh nhân để tổng hợp XML gửi lên cổng BHXH.
2	Xuất file bảo hiểm	Cho phép kế toán, kế hoạch tổng hợp hoặc nhân viên được phân công thực hiện xuất file XML, xuất các file báo cáo 79, 80, 19, 20, 21 trên hệ thống để thực hiện gửi hoặc lưu thông tin.
3	Gửi bảo hiểm theo danh sách	Cho phép quản trị viên, kế toán, kế hoạch tổng hợp, người được phân công thực hiện vào kiểm tra và gửi BHYT lên cổng BHXH theo danh sách đã duyệt.
4	Khóa số liệu	Cho phép quản trị viên, kế toán, kế hoạch tổng hợp thực hiện khóa các thông tin hồ sơ XML để tránh trường hợp gỡ bỏ hồ sơ để sửa, hoặc mở để sửa khi có sai sót.
5	Chuyển thông tin bảo hiểm/ Danh sách bệnh nhân	Cho phép kế toán, kế hoạch, điều dưỡng, bác sĩ, quản trị viên, nhân viên được phân quyền chuyển đổi thông tin của bệnh nhân trong viện.

ÂM
ỆP

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
6	Chuyển thông tin bảo hiểm/Chuyển đối tượng	Cho phép kế toán, kế hoạch, điều dưỡng, bác sĩ, quản trị viên, nhân viên được phân quyền chuyển đối tượng của bệnh nhân trong viện.
VIII Quản lý chỉ định lâm sàng, cận lâm sàng		
1	Chỉ định dịch vụ xét nghiệm	Cho phép bác sĩ chỉ định thông tin các dịch vụ xét nghiệm cần phải kiểm tra các chỉ số xét nghiệm để xác định bệnh cho bệnh nhân.
2	Chỉ định dịch vụ chẩn đoán hình ảnh	Cho phép bác sĩ chỉ định thông tin các dịch vụ chẩn đoán hình ảnh cần phải kiểm tra các thông tin dưới dạng hình ảnh để xác định bệnh cho bệnh nhân.
3	Chỉ định dịch vụ phẫu thuật thủ thuật	Cho phép bác sĩ chỉ định thông tin các dịch vụ phẫu thuật thủ thuật cần phải kiểm tra hoặc can thiệp vào quá trình khám chữa bệnh cho bệnh nhân để xác định bệnh, điều trị bệnh cho bệnh nhân.
IX Quản lý kết quả cận lâm sàng		
1	Quản lý bệnh phẩm	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, kỹ thuật viên xét nghiệm thực hiện theo dõi, quản lý thông tin bệnh phẩm của toàn viện gửi về thực hiện trên hệ thống.
2	Lấy mẫu bệnh phẩm	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, kỹ thuật viên xét nghiệm thực hiện tiếp nhận mẫu của bệnh nhân để thực hiện trả kết quả hoặc thực hiện tiếp quy trình chạy mẫu từ máy ở quy trình tiếp theo.
3	Trả kết quả bệnh phẩm	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, kỹ thuật viên xét nghiệm thực kiểm tra thực hiện nhập kết quả từ các bệnh phẩm của bệnh nhân.
4	Xuất thuốc - vật tư	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, kỹ thuật viên xét nghiệm thực hiện xuất các vật tư tiêu hao trong lấy mẫu và thực hiện mẫu kết quả đã chọn.
5	Quản lý phụ cấp phẫu thuật thủ thuật	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, kỹ thuật viên xét nghiệm thực ghi nhận thông tin người thực hiện để ghi nhận phụ cấp phẫu thuật thủ thuật.
6	Quản lý sửa phòng thực hiện	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, kỹ thuật viên xét nghiệm thực hiện điều chuyển, phân phòng thực hiện các bệnh phẩm của bệnh nhân khi thực hiện.
X Quản lý điều trị nội trú		
X.1 Quản lý hành chính nội trú		
1	Danh sách bệnh nhân chờ tiếp nhận	Cho phép hiển thị danh sách các bệnh nhân đang điều trị trên màn hình LCD của khoa.
2	Danh sách bệnh nhân	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ của khoa theo dõi, kiểm tra, thực hiện các y lệnh liên quan tới các bệnh nhân đang được điều trị nội trú tại khoa mình.
3	Thông tin hành chính chi tiết của bệnh nhân	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, nhân viên được phân quyền dữ liệu tại khoa kiểm tra thông tin hành chính bệnh nhân.

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
4	Danh sách suất ăn	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, y tá, nhân viên khoa được phân quyền kiểm tra, chỉnh sửa thông tin các suất ăn của bệnh nhân được chỉ định hàng ngày.
5	Danh sách ngày giường	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, y tá, nhân viên trong khoa kiểm tra, chỉnh sửa thông tin các phiếu chỉ định ngày giường thanh toán cho bệnh nhân.
6	Danh sách công khám	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng nhân viên tại khoa kiểm tra thông tin phiếu công khám được chỉ định để thanh toán cho bệnh nhân.
7	Danh sách phiếu chăm sóc	Cho phép điều dưỡng kiểm tra, in ấn, cập nhật phiếu chăm sóc của bệnh nhân hàng ngày.
8	Danh sách phiếu truyền dịch	Cho phép hiển thị thông tin các phiếu truyền dịch của bệnh nhân do điều dưỡng thực hiện khi theo dõi các lần truyền dịch cho bệnh nhân.
9	Danh sách phiếu thu khác	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, nhân viên tại khoa kiểm tra thông tin các phiếu chỉ định tính tiền ngoài danh mục khám chữa bệnh được tính cho bệnh nhân như: sổ khám, vòng đeo tay, ...
10	Danh sách vật tư	Cho phép bác sĩ, điều dưỡng kiểm tra thông tin các phiếu vật tư được kê cho bệnh nhân hàng ngày hoặc các vật tư kê đi kèm theo gói dịch vụ. Ngoài ra còn thực hiện các chức năng nghiệp vụ liên quan tới gửi, xoá, hủy, in các phiếu tại chức năng.
11	Danh sách phiếu truyền máu	Cho phép điều dưỡng kiểm tra, in ấn, cập nhật phiếu truyền máu khi theo dõi từng lịch truyền của bệnh nhân.
12	Danh sách phiếu vận chuyển	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, nhân viên của khoa kiểm tra thông tin phiếu vận chuyển được chỉ định cho bệnh nhân khi chuyển tuyến.
13	Hiển thị thông tin chi tiết viện phí	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ kiểm tra thông tin các dịch vụ, thuốc, vật tư chi tiết đã kê cho bệnh nhân.
14	Tạo phiếu vận chuyển	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng chỉ định dịch vụ tính chi phí vận chuyển người bệnh khi có yêu cầu.
15	Tạo phiếu công khám.	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng chỉ định công khám, công hội chẩn khi thực hiện thăm khám cho bệnh nhân theo quy định.
16	Tạo phiếu dịch vụ khác	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng chỉ định các dịch vụ ngoài danh mục khám chữa bệnh như: vòng đeo tay, sổ khám, ... khi thực hiện thăm khám cho bệnh nhân theo quy định.
17	Tạo phiếu chăm sóc cấp I	Cho phép điều dưỡng, y tá thực hiện ghi nhận mẫu phiếu chăm sóc cấp I cho bệnh nhân trong quá trình chăm sóc.
18	Tạo phiếu chăm sóc cấp II, III	Cho phép điều dưỡng, y tá thực hiện ghi nhận mẫu phiếu chăm sóc cấp II, III cho bệnh nhân trong quá trình chăm sóc.
19	Tạo phiếu truyền dịch	Cho phép điều dưỡng, y tá thực hiện ghi nhận thông tin các lần truyền dịch cho bệnh nhân trong quá trình truyền dịch.

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
20	Tạo phiếu truyền máu	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng ghi nhận thông tin nghiệp vụ theo dõi truyền máu cho bệnh nhân.
21	Tạo phiếu vật tư	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ tạo các phiếu vật tư để thực hiện tiêm truyền, ... cho bệnh nhân trong quá trình khám và điều trị.
22	Tạo phiếu trả vật tư	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ tạo phiếu trả vật tư từ danh sách đã xuất cho bệnh nhân khi không sử dụng đến.
23	Tạo phiếu vật tư tiêu hao	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ tạo các phiếu vật tư mà bệnh nhân không phải thanh toán để thực hiện tiêm truyền, ... cho bệnh nhân trong quá trình khám và điều trị.
24	Theo dõi chức năng sống	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, y tá thực hiện ghi nhận các chỉ số sinh tồn của bệnh nhân hiển thị và in dưới dạng biểu đồ.
25	Tóm tắt hồ sơ bệnh án	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, y tá thực hiện tóm tắt toàn bộ bệnh án của bệnh nhân trong quá trình điều trị điều trị, chức năng tổng hợp sẽ được lấy thông tin và gửi lên cổng BHXH.
26	Tạo phiếu khám sinh sản/ Sổ khám thai	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, y tá nhập thông tin các chỉ số khi khám thai cho bệnh nhân.
27	Tạo phiếu khám sinh sản/ Sổ CS SKSS	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, y tá nhập thông tin các chỉ số khi khám sức khỏe sinh sản cho bệnh nhân.
28	Tạo phiếu khám sinh sản/ Sổ khám phụ khoa	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, y tá nhập thông tin các chỉ số khi khám phụ khoa cho bệnh nhân.
29	Tạo phiếu khám sinh sản/ Sổ đẻ	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, y tá nhập thông tin các chỉ số khi theo dõi sổ đẻ cho bệnh nhân.
30	Tạo phiếu khám sinh sản/ Sổ đặt vòng	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, y tá nhập thông tin các chỉ số khi đặt vòng cho bệnh nhân.
31	Tạo phiếu khám sinh sản/ Sổ nạo phá thai	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, y tá nhập thông tin các chỉ số khi nạo phá thai cho bệnh nhân.
32	Tạo phiếu khám sinh sản/ Sổ khám sản	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, y tá nhập thông tin các chỉ số khi khám sản cho bệnh nhân.
33	Cấp giấy chứng sinh	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, y tá, hộ lý thực hiện cấp giấy chứng sinh cho bệnh nhân khi sinh con tại CSYT.

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
34	Tạo phiếu truyền máu hòa hợp	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, y tá thực hiện kết quả phản ứng chéo giữa bệnh nhân với túi máu được duyệt cấp.
35	Chuyển phòng cho bệnh nhân	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ thực hiện chuyển đổi phòng bệnh nhân đang điều trị sang một phòng khác trong khoa.
36	Chuyển bác sĩ điều trị	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng thực hiện đổi bác sĩ theo dõi, điều trị cho bệnh nhân đang khám và điều trị tại khoa.
37	Lịch sử Bệnh án	Cho phép bác sĩ kiểm tra thông tin lịch sử khám chữa bệnh của bệnh nhân tại đợt khám hiện tại.
38	Lịch sử điều trị	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng kiểm tra toàn bộ các hồ sơ bệnh án đã và đang điều trị tại CSYT trên hệ thống ghi nhận.
39	Thanh toán viện phí	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng kiểm tra toàn bộ chi phí phát sinh cho bệnh nhân trong 1 đợt khám và điều trị. Chức năng còn cho phép thực hiện các nghiệp vụ tương ứng như in mẫu, chuyển loại thanh toán, ...
40	Thông tin viện phí	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, y tá kiểm tra thông tin các mã thanh toán viện phí của bệnh nhân trong một đợt khám chữa bệnh.
41	Lập phiếu tạm ứng	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, y tá lập đề nghị phiếu tạm ứng cho bệnh nhân đi đóng thêm tạm ứng trong quá trình khám và điều trị.
42	Kê ngày giường	Cho phép các khoa điều trị ngoại trú kê giường ban ngày cho bệnh nhân điều trị tại khoa theo đúng quy định ban hành.
43	Gọi lại bệnh nhân chuyển khoa	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng gọi lại bệnh nhân khi chuyển khoa nhằm mà khoa được chuyển đến chưa thực hiện thao tác nhập vào khoa để điều trị. Khi thực hiện xong thì bệnh án sẽ tự động mở lại để bác sĩ, điều dưỡng thực hiện tiếp các nghiệp vụ khác phát sinh.
44	Lịch sử cổng BHXH	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ, nhân viên y tế tại giao diện tiếp nhận kiểm tra thông tin thẻ, thông tin lịch sử thông tuyến của bệnh nhân từ API trả về từ cổng giám định BHXH.
45	Lịch sử tiếp nhận vào khoa	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng kiểm tra lịch sử các lần tiếp nhận bệnh nhân vào khoa điều trị.
46	Kết thúc bệnh án	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ, y tá thực hiện kết thúc bệnh án khi hoàn tất hồ sơ và có xử trí ra viện tại khoa.
47	Mở bệnh án	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ, y tá thực hiện mở bệnh án đã kết thúc khi có xử trí ra viện tại khoa của mình.
48	In ấn	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng in các mẫu biểu khi khám chữa bệnh cho bệnh nhân.
X.2 Quản lý điều trị nội trú		
1	Quản lý hiển thị danh sách màn hình LCD	Cho phép hiển thị danh sách các bệnh nhân đang điều trị trên màn hình LCD của khoa.

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
2	Danh sách bệnh nhân	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ của khoa theo dõi, kiểm tra, thực hiện các y lệnh liên quan tới các bệnh nhân đang được điều trị nội trú tại khoa mình.
3	Thông tin hành chính	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, nhân viên được phân quyền dữ liệu tại khoa kiểm tra thông tin hành chính bệnh nhân.
4	Danh sách tờ điều trị	Cho phép bác sĩ kiểm tra thông tin các phiếu được chỉ định, thông tin kết quả được trả về trên hệ thống, ngoài ra còn thực hiện các chức năng nghiệp vụ liên quan tới gửi, xoá, hủy, in các phiếu tại chức năng.
5	Danh sách phiếu xét nghiệm	Cho phép bác sĩ kiểm tra thông tin các phiếu được chỉ định, thông tin kết quả được trả về trên hệ thống, ngoài ra còn thực hiện các chức năng nghiệp vụ liên quan tới gửi, xoá, hủy, in các phiếu tại chức năng.
6	Danh sách phiếu chẩn đoán hình ảnh	Cho phép bác sĩ kiểm tra thông tin các phiếu được chỉ định, thông tin kết quả được trả về trên hệ thống, ngoài ra còn thực hiện các chức năng nghiệp vụ liên quan tới gửi, xoá, hủy, in các phiếu tại chức năng.
7	Danh sách phiếu phẫu thuật thủ thuật	Cho phép bác sĩ kiểm tra thông tin các phiếu được chỉ định, thông tin kết quả được trả về trên hệ thống, ngoài ra còn thực hiện các chức năng nghiệp vụ liên quan tới gửi, xoá, hủy, in các phiếu tại chức năng.
8	Quản lý phẫu thuật thủ thuật	Cho phép các bác sĩ, kỹ thuật viên thực hiện phẫu thuật thủ thuật ngay tại danh sách phiếu tại màn hình điều trị nội trú khi thực hiện tại khoa. Cho phép xác định loại phẫu thuật thủ thuật, chỉ định phụ thu, kê thuốc đi kèm, ...
9	Cập nhật thông tin phẫu thuật thủ thuật	Cho phép bác sĩ thực hiện cập nhật tường trình phẫu thuật thủ thuật khi thực hiện phẫu thuật thủ thuật cho bệnh nhân.
10	Cập nhật thông tin phẫu thuật thủ thuật/ Thuốc, vật tư đi kèm	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng thực hiện ghi nhận các phiếu đi kèm trong cơ cấu giá dịch vụ và các thuốc, vật tư đi kèm theo gói để thanh toán theo gói kỹ thuật cao.
11	Cập nhật thông tin phẫu thuật thủ thuật/ Loại phẫu thuật thủ thuật	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng thực hiện và xác định các dịch vụ kỹ thuật trong cùng một ekip mổ xác định đâu là phẫu thuật thủ thuật chính đâu là phẫu thuật thủ thuật đi kèm, ... để cập nhật tỷ lệ thanh toán theo quy định.
12	Cập nhật thông tin phẫu thuật thủ thuật/ In ấn	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng in các mẫu biểu liên quan tới phẫu thuật thủ thuật.
13	Cập nhật thông tin	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng thực hiện chỉ định phiếu phụ thu như công thuê bác sĩ ngoài, ekip thực hiện bên ngoài, ... thực hiện phẫu thuật thủ thuật.

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
	phẫu thuật thủ thuật/ Tạo phiếu phụ thu	
14	Cập nhật thông tin phẫu thuật thủ thuật/ Danh sách phiếu phụ thu	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng thực hiện kiểm tra danh sách các phiếu phụ thu đã chỉ định cho bệnh nhân.
15	Quản lý phẫu thuật thủ thuật/Chứng nhận phẫu thuật thủ thuật	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng thực hiện tạo phiếu chứng nhận phẫu thuật thủ thuật cho bệnh nhân.
16	Quản lý phẫu thuật thủ thuật/Phiếu đếm Gạc, dụng cụ	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng thực hiện in các vật tư đi kèm trong ekip.
17	Quản lý phẫu thuật thủ thuật/Bảng kiểm an toàn phẫu thuật thủ thuật	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng thực hiện đánh giá bảng kiểm an toàn trong phẫu thuật thủ thuật.
18	Danh sách phiếu chăm sóc	Cho phép điều dưỡng kiểm tra, in ấn, cập nhật phiếu chăm sóc của bệnh nhân hàng ngày.
19	Danh sách phiếu suất ăn	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng nhân viên khoa kiểm tra, in ấn và thực hiện thông tin trên các phiếu ăn của bệnh nhân.
20	Danh sách phiếu truyền dịch	Cho phép hiển thị thông tin các phiếu truyền dịch của bệnh nhân do điều dưỡng thực hiện khi theo dõi các lần truyền dịch cho bệnh nhân.
21	Danh sách phiếu hội chẩn	Cho phép các bác sĩ thực hiện kiểm tra thông tin các lần hội chẩn của bệnh nhân theo khoa và thực hiện các nghiệp vụ tương ứng như: in phiếu, sửa phiếu hội chẩn, ...
22	Danh sách thuốc	Cho phép bác sĩ kiểm tra thông tin các phiếu thuốc được lên y lệnh, xuất từ trực hoặc các thuốc đi kèm kê cho bệnh nhân hàng ngày. Ngoài ra còn thực hiện các chức năng nghiệp vụ liên quan tới gửi, xoá, hủy, in các phiếu tại chức năng.
23	Danh sách vật tư	Cho phép bác sĩ, điều dưỡng kiểm tra thông tin các phiếu vật tư được kê cho bệnh nhân hàng ngày hoặc các vật tư kê đi kèm theo gói dịch vụ. Ngoài ra còn



STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
		thực hiện các chức năng nghiệp vụ liên quan tới gửi, xoá, hủy, in các phiếu tại chức năng.
24	Danh sách phiếu truyền máu	Cho phép điều dưỡng kiểm tra, in ấn, cập nhật phiếu truyền máu khi theo dõi từng lịch truyền của bệnh nhân.
25	Danh sách phiếu vận chuyển	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, nhân viên của khoa kiểm tra thông tin phiếu vận chuyển được chỉ định cho bệnh nhân khi chuyển tuyến.
26	Danh sách phiếu phản ứng thuốc	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng kiểm tra, điều chỉnh thông tin phản ứng thuốc của bệnh nhân.
27	Hiện thị thông tin chi tiết viện phí	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ kiểm tra thông tin các dịch vụ, thuốc, vật tư chi tiết đã kê cho bệnh nhân.
28	Bệnh án chung/ hỏi bệnh	Cho phép bác sĩ thực hiện nhập thông tin hỏi bệnh khi khai thác thông tin thăm khám ban đầu của bệnh nhân.
29	Bệnh án chung/ khám bệnh	Cho phép bác sĩ thực hiện nhập thông tin khám bệnh khi khai thác thông tin thăm khám ban đầu của bệnh nhân.
30	Bệnh án chi tiết/ Hỏi khám bệnh	Cho phép bác sĩ nhập thông tin tờ hỏi bệnh của mẫu bệnh án chi tiết.
31	Bệnh án chi tiết/ Tổng kết hồ sơ bệnh án	Cho phép bác sĩ nhập thông tin tờ tổng kết bệnh án của mẫu bệnh án chi tiết.
32	Bệnh án chi tiết/ Thông tin bệnh nhân	Cho phép bác sĩ kiểm tra thông tin bệnh nhân.
33	Sơ kết điều trị	Cho phép bác sĩ thực hiện tạo các phiếu sơ kết điều trị trong điều trị theo định kỳ của CSYT.
34	Tóm tắt bệnh án	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, y tá thực hiện tóm tắt toàn bộ bệnh án của bệnh nhân trong quá trình điều trị điều trị, chức năng tổng hợp sẽ được lấy thông tin và gửi lên cổng BHXH.
35	Tạo tờ điều trị	Cho phép bác sĩ tạo tờ điều trị thăm khám hàng ngày và ra y lệnh cho bệnh nhân.
36	Tạo phiếu thử phản ứng thuốc	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng nhập thông tin phản ứng thuốc cho bệnh nhân.
37	Tạo phiếu hội chẩn	Cho phép bác sĩ tạo biên bản hội chẩn khi có đợt hội chẩn khoa hoặc hội chẩn bệnh viện để đánh giá tình trạng của bệnh nhân.
38	Tạo phiếu dị ứng thuốc	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng ghi nhận thông tin dị ứng thuốc, dị ứng hoạt chất của bệnh nhân.

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
39	Tạo phiếu suất ăn	Cho phép điều dưỡng, y tá và nhân viên khoa lên suất ăn hàng ngày theo yêu cầu của bệnh nhân hoặc CSYT.
40	Tạo hội chẩn thuốc duyệt lãnh đạo	Cho phép bác sĩ thực hiện tạo phiếu hội chẩn lãnh đạo khi sử dụng hoạt chất có dấu sao theo quy định của Bộ Y tế
41	Chuyển viện	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng điều chỉnh lại phiếu chuyển viện khi có xử trí chuyển viện từ bác sĩ nhưng nhập sai hoặc thiếu thông tin.
42	Tạo phiếu khai thác tiền sử dị ứng	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng ghi nhận các thông tin tiền sử dị ứng thuốc của bệnh nhân để đánh giá và lựa chọn thuốc trong y lệnh khi điều trị.
43	Thông tin tử vong	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, hội đồng y khoa ghi nhận thông tin lúc tử vong của bệnh nhân.
44	Tạo phiếu chỉ định dịch vụ	Cho phép các bác sĩ thực hiện chỉ định các dịch vụ cận lâm sàng dựa vào mô tả và thăm khám ban đầu của bệnh nhân để xác định bệnh khi có kết quả thực hiện.
45	Tạo phiếu thuốc từ kho	Cho phép bác sĩ thực hiện tạo y lệnh cho bệnh nhân hàng ngày.
46	Tạo phiếu thuốc từ tủ trực	Cho phép bác sĩ thực hiện xuất thuốc từ tủ trực sử dụng cho bệnh nhân trong trường hợp phải sử dụng gấp như cấp cứu, ...
47	Tạo phiếu trả thuốc	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng thực hiện nghiệp vụ trả thuốc của bệnh nhân khi đã được duyệt nhưng không sử dụng đến.
48	Tạo đơn thuốc nhà thuốc	Cho phép bác sĩ kê đơn tại nhà thuốc bệnh viện cho bệnh nhân trong trường hợp tư vấn cho bệnh nhân hoặc theo yêu cầu của bệnh nhân để kết hợp điều trị.
49	Tạo phiếu vật tư	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng thực hiện kê vật tư thực hiện trong tiêm truyền cho bệnh nhân hàng ngày cùng các phiếu thuốc trong y lệnh thực hiện hoặc các vật tư tiêu hao từ kho.
50	Tạo phiếu vật tư tủ trực	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng thực hiện xuất vật tư từ tủ trực để thực hiện tiêm truyền hoặc làm thủ thuật cho bệnh nhân.
51	Quản lý phiếu trả vật tư	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng thực hiện nghiệp vụ trả vật tư của bệnh nhân khi đã được duyệt nhưng không sử dụng đến.
52	Tạo đơn thuốc mua ngoài	Cho phép các bác sĩ kê đơn thuốc mua ngoài cho bệnh nhân để phối hợp điều trị mà thuốc đó không có trong danh mục CSYT hoặc theo yêu cầu của bệnh nhân.
53	Tạo phiếu hao phí	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng kê thuốc với loại thanh toán là hao phí cho bệnh nhân trong quá trình điều trị.
54	Tạo phiếu vật tư hao phí	Cho phép bác sĩ, điều dưỡng kê vật tư với loại thanh toán là hao phí cho bệnh nhân trong quá trình điều trị.
55	Tạo đơn thuốc đông y	Cho phép bác sĩ thực hiện tạo y lệnh thuốc đông y cho bệnh nhân hàng ngày.

N
 VG
 'T
 JH
 ★

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
56	Tạo đơn thuốc ra viện	Cho phép bác sĩ thực hiện tạo y lệnh cho bệnh nhân ra viện và in đơn thuốc ra viện cho bệnh nhân về nhà sử dụng.
57	Tạo đơn thuốc đông y ra viện	Cho phép bác sĩ thực hiện tạo y lệnh thuốc đông y ra viện và in mẫu đơn thuốc đông y cho bệnh nhân về nhà sử dụng.
58	Tạo đơn vật tư ra viện	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng thực hiện kê vật tư và đơn hướng dẫn bệnh nhân về nhà sử dụng.
59	Lịch sử theo công BHXH	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ, nhân viên y tế tại giao diện tiếp nhận kiểm tra thông tin thẻ, thông tin lịch sử thông tuyến của bệnh nhân từ API trả về từ cổng giám định BHXH.
60	Khám chuyên khoa (nội viện)	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng tạo đợt điều trị kết hợp của bệnh nhân trong điều trị giữa 2 khoa với nhau.
61	Kết thúc khám chuyên khoa	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng thực hiện kết thúc đợt điều trị kết hợp từ khoa khác chuyển đến để hoàn tất đợt điều trị kết hợp cho bệnh nhân.
62	Tra cứu khám chuyên khoa nội viện	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng của khoa tra cứu thông tin điều trị kết hợp của bệnh nhân.
63	Khám chuyên khoa phòng khám	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng tạo yêu cầu khám ở các chuyên khoa khác trong nội viện khi cần thiết hoặc có yêu cầu của bệnh nhân trong quá trình điều trị.
64	Lịch sử khám chuyên khoa	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng kiểm tra lại lịch sử chuyển khám đi các chuyên khoa của bệnh nhân trong đợt điều trị hiện tại.
65	Lịch sử điều trị	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng kiểm tra toàn bộ các hồ sơ bệnh án đã và đang điều trị tại CSYT trên hệ thống ghi nhận.
66	Lịch sử bệnh án	Cho phép bác sĩ kiểm tra thông tin lịch sử khám chữa bệnh của bệnh nhân tại đợt khám hiện tại.
67	Thanh toán viện phí	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng kiểm tra toàn bộ chi phí phát sinh cho bệnh nhân trong 1 đợt khám và điều trị.
68	Tai nạn thương tích	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng nhập thông tin tai nạn thương tích cho bệnh nhân đối với bệnh nhân bị tai nạn thương tích.
69	Quản lý thông tin lịch hẹn	Cho phép bác sĩ nhập thông tin lịch hẹn khám của bệnh nhân khi xử trí ra viện.
70	Cấp giấy chứng sinh	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, y tá, hộ lý thực hiện cấp giấy chứng sinh cho bệnh nhân khi sinh con tại CSYT.
71	Nghỉ BHXH	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng tại phòng khám nhập thông tin nghỉ hưởng BHXH cho bệnh nhân theo yêu cầu.
72	Phiếu gây mê hồi sức	Cho phép bác sĩ nhập thông tin khi gây mê cho bệnh nhân và in phiếu theo quy định.
73	Nghỉ dưỡng thai	Cho phép điều dưỡng, y tá ghi nhận thông tin nghỉ dưỡng thai cho bệnh nhân, thông tin sẽ được tổng hợp và gửi lên cổng BHXH.

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
74	Xử trí điều trị	Cho phép bác sĩ thực hiện xử trí cho bệnh nhân: ra viện, bỏ về, tử vong, chuyển khoa, chuyển viện, ...
75	Xử trí chuyển viện	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng nhập thông tin chuyển viện và in giấy chuyển viện cho bệnh nhân.
76	Xử trí tử vong	Cho phép bác sĩ nhập thông tin liên quan tới mẫu phiếu tử vong của bệnh nhân.
77	In ấn	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng in các mẫu biểu khi khám chữa bệnh cho bệnh nhân.
X.3 Quản lý thuốc vật tư khoa điều trị		
1	Quản lý phiếu lĩnh thuốc	Cho phép điều dưỡng, y tá, bác sĩ tại các khoa tổng hợp lĩnh thuốc theo y lệnh của bác sĩ để cấp cho bệnh nhân điều trị hàng ngày.
2	Quản lý phiếu lĩnh vật tư	Cho phép điều dưỡng, y tá, bác sĩ tại các khoa tổng hợp lĩnh vật tư theo y phiếu xuất của bác sĩ hoặc điều dưỡng sử dụng cho bệnh nhân điều trị hàng ngày.
3	Quản lý phiếu lĩnh thuốc bù tử trực	Cho phép điều dưỡng, y tá, bác sĩ tại các khoa tổng hợp lĩnh bù các thuốc đã xuất cho bệnh nhân từ tủ trực trước đó để bù vào tủ trực người bệnh tại khoa phòng.
4	Quản lý phiếu lĩnh vật tư bù tử trực	Cho phép điều dưỡng, y tá, bác sĩ tại các khoa tổng hợp lĩnh bù các vật tư đã xuất cho bệnh nhân từ tủ trực trước đó để bù vào tủ trực người bệnh tại khoa phòng.
5	Tổng hợp phiếu trả thuốc	Cho phép điều dưỡng, y tá, bác sĩ tại các khoa tổng hợp trả thuốc đã cấp cho bệnh nhân điều trị hàng ngày nhưng không sử dụng đến.
6	Tổng hợp phiếu trả vật tư	Cho phép điều dưỡng, y tá, bác sĩ tại các khoa tổng hợp trả vật tư đã cấp cho bệnh nhân điều trị hàng ngày nhưng không sử dụng đến.
7	Tổng hợp phiếu trả thuốc tủ trực	Cho phép điều dưỡng, y tá, bác sĩ tại các khoa tổng hợp trả thuốc đã xuất đã cho bệnh nhân trước đó từ tủ trực nhưng đã có phiếu bù cho tủ trực của khoa.
8	Tổng hợp phiếu trả vật tư tủ trực	Cho phép điều dưỡng, y tá, bác sĩ tại các khoa tổng hợp trả vật tư đã xuất đã cho bệnh nhân trước đó từ tủ trực nhưng đã có phiếu bù cho tủ trực của khoa.
9	Bổ sung, hoàn trả thuốc tủ trực	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, y tá ở các khoa phòng tổng hợp bù tủ trực không theo phiếu xuất cho bệnh nhân như: phiếu lĩnh theo cơ sở cài trước, thuốc không thể chia lẻ, thuốc hết cần bổ sung thuốc khác, ...
10	Bổ sung, hoàn trả vật tư tủ trực	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, y tá ở các khoa phòng tổng hợp bù tủ trực không theo phiếu xuất cho bệnh nhân như: phiếu lĩnh theo cơ sở cài trước, vật tư không thể chia lẻ, vật tư hết cần bổ sung vật tư khác, ...
XI Quản lý phòng bệnh, giường bệnh		
1	Quản lý giường	Cho phép quản trị viên, bác sĩ, điều dưỡng, nhân viên khoa phòng quản lý thông tin phòng giường của khoa.

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
2	Thêm giường	Cho phép quản trị viên, bác sĩ, điều dưỡng, ... thêm giường cho khoa để xếp giường cho bệnh nhân.
3	Xếp giường cho bệnh nhân.	Cho phép điều dưỡng, hành chính khoa thực hiện xếp giường cho bệnh nhân khi nhập viện, điều trị ngoại trú.
4	Chuyển phòng cho bệnh nhân	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng thực hiện điều chuyển giường bệnh, phòng bệnh cho bệnh nhân trong quá trình điều trị.
5	Kê tiền giường	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng CSYT thực hiện kê giường theo hạng mục điều trị cho bệnh nhân để thực hiện thanh toán.
6	Kê giường	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng CSYT thực hiện kê giường theo hạng mục điều trị cho bệnh nhân để thực hiện thanh toán.
XII	Quản lý suất ăn cho bệnh nhân	
1	Danh mục Suất ăn	Cho phép quản trị viên, nhân viên được phân quyền quản lý, thay đổi thông tin danh mục suất ăn theo danh mục được ban hành tại CSYT.
2	Tạo phiếu suất ăn	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng thực hiện kê suất ăn hàng ngày theo yêu cầu của bệnh nhân hoặc theo yêu cầu của CSYT.
3	Dánh sách suất ăn	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng kiểm tra danh sách suất ăn đã lên cho bệnh nhân và điều chỉnh suất ăn của bệnh nhân trong phạm vi cho phép.
4	Tổng hợp suất ăn	Cho phép điều dưỡng ở các khoa thực hiện tổng hợp danh sách suất ăn của khoa/ phòng mình gửi khoa dinh dưỡng hoặc nhà ăn.
5	Duyệt phiếu suất ăn	Cho phép khoa dinh dưỡng, nhà ăn kiểm tra thông tin các suất ăn từ các khoa phòng, thực hiện lên thực đơn tương ứng và tính tiền cho bệnh nhân trên thông tin điều trị.
6	Nhà ăn	Cho phép nhà ăn quản lý thông tin các suất ăn được gửi từ các khoa phòng và chuẩn bị các suất ăn phát lại cho khoa phòng theo phiếu tổng hợp.
XIII	Báo cáo thống kê	
XIII.1	Phiếu in	
1	Giấy cam đoan chấp nhận phẫu thuật, thủ thuật và gây mê hồi sức	Mẫu phiếu cam đoan chấp nhận phẫu thuật, thủ thuật và gây mê hồi sức được cấu hình in tại màn hình nghiệp vụ.
2	Giấy chứng nhận phẫu thuật	Mẫu giấy chứng nhận phẫu thuật được cấu hình in tại màn hình nghiệp vụ.
3	Giấy khám/ chữa bệnh theo yêu cầu	Bệnh nhân dịch vụ đến khám bệnh và xử trí nhập viện thì bác sĩ, điều dưỡng sẽ in ra mẫu giấy khám/ chữa bệnh theo yêu cầu.
4	Phiếu khám chuyên khoa	Bệnh nhân đang điều trị được chỉ định đi khám chuyên khoa tại các phòng khám, bác sĩ sẽ in phiếu khám chuyên khoa để bệnh nhân ra và thực hiện.

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
5	Phiếu gây mê hồi sức	Bệnh nhân đi mổ trong quá trình gây mê các bác sĩ gây mê sẽ thực hiện nhập theo dõi thông tin gây mê của bệnh nhân và in phiếu gây mê kẹp vào hồ sơ bệnh án.
6	Phiếu phẫu thuật/ thủ thuật	Khi thực hiện phẫu thuật/ thủ thuật cho bệnh nhân các bác sĩ, điều dưỡng sẽ nhập ekip, trình tự thực hiện và in mẫu phẫu thuật/ thủ thuật để kẹp vào hồ sơ bệnh án.
7	Phiếu theo dõi truyền dịch	Khi truyền dịch cho bệnh nhân các điều dưỡng, y tá sẽ thực hiện nhập các thông tin theo dõi khi truyền và in phiếu theo dõi truyền dịch kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân.
8	Phiếu chiếu/ chụp X-quang	Khi chụp X - quang cho bệnh nhân bác sĩ sẽ thực hiện in kết quả phiếu chiếu/ chụp X - quang cho bệnh nhân.
9	Phiếu chụp cắt lớp vi tính	Khi chụp CT cho bệnh nhân bác sĩ sẽ thực hiện in kết quả phiếu chụp cắt lớp vi tính cho bệnh nhân.
10	Phiếu chụp cộng hưởng từ	Khi chụp MRI cho bệnh nhân bác sĩ sẽ thực hiện in kết quả phiếu chụp cộng hưởng từ cho bệnh nhân.
11	Phiếu siêu âm	Khi thực hiện siêu âm cho bệnh nhân bác sĩ sẽ thực hiện in kết quả phiếu siêu âm cho bệnh nhân.
12	Phiếu điện tim	Khi thực hiện điện tim cho bệnh nhân bác sĩ sẽ thực hiện in kết quả phiếu điện tim cho bệnh nhân.
13	Phiếu điện não	Khi thực hiện điện não cho bệnh nhân bác sĩ sẽ thực hiện in kết quả phiếu điện não cho bệnh nhân.
14	Phiếu nội soi	Khi thực hiện nội soi cho bệnh nhân bác sĩ sẽ thực hiện in kết quả phiếu nội soi cho bệnh nhân.
15	Phiếu đo chức năng hô hấp	Khi thực hiện đo chức năng hô hấp cho bệnh nhân bác sĩ sẽ thực hiện in kết quả phiếu đo chức năng hô hấp cho bệnh nhân.
16	Phiếu xét nghiệm	Khi thực hiện các xét nghiệm chung cho bệnh nhân bác sĩ sẽ thực hiện in kết quả phiếu xét nghiệm cho bệnh nhân.
17	Phiếu xét nghiệm Huyết học	Khi thực hiện các xét nghiệm huyết học cho bệnh nhân bác sĩ sẽ thực hiện in kết quả phiếu xét nghiệm Huyết học cho bệnh nhân.
18	Phiếu xét nghiệm huyết - tuỷ đồ	Khi thực hiện các xét nghiệm huyết - tuỷ đồ cho bệnh nhân bác sĩ sẽ thực hiện in kết quả phiếu xét nghiệm chẩn đoán rối loạn đông cầm máu cho bệnh nhân.
19	Phiếu xét nghiệm chẩn đoán rối loạn đông cầm máu	Khi thực hiện các xét nghiệm chẩn đoán rối loạn đông cầm máu cho bệnh nhân bác sĩ sẽ thực hiện in kết quả phiếu xét nghiệm huyết - tuỷ đồ cho bệnh nhân.
20	Phiếu xét nghiệm sinh	Khi thực hiện các xét nghiệm sinh thiết tủy xương cho bệnh nhân bác sĩ sẽ thực hiện in kết quả phiếu xét nghiệm sinh thiết tủy xương cho bệnh nhân.

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
	thiết tủy xương	
21	Phiếu xét nghiệm nước dịch	Khi thực hiện các xét nghiệm nước dịch cho bệnh nhân bác sĩ sẽ thực hiện in kết quả phiếu xét nghiệm nước dịch cho bệnh nhân.
22	Phiếu xét nghiệm hoá sinh máu	Khi thực hiện các xét nghiệm hoá sinh máu cho bệnh nhân bác sĩ sẽ thực hiện in kết quả phiếu xét nghiệm hoá sinh máu cho bệnh nhân.
23	Phiếu xét nghiệm hoá sinh nước tiểu, phân, dịch chọc dò	Khi thực hiện các xét nghiệm hoá sinh nước tiểu, phân, dịch chọc dò cho bệnh nhân bác sĩ sẽ thực hiện in phiếu kết quả phiếu xét nghiệm hoá sinh nước tiểu, phân, dịch chọc dò cho bệnh nhân.
24	Phiếu xét nghiệm vi sinh	Khi thực hiện các xét nghiệm vi sinh cho bệnh nhân bác sĩ sẽ thực hiện in phiếu kết quả phiếu xét nghiệm vi sinh cho bệnh nhân.
25	Phiếu xét nghiệm giải phẫu bệnh sinh thiết	Khi thực hiện các xét nghiệm giải phẫu bệnh sinh thiết cho bệnh nhân bác sĩ sẽ thực hiện in phiếu kết quả phiếu xét nghiệm giải phẫu bệnh sinh thiết cho bệnh nhân.
26	Phiếu xét nghiệm giải phẫu bệnh khám nghiệm tử thi	Khi thực hiện các xét nghiệm giải phẫu bệnh sinh thiết cho bệnh nhân bác sĩ sẽ thực hiện in phiếu kết quả phiếu xét nghiệm giải phẫu bệnh sinh thiết cho bệnh nhân.
27	Trích biên bản hội chẩn	Khi hội chẩn cho bệnh nhân, bác sĩ sẽ nhập thông tin hội chẩn, hội đồng hội chẩn và in phiếu hội chẩn kẹp vào hồ sơ bệnh án.
28	Trích biên bản kiểm thảo tử vong	Hiện thị giao diện phiếu in và Kết xuất file pdf biên bản kiểm thảo tử vong
29	Phiếu khám bệnh vào viện (chung)	Khi bệnh nhân nhập viện, bác sĩ sẽ thực hiện nhập tóm tắt quá trình khám và in ra mẫu phiếu khám bệnh vào viện kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân.
30	Phiếu phẫu thuật ghép giác mạc	Bác sĩ sẽ thực hiện nhập thông tin phẫu thuật ghép giác mạc và in ra mẫu phiếu phẫu thuật ghép giác mạc kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân.
31	Phiếu phẫu thuật bề mặt nhãn cầu	Bác sĩ sẽ thực hiện nhập thông tin phẫu thuật bề mặt nhãn cầu và in ra mẫu phiếu phẫu thuật bề mặt nhãn cầu kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân.
32	Phiếu phẫu thuật Glacom	Bác sĩ sẽ thực hiện nhập thông tin phẫu thuật Glacom và in ra mẫu phiếu phẫu thuật Glacom kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân.
33	Phiếu phẫu thuật lác	Bác sĩ sẽ thực hiện nhập thông tin phẫu thuật lác và in ra mẫu phiếu phẫu thuật lác kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân.

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
34	Phiếu phẫu thuật túi lệ	Bác sĩ sẽ thực hiện nhập thông tin phẫu thuật túi lệ và in ra mẫu phiếu phẫu thuật túi lệ kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân.
35	Phiếu phẫu thuật Sụp mí	Bác sĩ sẽ thực hiện nhập phẫu thuật Sụp mí và in ra mẫu phiếu phẫu thuật Sụp mí kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân.
36	Phiếu phẫu thuật mộng	Bác sĩ sẽ thực hiện nhập phẫu thuật mộng và in ra mẫu phiếu phẫu thuật mộng kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân.
37	Phiếu phẫu thuật Thắt thủy tinh	Bác sĩ sẽ thực hiện nhập phẫu thuật Thắt thủy tinh và in ra mẫu phiếu phẫu thuật Thắt thủy tinh kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân.
38	Phiếu phẫu thuật Sapejko	Bác sĩ sẽ thực hiện nhập phẫu thuật Sapejko và in ra mẫu phiếu phẫu thuật Sapejko kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân.
39	Phiếu theo dõi điều trị	Trong quá trình điều trị, bác sĩ sẽ thực hiện nhập diễn biến bệnh, thông tin chỉ định và in ra phiếu theo dõi điều trị kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân.
40	Phiếu chăm sóc cấp 1	Khi theo dõi và chăm sóc cho bệnh nhân các điều dưỡng sẽ nhập và in mẫu giấy chăm sóc kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân.
41	Phiếu chăm sóc cấp 2	Khi theo dõi và chăm sóc cho bệnh nhân các điều dưỡng sẽ nhập và in mẫu giấy chăm sóc kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân.
42	Phiếu nhận định phân loại người bệnh tại khoa cấp cứu	Khi theo dõi và chăm sóc cho bệnh nhân tại khoa cấp cứu các bác sĩ sẽ nhập và in mẫu phiếu nhận định phân loại người bệnh kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân.
43	Giấy cung cấp thông tin và cam kết chung về nhập viện nội trú	Điều dưỡng sẽ nhập in mẫu giấy cam kết chung về nhập viện nội trú kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân.
44	Giấy cam kết từ chối sử dụng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh	Điều dưỡng in mẫu giấy cam kết từ chối sử dụng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh.
45	Phiếu cung cấp thông tin người bệnh tại khoa hồi sức tích cực	Bác sĩ nhập thông tin đánh giá vấn đề của người bệnh và in mẫu xác nhận của người bệnh/thân nhân kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân.
46	Phiếu bàn giao người bệnh chuyển khoa (Dành cho bác sĩ)	Bác sĩ nhập thông tin bàn giao người bệnh chuyển khoa và in mẫu kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân.



STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
47	Phiếu bàn giao người bệnh chuyển khoa (Dành cho điều dưỡng)	Điều dưỡng sẽ thông tin người tình trạng người bệnh khi chuyển khoa và in mẫu kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân.
48	Giấy cam kết chuyển cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Đơn vị nhập in mẫu giấy cam kết chuyển cơ sở khám bệnh, chữa bệnh kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân.
49	Giấy cam kết ra viện không theo chỉ định của bác sỹ (khi chưa kết thúc việc chữa bệnh)	Đơn vị in mẫu giấy Giấy cam kết ra viện không theo chỉ định của bác sỹ kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân.
50	Biên bản kiểm thảo tử vong	Đơn vị nhập biên bản kiểm thảo tử vong và in mẫu kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân.
51	Giấy cam kết chấp thuận điều trị bằng hóa trị - xạ trị	Đơn vị in mẫu giấy kết chấp thuận điều trị bằng hóa trị - xạ trị kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân.
52	Giấy cam kết chấp thuận điều trị bằng xạ trị	Đơn vị in mẫu giấy cam kết chấp thuận điều trị bằng xạ trị kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân.
53	Phiếu điều trị trẻ sơ sinh sau sinh	Khi theo dõi và chăm sóc cho bệnh nhân sơ sinh các điều dưỡng, bác sỹ sẽ nhập và in mẫu giấy kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân.
54	Phiếu khám thai	Bác sỹ nhập và in mẫu giấy Phiếu khám thai.
55	Bản tóm tắt hồ sơ bệnh án	Đơn vị nhập thông tin tóm tắt hồ sơ bệnh án và in mẫu kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân.
56	Giấy đề nghị cung cấp bản tóm tắt hồ sơ bệnh án/tài liệu liên quan	Đơn vị in mẫu giấy cung cấp bản tóm tắt hồ sơ bệnh án/tài liệu liên quan.
57	Bệnh án Nội khoa	Bệnh nhân điều trị chọn bệnh án điều trị là nội khoa, các bác sỹ sẽ thực hiện nhập các thông tin như ghi trên mẫu bệnh án nội khoa và in kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân.

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
58	Bệnh án Nhi khoa	Bệnh nhân điều trị chọn bệnh án điều trị là nhi khoa các bác sĩ sẽ thực hiện nhập các thông tin như ghi trên mẫu bệnh án nhi khoa và in kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân.
59	Bệnh án Sản khoa	Bệnh nhân điều trị chọn bệnh án điều trị là sản khoa các bác sĩ sẽ thực hiện nhập các thông tin như ghi trên mẫu bệnh án sản khoa và in kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân.
60	Bệnh án Ngoại khoa	Bệnh nhân điều trị chọn bệnh án điều trị là ngoại khoa các bác sĩ sẽ thực hiện nhập các thông tin như ghi trên mẫu bệnh án ngoại khoa và in kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân.
61	Bệnh án Phụ khoa	Bệnh nhân điều trị chọn bệnh án điều trị là phụ khoa các bác sĩ sẽ thực hiện nhập các thông tin như ghi trên mẫu bệnh án phụ khoa và in kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân.
62	Bệnh án Truyền nhiễm	Bệnh nhân điều trị chọn bệnh án điều trị là truyền nhiễm các bác sĩ sẽ thực hiện nhập các thông tin như ghi trên mẫu bệnh án truyền nhiễm và in kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân.
63	Bệnh án Sơ sinh	Bệnh nhân điều trị chọn bệnh án điều trị là sơ sinh các bác sĩ sẽ thực hiện nhập các thông tin như ghi trên mẫu bệnh án sơ sinh và in kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân.
64	Bệnh án Tâm thần	Bệnh nhân điều trị chọn bệnh án điều trị là tâm thần các bác sĩ sẽ thực hiện nhập các thông tin như ghi trên mẫu bệnh án tâm thần và in kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị giao diện phiếu in - Kết xuất file .pdf
65	Bệnh án Da liễu	Bệnh nhân điều trị chọn bệnh án điều trị là da liễu, các bác sĩ sẽ thực hiện nhập các thông tin như ghi trên mẫu bệnh án da liễu và in kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị giao diện phiếu in - Kết xuất file .pdf
66	Bệnh án Phục hồi chức năng	Bệnh nhân điều trị chọn bệnh án điều trị là phục hồi chức năng, các bác sĩ sẽ thực hiện nhập các thông tin như ghi trên mẫu bệnh án phục hồi chức năng và in kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân.
67	Bệnh án Phục hồi chức năng nhi	Bệnh nhân điều trị chọn bệnh án điều trị là phục hồi chức năng, các bác sĩ sẽ thực hiện nhập các thông tin như ghi trên mẫu bệnh án phục hồi chức năng và in kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân.
68	Bệnh án ngoại trú Phục hồi chức năng	Bệnh nhân điều trị chọn bệnh án điều trị là phục hồi chức năng, các bác sĩ sẽ thực hiện nhập các thông tin như ghi trên mẫu bệnh án phục hồi chức năng và in kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân.
69	Bệnh án Huyết học - Truyền máu	Bệnh nhân điều trị chọn bệnh án điều trị là huyết học truyền máu, các bác sĩ sẽ thực hiện nhập các thông tin như ghi trên mẫu bệnh án huyết học truyền máu chức năng và in kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân.
70	Bệnh án Bỏng	Bệnh nhân điều trị chọn bệnh án điều trị là bỏng, các bác sĩ sẽ thực hiện nhập các thông tin như ghi trên mẫu bệnh án bỏng và in kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân.

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
71	Bệnh án Ung Bướu	Bệnh nhân điều trị chọn bệnh án điều trị là ung bướu các bác sĩ sẽ thực hiện nhập các thông tin như ghi trên mẫu bệnh án ung bướu và in kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân.
72	Bệnh án RHM	Bệnh nhân điều trị chọn bệnh án điều trị là RHM, các bác sĩ sẽ thực hiện nhập các thông tin như ghi trên mẫu bệnh án RHM và in kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân.
73	Bệnh án TMH	Bệnh nhân điều trị chọn bệnh án điều trị là TMH các bác sĩ sẽ thực hiện nhập các thông tin như ghi trên mẫu bệnh án TMH và in kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân.
74	Bệnh án Ngoại trú	Bệnh nhân điều trị ngoại trú hoặc điều trị dài ngày chọn bệnh án ngoại trú, các bác sĩ sẽ thực hiện nhập các thông tin như ghi trên mẫu bệnh án ngoại trú và in kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân.
75	Bệnh án Ngoại trú RHM	Bệnh nhân điều trị ngoại trú hoặc điều trị dài ngày chọn bệnh án ngoại trú RHM, các bác sĩ sẽ thực hiện nhập các thông tin như ghi trên mẫu bệnh án ngoại trú RHM và in kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân.
76	Bệnh án YHCT Ngoại trú	Bệnh nhân điều trị ngoại trú hoặc điều trị dài ngày chọn bệnh án YHCT ngoại trú, các bác sĩ sẽ thực hiện nhập các thông tin như ghi trên mẫu bệnh án YHCT ngoại trú và in kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân.
77	Bệnh án YHCT Nội trú	Bệnh nhân điều trị chọn bệnh án điều trị là YHCT Nội trú, các bác sĩ sẽ thực hiện nhập các thông tin như ghi trên mẫu bệnh án YHCT Nội trú và in kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân.
78	Bệnh án Nội trú Nhi Y học cổ truyền	Bệnh nhân điều trị nội trú y học cổ truyền, các bác sĩ sẽ thực hiện nhập các thông tin như ghi trên mẫu bệnh án nội trú Nhi Y học cổ truyền và in kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân.
79	Bệnh án Mắt (chấn thương)	Bệnh nhân điều trị chọn bệnh án điều trị là mắt, các bác sĩ sẽ thực hiện nhập các thông tin như ghi trên mẫu bệnh án mắt và in kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân.
80	Bệnh án Mắt (Bán phần trước)	Bệnh nhân điều trị chọn bệnh án điều trị là bán phần trước các bác sĩ sẽ thực hiện nhập các thông tin như ghi trên mẫu bệnh án bán phần trước và in kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân.
81	Bệnh án Mắt (Đáy mắt)	Bệnh nhân điều trị chọn bệnh án điều trị là đáy mắt, các bác sĩ sẽ thực hiện nhập các thông tin như ghi trên mẫu bệnh án đáy mắt và in kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân.
82	Bệnh án Mắt (Glacom)	Bệnh nhân điều trị chọn bệnh án điều trị là glacom mắt, các bác sĩ sẽ thực hiện nhập các thông tin như ghi trên mẫu bệnh án glacom mắt và in kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân.
83	Bệnh án Mắt (Lác)	Bệnh nhân điều trị chọn bệnh án điều trị là bệnh án lác, sụp mi mắt, các bác sĩ sẽ thực hiện nhập các thông tin như ghi trên mẫu bệnh án lác, sụp mi mắt và in kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân.
84	Bệnh án Mắt trẻ em	Bệnh nhân điều trị chọn bệnh án điều trị là bệnh án mắt trẻ em, các bác sĩ sẽ thực hiện nhập các thông tin như ghi trên mẫu bệnh án mắt trẻ em và in kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân.
85	Giấy ra viện	Mẫu phiếu ra viện được cấu hình mặc định khi ra viện tại 1 số chức năng xử trí điều trị, in lại tại các màn hình nghiệp vụ và thực hiện giao diện khi in.

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
86	Giấy chuyển tuyến khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế	Bác sĩ nhập thông tin chuyển tuyến của bệnh nhân và in mẫu giấy chuyển tuyến để bệnh nhân điều chuyển.
87	Giấy hẹn khám	Bác sĩ nhập thông tin hẹn khám của bệnh nhân và in mẫu giấy hẹn khám.
88	Giấy thử phản ứng thuốc	Khi thử phản ứng thuốc cho bệnh nhân các bác sĩ, điều dưỡng sẽ thực hiện ghi nhận và in ra mẫu giấy thử phản ứng thuốc.
89	Phiếu theo dõi dị ứng thuốc	Bác sĩ, điều dưỡng khi lấy thông tin theo dõi dị ứng của bệnh nhân sẽ nhập và in mẫu phiếu theo dõi dị ứng thuốc cho bệnh nhân.
90	Giấy chứng nhận tai nạn thương tích	Bác sĩ, điều dưỡng khi lấy thông tin tai nạn thương tích của bệnh nhân sẽ nhập và in giấy chứng nhận tai nạn thương tích.
91	Phiếu theo dõi chức năng sống	Khi theo dõi và chăm sóc cho bệnh nhân các điều dưỡng sẽ nhập thông tin các chỉ số sinh tồn và in biểu đồ chức năng sống kẹp vào hồ sơ bệnh án.
92	Phiếu lĩnh và phát máu	Khi khoa phòng lĩnh máu cho bệnh nhân sẽ tổng hợp phiếu lĩnh và in phiếu lĩnh và phát máu để đi lĩnh máu cho bệnh nhân.
93	Phiếu truyền máu	Khoa huyết học truyền máu thực hiện duyệt máu sẽ thực hiện nhập các thông tin phản ứng chéo và in phiếu phát máu cho bệnh nhân.
94	Phiếu sơ kết 15 ngày điều trị	Bệnh nhân điều trị tại CSYT cứ đến chu kỳ 15 ngày điều trị, bác sĩ kê y lệnh thuốc phải thực hiện tạo phiếu sơ kết điều trị để kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân.
95	Giấy chứng sinh	Khi bệnh nhân sinh con ở viện thì điều dưỡng sẽ thực hiện nhập và cấp giấy chứng sinh cho bệnh nhân.
96	Giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội	Bệnh nhân đến khám và đăng ký nghỉ theo quy định của BHXH thì bác sĩ, điều dưỡng thực hiện nhập giấy nghỉ hưởng cho bệnh nhân để làm thanh toán với BHXH.
97	Phiếu lĩnh thuốc	Bác sĩ, điều dưỡng, y tá, thủ kho, kế toán dược, ... khi dự trù thuốc cho bệnh nhân sẽ in phiếu lĩnh thuốc để các bên ký và lưu trữ.
98	Phiếu lĩnh hóa chất	Bác sĩ, điều dưỡng, y tá, thủ kho, kế toán dược, ... khi dự trù hoá chất cho bệnh nhân sẽ in phiếu lĩnh hóa chất để các bên ký và lưu trữ.
99	Phiếu lĩnh vật tư y tế tiêu hao	Bác sĩ, điều dưỡng, y tá, thủ kho, kế toán dược, ... khi dự trù vật tư y tế tiêu hao cho bệnh nhân sẽ in phiếu lĩnh vật tư y tế tiêu hao để các bên ký và lưu trữ.
100	Thẻ kho	Thủ kho, kế toán dược thực hiện in mẫu thẻ kho sẽ để ký và lưu trữ theo định kỳ.

4 H
 G T
 TẾ
 HIỆ

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
101	Phiếu trả lại thuốc, hóa chất, vật tư y tế tiêu hao	Bác sĩ, điều dưỡng, y tá, thủ kho, kế toán dược, ... khi hoàn trả thuốc, hóa chất, vật tư y tế tiêu hao cho bệnh nhân sẽ in phiếu hoàn trả để các bên ký và lưu trữ.
102	Thống kê 15 ngày sử dụng thuốc, hóa chất, vật tư y tế tiêu hao	Các bệnh nhân có thuốc hàng ngày các điều dưỡng in phiếu kê 15 ngày sử dụng thuốc, hóa chất, vật tư y tế tiêu hao cho bệnh nhân.
103	Phiếu công khai thuốc	Các bệnh nhân có thuốc hàng ngày các điều dưỡng in phiếu công khai, công khai cho bệnh nhân và kẹp đầu giường cho bệnh nhân.
104	Phiếu công khai dịch vụ khám, chữa bệnh nội trú	Bệnh nhân khi khám và điều trị tại CSYT sẽ phát sinh các dịch vụ, chức năng cho phép điều dưỡng, y tá phiếu công khai theo mẫu.
105	Biên bản kiểm kê thuốc	Khi kiểm kê thuốc thủ kho, kế toán dược phải tạo các biên bản kiểm kê thuốc tương ứng với từng kho.
106	Biên bản kiểm kê hóa chất	Khi kiểm kê hóa chất thủ kho, kế toán dược phải tạo các biên bản kiểm kê hóa chất tương ứng với từng kho.
107	Biên bản kiểm kê vật tư y tế tiêu hao	Khi kiểm kê vật tư y tế tiêu hao thủ kho, kế toán dược phải tạo các biên bản kiểm kê vật tư y tế tiêu hao tương ứng với từng kho.
108	Biên bản xác nhận thuốc/hóa chất/vật tư y tế mất/hỏng/vỡ	Khi thanh lý thuốc/ hóa chất/ vật tư y tế mất/ hỏng/ vỡ với lý do xuất hủy là xuất hư hỏng vỡ thì thủ kho, kế toán dược phải tạo các biên bản xuất hủy tương ứng.
109	Biên bản thanh lý thuốc, hoạt chất, vật tư y tế tiêu hao	Khi thanh lý thanh lý thuốc, hoạt chất, vật tư y tế tiêu hao là xuất thanh lý thì thủ kho, kế toán dược phải tạo các biên bản xuất hủy tương ứng.
XIII.2 Danh sách báo cáo		
1	Hoạt động khám bệnh	Báo cáo cho phép các nhóm người dùng được phân quyền thực hiện lấy dữ liệu theo nghiệp vụ khám bệnh tương ứng tại chức năng báo cáo động.
2	Hoạt động điều trị	Báo cáo cho phép các nhóm người dùng được phân quyền thực hiện lấy dữ liệu thống kê theo nghiệp vụ điều trị tương ứng tại chức năng báo cáo động.
3	Tình hình bệnh tật và tử vong tại bệnh viện	Báo cáo cho phép các nhóm người dùng được phân quyền thực hiện lấy dữ liệu thống kê theo nghiệp vụ khám chữa bệnh theo ICD tương ứng tại chức năng báo cáo động.

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
4	Sổ vào viện, ra viện, chuyển viện	Báo cáo cho phép các nhóm người dùng được phân quyền thực hiện lấy dữ liệu thống kê theo nghiệp vụ vào viện - ra viện - chuyển viện tương ứng của cá khoa lâm sàng lấy số liệu tại chức năng báo cáo động.
5	Sổ phẫu thuật	Báo cáo cho phép các nhóm người dùng được phân quyền thực hiện lấy dữ liệu thống kê theo nghiệp vụ thực hiện các ekip phẫu thuật cho các bệnh nhân lấy số liệu tương ứng tại chức năng báo cáo động.
6	Sổ thủ thuật	Báo cáo cho phép các nhóm người dùng được phân quyền thực hiện lấy dữ liệu thống kê theo nghiệp vụ thực hiện các ekip thủ thuật cho các bệnh nhân lấy số liệu tương ứng tại chức năng báo cáo động.
7	Sổ duyệt kế hoạch phẫu thuật	Báo cáo cho phép các nhóm người dùng được phân quyền thực hiện lấy dữ liệu thống kê theo kế hoạch thực hiện phẫu thuật cho các bệnh nhân lấy số liệu tương ứng tại chức năng báo cáo động.
8	Sổ xét nghiệm	Báo cáo cho phép các nhóm người dùng được phân quyền thực hiện lấy dữ liệu thống kê theo nghiệp vụ thực hiện các bệnh phẩm à cấu hình các dịch vụ tương ứng tại sổ CLS lấy số liệu tương ứng tại chức năng báo cáo động.
9	Sổ nội soi	Báo cáo cho phép các nhóm người dùng được phân quyền thực hiện lấy dữ liệu thống kê theo nghiệp vụ thực hiện các phiếu nội soi à cấu hình các dịch vụ tương ứng tại sổ CLS lấy số liệu tương ứng tại chức năng báo cáo động.
10	Sổ xét nghiệm vi sinh	Báo cáo cho phép các nhóm người dùng được phân quyền thực hiện lấy dữ liệu thống kê theo nghiệp vụ thực hiện các phiếu vi sinh à cấu hình các dịch vụ tương ứng tại sổ CLS lấy số liệu tương ứng tại chức năng báo cáo động.
11	Thống kê vật tư y tế thanh toán BHYT_19	Báo cáo các vật tư được xuất để phục vụ quá trình khám chữa bệnh của bệnh nhân được BHYT thanh toán.
12	Thống kê thuốc thanh toán BHYT_20	Báo cáo các thuốc, máu và oxy được xuất để phục vụ quá trình khám chữa bệnh của bệnh nhân được BHYT thanh toán.
13	Thống kê dịch vụ kỹ thuật thanh toán BHYT_21	Báo cáo các dịch vụ kỹ thuật, công khám, tiền giường được kê cho bệnh nhân phục vụ quá trình khám chữa bệnh của bệnh nhân được BHYT thanh toán.
14	DS người bệnh BHYT khám chữa bệnh ngoại trú đề nghị thanh toán_79	Báo cáo tổng hợp danh sách bệnh nhân khám bệnh hoặc điều trị ngoại trú được BHYT chi trả theo các mẫu biểu tương ứng.
15	DS người bệnh BHYT khám chữa bệnh nội trú	Báo cáo tổng hợp danh sách bệnh nhân điều trị nội trú hoặc điều trị ban ngày được BHYT chi trả theo các mẫu biểu tương ứng.

MA
P
ON

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
	đề nghị thanh toán_80	
16	Báo cáo công tác khoa Dược bệnh viện	Báo cáo thống kê công tác dược bệnh viện theo mẫu quy định.
17	Báo cáo sử dụng thuốc	Báo cáo thống kê số lượng thuốc được sử dụng trong CSYT theo mẫu quy định.
18	Báo cáo sử dụng hóa chất	Báo cáo thống kê số lượng hóa chất được sử dụng trong CSYT theo mẫu quy định.
19	Báo cáo sử dụng vật tư y tế tiêu hao	Báo cáo thống kê số lượng vật tư được sử dụng trong CSYT theo mẫu quy định.
XIV	Quản lý khám sức khỏe	
1	Danh mục công ty	Cho phép quản trị viên, tài chính kế toán, nhân viên phòng kế hoạch tổng hợp thực hiện khai báo các công ty theo hợp đồng khám sức khỏe.
2	Quản lý hợp đồng khám sức khỏe theo đoàn	Cho phép quản trị viên, tài chính kế toán, nhân viên phòng kế hoạch tổng hợp quản lý các hợp đồng khám sức khỏe của các công ty tương ứng.
3	Nhập danh sách bệnh nhân từ File Excel	Cho phép quản trị viên, tài chính kế toán, nhân viên phòng kế hoạch tổng hợp thực hiện nhập thông tin danh sách nhân viên của công ty thực hiện khám theo hợp đồng đã tạo bằng file mẫu.
4	Nhập danh sách bệnh nhân	Cho phép quản trị viên, tài chính kế toán, nhân viên phòng kế hoạch tổng hợp thực hiện nhập thông tin danh sách nhân viên của công ty thực hiện khám theo hợp đồng đã tạo bằng tay.
5	Hội đồng điều trị	Cho phép quản trị viên, tài chính kế toán, nhân viên phòng kế hoạch tổng hợp thực hiện lên danh sách hội đồng khám sức khỏe cho các hợp đồng khám sức khỏe tương ứng của các công ty.
6	Danh mục gói dịch vụ	Cho phép quản trị viên, tài chính kế toán, nhân viên phòng kế hoạch tổng hợp thực hiện nhập thông tin các dịch vụ kỹ thuật, dịch vụ CLS thực hiện cho từng bệnh nhân trong hợp đồng đã thống nhất.
7	Cấu hình dịch vụ	Cho phép quản trị viên, tài chính kế toán, nhân viên phòng kế hoạch tổng hợp thực hiện xác nhận các gói đi theo hợp đồng khám sức khỏe tương ứng.
8	Tiếp nhận khám	Cho phép nhân viên trong hội đồng khám sức khỏe tìm kiếm và tiếp nhận các nhân viên theo hợp đồng khi đến lấy mẫu và khám.
9	Nhập thông tin khám tổng quát	Cho phép bác sĩ trong hội đồng khám sức khỏe tìm kiếm và nhập kết quả khám tổng quát cho nhân viên theo hợp đồng khám sức khỏe.
10	Phân loại khám sức khỏe	Cho phép bác sĩ trưởng đoàn trong hội đồng khám sức khỏe tìm kiếm và nhập kết luận và phân loại sức khỏe cho nhân viên theo hợp đồng khám sức khỏe.

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
XV	Quản lý hàng đợi xếp hàng tự động	
XV.1	Hàng đợi tiếp nhận	
1	Lấy số tiếp nhận	Cho phép bệnh nhân đến khám lấy số thứ tự vào chờ tiếp nhận khám bệnh.
2	Gọi tên và thông báo trên LCD hàng đợi	Cho phép nhân viên tiếp đón hiển thị thông tin người bệnh sau khi lấy số thứ tự lên LCD.
XV.2	Hàng đợi khám bệnh	
1	Danh sách khám bệnh	Cho phép sinh số tự động của bệnh nhân tương ứng với từng phòng khám và thứ tự theo loại đối tượng được phân trong CSYT.
2	Gọi tên và thông báo trên LCD hàng đợi	Cho phép bác sĩ hiển thị thông tin người bệnh sau khi đã đăng ký khám qua LCD.
XV.3	Hàng đợi viện phí	
1	Danh sách thanh toán viện phí	Cho phép sinh số tự động của bệnh nhân tương ứng khi kết thúc bệnh án tại các phòng khám.
2	Gọi tên và thông báo trên LCD hàng đợi	Cho phép bác sĩ hiển thị thông tin người bệnh khi kết thúc bệnh án qua LCD.
XV.4	Hàng đợi phát thuốc	
1	Danh sách lấy thuốc ngoại trú	Cho phép sinh số tự động của bệnh nhân tương ứng khi kết thúc bệnh án tại các phòng khám.
2	Gọi tên và thông báo trên LCD hàng đợi	Cho phép bác sĩ hiển thị thông tin người bệnh khi kết thúc bệnh án qua LCD.
XVI	Quản lý hóa chất, vật tư tiêu hao và nhà thuốc bệnh viện	
XVI.1	Quản lý hóa chất, vật tư tiêu hao	
1	Dự trữ vật tư tiêu hao	Cho phép các khoa/ phòng/ ban tạo các yêu cầu phiếu thuốc vật tư tiêu hao dùng hàng ngày cho nhân viên hoặc CSYT mà không tính được cho bệnh nhân.
2	Duyệt dự trữ vật tư tiêu hao	Cho phép thủ kho, nhân viên khoa được duyệt yêu cầu dự trữ vật tư tiêu hao cho từng khoa khi có phiếu yêu cầu.
XVI.2	Nhà thuốc bệnh viện	
1	Nhập xuất thuốc từ nhà cung cấp vào nhà thuốc	Cho phép kế toán dược, nhân viên khoa dược, thủ kho, quản lý nhà thuốc nhập kho nhà cung cấp các mặt hàng cung ứng trong nhà thuốc theo quy định.

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
2	Nhập xuất thuốc từ nhà thuốc khác	Cho phép các kho nhà thuốc trong CSYT yêu cầu luân chuyển các thuốc giữa các nhà thuốc với nhau.
3	Duyệt dự trữ, hoàn trả thuốc từ nhà thuốc khác	Cho phép thủ kho của nhà thuốc thực hiện duyệt điều chuyển hoặc hoàn trả các phiếu được yêu cầu từ các kho nhà thuốc khác.
4	Quản lý đơn bán hàng	Cho phép nhân viên nhà thuốc thực hiện tìm kiếm đơn thuốc từ các khoa phòng, từ công dữ liệu y tế có kết nối hoặc tạo ra đơn thuốc cho bệnh nhân khi có nhu cầu mua.
5	Đồng bộ đơn thuốc về công dược	Cho phép đồng bộ các đơn thuốc đã bán nhưng chưa gửi lên công dược quốc gia.
6	Tra cứu thuốc bán theo ngày	Cho phép các nhân viên, quản lý, kế toán nhà thuốc tra cứu thông tin bán hàng theo thời gian.
XVII	Quản lý trang thiết bị y tế	
1	Nhập xuất kho NCC/Nhập kho	Cho phép kế toán, nhân viên phòng vật tư trang thiết bị nhập kho NCC các trang thiết bị được nhập theo hóa đơn.
2	Chuyển kho	Cho phép nhân viên, thủ kho vật tư trang thiết bị điều chuyển trang thiết bị giữa các kho với nhau.
3	Trang cấp tài sản	Chức năng cho các khoa phòng thực hiện yêu cầu trang cấp tài sản từ các kho trang thiết bị.
4	Duyệt yêu cầu trang cấp	Cho phép các nhân viên, thủ kho vật tư trang thiết bị thực hiện duyệt yêu cầu trang cấp tài sản cho các khoa theo phiếu yêu cầu.
5	Sửa chữa thiết bị	Cho phép nhân viên, kỹ thuật nhập thông tin sửa chữa thiết bị trên hệ thống.
6	Lập kế hoạch bảo dưỡng	Cho phép nhân viên, kỹ thuật viên kho trang thiết bị lên kế hoạch bảo dưỡng định kỳ các trang thiết bị trong CSYT.
7	Duyệt kế hoạch bảo dưỡng	Cho phép lãnh đạo được phân công quản lý kế hoạch bảo dưỡng duyệt kế hoạch bảo dưỡng được lập.
8	Cập nhật trạng thái thiết bị	Cho phép nhân viên, kỹ thuật của kho trang thiết bị cập nhật trạng thái của từng thiết bị trong quá trình khai thác.
9	Tra cứu tồn kho	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ, quản trị viên, nhân viên, kỹ thuật, ... kiểm tra tồn kho các thiết bị ở các kho được phân quyền.
10	Tra cứu lịch sử sử dụng	Cho phép quản lý, kỹ thuật, nhân viên CSYT kiểm tra lịch sử sử dụng của từng vật tư trang thiết bị.
XVIII	Kết nối với PACS cơ bản	

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
1	Quản lý danh sách chẩn đoán hình ảnh	Cho phép các bác sĩ, kỹ thuật viên, điều dưỡng khoa chẩn đoán hình ảnh và các khoa thực hiện chẩn đoán hình ảnh quản lý danh sách các phiếu thực hiện từ các khoa phòng.
2	Tiếp nhận phiếu	Cho phép các bác sĩ, kỹ thuật viên tiếp nhận phiếu để thực hiện dịch vụ của bệnh nhân.
3	Quản lý nhập kết quả chẩn đoán hình ảnh	Cho phép các bác sĩ, kỹ thuật viên chẩn đoán hình ảnh thực hiện nhập và trả kết quả cho bệnh nhân trên hệ thống.
4	Xuất thuốc - vật tư	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, kỹ thuật viên chẩn đoán hình ảnh thực hiện xuất các vật tư tiêu hao trong khi thực hiện trả kết quả cho bệnh nhân.
5	Quản lý phụ cấp phẫu thuật thủ thuật	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, kỹ thuật viên thực ghi nhận thông tin người thực hiện để ghi nhận phụ cấp phẫu thuật thủ thuật.
6	Quản lý sửa phòng thực hiện	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, kỹ thuật viên thực hiện điều chuyển, phân phòng thực hiện các phiếu yêu cầu của bệnh nhân khi thực hiện.
XIX	Quản lý khoa/phòng cấp cứu	
XIX.1	Tiếp nhận cấp cứu	
1	Tiếp nhận đăng ký khám bệnh cho bệnh nhân	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ, nhân viên y tế thực hiện tiếp nhận cho bệnh nhân theo danh sách được gọi từ hàng đợi tiếp nhận để đăng ký vào khám và điều trị cho bệnh nhân. Tại chức năng có quản lý thông tin lịch sử khám chữa bệnh của bệnh nhân, lịch sử hồ sơ tại cổng, kiểm tra thông tuyến khám chữa bệnh và một số nghiệp vụ còn chưa hoàn tất hoặc yêu cầu cảnh báo từ các lần khám chữa bệnh trước đó như: còn thuốc, chưa thanh toán, trốn viện, ...
2	Quản lý thông tin chuyển tuyến	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ, nhân viên y tế thực hiện nhập thông tin chuyển tuyến từ tuyến dưới cho bệnh nhân khám và điều trị tại CSYT mình nhằm đảm bảo hồ sơ thanh toán theo BHYT đúng theo quy định ban hành.
3	Nhập thông tin sinh tồn	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ, nhân viên y tế nhập các dấu hiệu sinh tồn ban đầu của bệnh nhân đo được trước khi đăng ký khám để bác sĩ biết và đánh giá tình trạng bệnh dễ dàng hơn.
4	In ấn	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ, nhân viên y tế in hoặc in lại các giấy tờ theo quy định của CSYT tại chức năng tiếp nhận.
5	Chỉ định dịch vụ CLS	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ, nhân viên y tế thực hiện chỉ định các gói dịch vụ như khám sức khỏe lái xe, đi làm, ... theo yêu cầu của bệnh nhân.
6	Chỉ định thu khác	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ, nhân viên y tế thực hiện chỉ định các dịch vụ ngoài danh mục khám chữa bệnh cần thu thêm cho bệnh nhân như: sổ khám bệnh, vòng đeo tay, ...
7	Danh sách xét nghiệm	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ, nhân viên y tế tại giao diện tiếp nhận có thể kiểm tra thông tin các phiếu đã chỉ định và thông tin kết quả trả về từ hệ thống. Tại chức năng có thể thực hiện hủy phiếu, thay đổi các dịch vụ nếu có sai sót hoặc theo yêu cầu sau khi chỉ định.

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
8	Danh sách chẩn đoán hình ảnh	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ, nhân viên y tế tại giao diện tiếp nhận có thể kiểm tra thông tin các phiếu đã chỉ định và thông tin kết quả trả về từ hệ thống. Tại chức năng có thể thực hiện hủy phiếu, thay đổi các dịch vụ nếu có sai sót hoặc theo yêu cầu sau khi chỉ định.
9	Danh sách phẫu thuật thủ thuật	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ, nhân viên y tế tại giao diện tiếp nhận có thể kiểm tra thông tin các phiếu đã chỉ định và thông tin kết quả trả về từ hệ thống. Tại chức năng có thể thực hiện hủy phiếu, thay đổi các dịch vụ nếu có sai sót hoặc theo yêu cầu sau khi chỉ định.
10	Danh sách phiếu thu khác	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ, nhân viên y tế tại giao diện tiếp nhận có thể kiểm tra thông tin các phiếu, các dịch vụ thu khác đã chỉ định cho bệnh nhân trên hệ thống. Tại chức năng có thể thực hiện hủy phiếu, thay đổi các dịch vụ thu khác nếu có sai sót hoặc theo yêu cầu sau khi chỉ định.
11	Danh sách hẹn khám	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ, nhân viên y tế tại giao diện tiếp nhận có thể kiểm tra thông tin hoặc danh sách hẹn khám của các bệnh nhân đã phát sinh lịch hẹn ở các lần đăng ký khám chữa bệnh trước đó.
12	Quản lý chụp ảnh bệnh nhân	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ, nhân viên y tế tại giao diện tiếp nhận có thể chụp ảnh, scan các ảnh giấy tờ của bệnh nhân để lưu trên hệ thống và có thể sử dụng để đối chiếu các lần khám sau.
13	Cập nhật công khám / phòng khám	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ, nhân viên y tế tại giao diện tiếp nhận có thể thay đổi công khám, phòng khám theo yêu cầu của bệnh nhân hoặc điều chỉnh thông tin phòng khám để giảm tải cho các phòng khám.
14	Xóa bệnh nhân	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ, nhân viên y tế tại giao diện tiếp nhận xóa thông tin bệnh nhân đăng ký khám tại hệ thống khi có yêu cầu từ người bệnh.
15	Sinh số thứ tự ưu tiên	Hiện thị danh sách phòng khám, sinh số thứ tự mới.
16	In lại phiếu	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ, nhân viên y tế tại giao diện tiếp nhận in lại phiếu đăng ký khám theo yêu cầu của bệnh nhân.
17	Kiểm tra lịch sử KCB từ cổng BHXH	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ, nhân viên y tế tại giao diện tiếp nhận kiểm tra thông tin thẻ, thông tin lịch sử thông tuyến của bệnh nhân từ API trả về từ cổng giám định BHXH.
18	Check thẻ BHYT từ cổng BHXH trong giao diện tiếp nhận	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ, nhân viên y tế tại giao diện tiếp nhận lấy thông tin thẻ, thông tin hành chính của bệnh nhân từ cổng giám định BHXH dựa trên 3 tiêu chí: họ và tên, ngày tháng năm sinh và số thẻ hoặc mã số BHXH của người bệnh.
19	Chọn đối tượng bệnh nhân	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ, nhân viên y tế tại giao diện tiếp nhận xác định vào tiếp nhận đối tượng bệnh nhân theo phân vùng và thực hiện các phạm vi thanh toán viện phí ở các nghiệp vụ theo quy trình tiếp theo.
20	Lịch sử khám chữa bệnh trong tỉnh	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ, nhân viên y tế tại giao diện tiếp nhận kiểm tra thông tin khám chữa bệnh tại các cơ sở y tế trong tỉnh cùng sử dụng phần mềm HIS khi được cấu hình.
XIX.2 Khám bệnh cấp cứu		

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
1	Quản lý màn hình danh sách bệnh nhân chờ	Cho phép hiển thị danh sách các bệnh nhân đang điều trị trên màn hình LCD của khoa.
2	Danh sách bệnh nhân	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ của khoa theo dõi, kiểm tra, thực hiện các y lệnh liên quan tới các bệnh nhân đang được khám và điều trị tại khoa mình.
3	Thông tin hành chính	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, nhân viên được phân quyền dữ liệu tại khoa kiểm tra thông tin hành chính bệnh nhân.
4	Danh sách công khám	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng nhân viên tại khoa kiểm tra thông tin phiếu công khám được chỉ định để thanh toán cho bệnh nhân.
5	Danh sách phiếu chăm sóc	Cho phép điều dưỡng kiểm tra, in ấn, cập nhật phiếu chăm sóc của bệnh nhân hàng ngày.
6	Danh sách phiếu truyền máu	Cho phép điều dưỡng kiểm tra, in ấn, cập nhật phiếu truyền máu khi theo dõi từng lịch truyền của bệnh nhân.
7	Danh sách phiếu thu khác	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, nhân viên tại khoa kiểm tra thông tin các phiếu chỉ định tính tiền ngoài danh mục khám chữa bệnh được tính cho bệnh nhân như: sổ khám, vòng đeo tay, ...
8	Danh sách phiếu vật tư	Hiển thị danh sách chi tiết phiếu vật tư; hiển thị, tìm kiếm và cập nhật thông tin chi tiết của vật tư tương ứng với phiếu chỉ định vật tư được chọn.
9	Danh sách phiếu vận chuyển	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, nhân viên của khoa kiểm tra thông tin phiếu vận chuyển được chỉ định cho bệnh nhân khi chuyển tuyến.
10	Điều trị ngoại trú	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng thực hiện tiếp nhận đợt điều trị mới của bệnh nhân khi xử trí của lần điều trị trước là kết thúc đợt khám.
11	Tạo phiếu vận chuyển	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng chỉ định dịch vụ tính chi phí vận chuyển người bệnh khi có yêu cầu.
12	Tạo phiếu công khám.	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng chỉ định công khám khi thực hiện thăm khác cho bệnh nhân theo quy định.
13	Tạo phiếu dịch vụ khác	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng chỉ định các dịch vụ thu khác cho bệnh nhân nằm ngoài danh mục khám chữa bệnh.
14	Tạo phiếu truyền máu	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng ghi nhận thông tin nghiệp vụ theo dõi truyền máu cho bệnh nhân.
15	Tạo phiếu vật tư	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ tạo các phiếu vật tư để thực hiện tiêm truyền, ... cho bệnh nhân trong quá trình khám và điều trị.
16	Tạo phiếu trả vật tư	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ tạo phiếu trả vật tư từ danh sách đã xuất cho bệnh nhân khi không sử dụng đến.
17	Tạo phiếu vật tư tiêu hao	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ tạo các phiếu vật tư mà bệnh nhân không phải thanh toán để thực hiện tiêm truyền, ... cho bệnh nhân trong quá trình khám và điều trị.

T
TRU
TÁ
S

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
18	Chuyển phòng cho bệnh nhân	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ thực hiện chuyển đổi phòng bệnh nhân đang điều trị sang một phòng khác trong khoa.
19	Chuyển bác sĩ điều trị	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng thực hiện đổi bác sĩ theo dõi, điều trị cho bệnh nhân đang khám và điều trị tại khoa.
20	Tách điều trị nội trú	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, nhân viên, quản trị viên thực hiện tách một bệnh án điều trị nội trú tương ứng trong viện để điều trị cho bệnh nhân trong trường hợp bệnh nhân có biến chứng hoặc bệnh trở nặng.
21	Lịch sử Bệnh án	Cho phép bác sĩ kiểm tra thông tin lịch sử khám chữa bệnh của bệnh nhân tại đợt khám hiện tại.
22	Lịch sử Bệnh nhân	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng kiểm tra toàn bộ các hồ sơ bệnh án đã và đang điều trị tại CSYT trên hệ thống ghi nhận.
23	Thanh toán viện phí	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng kiểm tra toàn bộ chi phí phát sinh cho bệnh nhân trong 1 đợt khám và điều trị. Chức năng còn cho phép thực hiện các nghiệp vụ tương ứng như in mẫu, chuyển loại thanh toán, ...
24	Kê ngày giường	Cho phép các khoa điều trị ngoại trú kê giường ban ngày cho bệnh nhân điều trị tại khoa theo đúng quy định ban hành.
25	Kết thúc Bệnh án	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng thực hiện kết thúc đợt khám và điều trị hiện tại theo chu kỳ quản lý của CSYT.
26	Mở bệnh án	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng thực hiện yêu cầu mở bệnh án khi đã kết thúc trước đó trong phạm vi xử lý cho phép.
27	Xem thông tin bệnh nhân	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng kiểm tra lại thông tin hành chính của bệnh nhân.
28	Gọi lại bệnh nhân chuyển khoa	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng gọi lại bệnh nhân khi chuyển khoa nhầm mà khoa được chuyển đến chưa thực hiện thao tác nhập vào khoa để điều trị. Khi thực hiện xong thì bệnh án sẽ tự động mở lại để bác sĩ, điều dưỡng thực hiện tiếp các nghiệp vụ khác phát sinh.
29	Mở bệnh án cho khoa	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, nhân viên, quản trị viên mở bệnh án cho khoa trước đó để chỉnh sửa hoặc bổ sung thông tin còn thiếu sót lúc điều trị.
30	Lịch sử công BHXH	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ, nhân viên y tế tại giao diện tiếp nhận kiểm tra thông tin thẻ, thông tin lịch sử thông tuyến của bệnh nhân từ API trả về từ cổng giám định BHXH.
31	Lịch sử tiếp nhận vào khoa	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng kiểm tra lịch sử các lần tiếp nhận bệnh nhân vào khoa điều trị.
XIX.3 Quản lý hành chính cấp cứu		
1	Danh sách bệnh nhân chờ tiếp nhận	Cho phép hiển thị danh sách các bệnh nhân đang điều trị trên màn hình LCD của khoa.
2	Danh sách bệnh nhân	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ của khoa theo dõi, kiểm tra, thực hiện các y lệnh liên quan tới các bệnh nhân đang được điều trị nội trú tại khoa mình.
3	Thông tin hành chính	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, nhân viên được phân quyền dữ liệu tại khoa kiểm tra thông tin hành chính bệnh nhân.

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
	chi tiết của bệnh nhân	
4	Danh sách suất ăn	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, y tá, nhân viên khoa được phân quyền kiểm tra, chỉnh sửa thông tin các suất ăn của bệnh nhân được chỉ định hàng ngày.
5	Danh sách ngày giường	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, y tá, nhân viên trong khoa kiểm tra, chỉnh sửa thông tin các phiếu chỉ định ngày giường thanh toán cho bệnh nhân.
6	Danh sách công khám	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng nhân viên tại khoa kiểm tra thông tin phiếu công khám được chỉ định để thanh toán cho bệnh nhân.
7	Danh sách phiếu chăm sóc	Cho phép điều dưỡng kiểm tra, in ấn, cập nhật phiếu chăm sóc của bệnh nhân hàng ngày.
8	Danh sách phiếu truyền dịch	Cho phép hiển thị thông tin các phiếu truyền dịch của bệnh nhân do điều dưỡng thực hiện khi theo dõi các lần truyền dịch cho bệnh nhân.
9	Danh sách phiếu thu khác	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, nhân viên tại khoa kiểm tra thông tin các phiếu chỉ định tính tiền ngoài danh mục khám chữa bệnh được tính cho bệnh nhân như: sổ khám, vòng đeo tay, ...
10	Danh sách vật tư	Cho phép bác sĩ, điều dưỡng kiểm tra thông tin các phiếu vật tư được kê cho bệnh nhân hàng ngày hoặc các vật tư kê đi kèm theo gói dịch vụ. Ngoài ra còn thực hiện các chức năng nghiệp vụ liên quan tới gửi, xoá, hủy, in các phiếu tại chức năng.
11	Danh sách phiếu truyền máu	Cho phép điều dưỡng kiểm tra, in ấn, cập nhật phiếu truyền máu khi theo dõi từng lịch truyền của bệnh nhân.
12	Danh sách phiếu vận chuyển	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, nhân viên của khoa kiểm tra thông tin phiếu vận chuyển được chỉ định cho bệnh nhân khi chuyển tuyến.
13	Hiển thị thông tin chi tiết viện phí	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ kiểm tra thông tin các dịch vụ, thuốc, vật tư chi tiết đã kê cho bệnh nhân.
14	Tạo phiếu vận chuyển	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng chỉ định dịch vụ tính chi phí vận chuyển người bệnh khi có yêu cầu.
15	Tạo phiếu công khám.	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng chỉ định công khám, công hội chẩn khi thực hiện thăm khám cho bệnh nhân theo quy định.
16	Tạo phiếu dịch vụ khác	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng chỉ định các dịch vụ ngoài danh mục khám chữa bệnh như: vòng đeo tay, sổ khám, ... khi thực hiện thăm khám cho bệnh nhân theo quy định.
17	Tạo phiếu chăm sóc cấp I	Cho phép điều dưỡng, y tá thực hiện ghi nhận mẫu phiếu chăm sóc cấp I cho bệnh nhân trong quá trình chăm sóc.
18	Tạo phiếu chăm sóc cấp II, III	Cho phép điều dưỡng, y tá thực hiện ghi nhận mẫu phiếu chăm sóc cấp II, III cho bệnh nhân trong quá trình chăm sóc.

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
19	Tạo phiếu truyền dịch	Cho phép điều dưỡng, y tá thực hiện ghi nhận thông tin các lần truyền dịch cho bệnh nhân trong quá trình truyền dịch.
20	Tạo phiếu truyền máu	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng ghi nhận thông tin nghiệp vụ theo dõi truyền máu cho bệnh nhân.
21	Tạo phiếu theo dõi ôxy	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, y tá theo dõi bệnh nhân thở oxy trên giường bệnh.
22	Tạo phiếu vật tư	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ tạo các phiếu vật tư để thực hiện tiêm truyền, ... cho bệnh nhân trong quá trình khám và điều trị.
23	Tạo phiếu trả vật tư	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ tạo phiếu trả vật tư từ danh sách đã xuất cho bệnh nhân khi không sử dụng đến.
24	Tạo phiếu vật tư tiêu hao	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ tạo các phiếu vật tư mà bệnh nhân không phải thanh toán để thực hiện tiêm truyền, ... cho bệnh nhân trong quá trình khám và điều trị.
25	Theo dõi chức năng sống	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, y tá thực hiện ghi nhận các chỉ số sinh tồn của bệnh nhân hiển thị và in dưới dạng biểu đồ.
26	Tạo kế hoạch chăm sóc	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, y tá thực hiện lên kế hoạch chăm sóc cho bệnh nhân trong điều trị.
27	Tóm tắt hồ sơ bệnh án	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, y tá thực hiện tóm tắt toàn bộ bệnh án của bệnh nhân trong quá trình điều trị điều trị, chức năng tổng hợp sẽ được lấy thông tin và gửi lên cổng BHXH.
28	Cấp giấy chứng sinh	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, y tá, hộ lý thực hiện cấp giấy chứng sinh cho bệnh nhân khi sinh con tại CSYT.
29	Tạo phiếu truyền máu hòa hợp	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, y tá thực hiện kết quả phản ứng chéo giữa bệnh nhân với túi máu được duyệt cấp.
30	Chuyển phòng cho bệnh nhân	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ thực hiện chuyển đổi phòng bệnh nhân đang điều trị sang một phòng khác trong khoa.
31	Chuyển bác sĩ điều trị	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng thực hiện đổi bác sĩ theo dõi, điều trị cho bệnh nhân đang khám và điều trị tại khoa.
32	Lịch sử Bệnh án	Cho phép bác sĩ kiểm tra thông tin lịch sử khám chữa bệnh của bệnh nhân tại đợt khám hiện tại.
33	Lịch sử điều trị	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng kiểm tra toàn bộ các hồ sơ bệnh án đã và đang điều trị tại CSYT trên hệ thống ghi nhận.
34	Thanh toán viện phí	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng kiểm tra toàn bộ chi phí phát sinh cho bệnh nhân trong 1 đợt khám và điều trị.
35	Thông tin viện phí	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, y tá kiểm tra thông tin các mã thanh toán viện phí của bệnh nhân trong một đợt khám chữa bệnh.
36	Lập phiếu tạm ứng	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, y tá lập đề nghị phiếu tạm ứng cho bệnh nhân đi đóng thêm tạm ứng trong quá trình khám và điều trị.
37	Kê ngày giường	Cho phép các khoa điều trị ngoại trú kê giường ban ngày cho bệnh nhân điều trị tại khoa theo đúng quy định ban hành.

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
38	Gọi lại bệnh nhân chuyển khoa	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng gọi lại bệnh nhân khi chuyển khoa nhằm mà khoa được chuyển đến chưa thực hiện thao tác nhập vào khoa để điều trị. Khi thực hiện xong thì bệnh án sẽ tự động mở lại để bác sĩ, điều dưỡng thực hiện tiếp các nghiệp vụ khác phát sinh.
39	Lịch sử cổng BHXH	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ, nhân viên y tế tại giao diện tiếp nhận kiểm tra thông tin thẻ, thông tin lịch sử thông tuyến của bệnh nhân từ API trả về từ cổng giám định BHXH.
40	Lịch sử tiếp nhận vào khoa	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng kiểm tra lịch sử các lần tiếp nhận bệnh nhân vào khoa điều trị.
41	Kết thúc bệnh án	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ, y tá thực hiện kết thúc bệnh án khi hoàn tất hồ sơ và có xử trí ra viện tại khoa.
42	Mở bệnh án	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ, y tá thực hiện mở bệnh án đã kết thúc khi có xử trí ra viện tại khoa của mình.
43	In ấn	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng in các mẫu biểu khi khám chữa bệnh cho bệnh nhân.
XIX.4 Điều trị bệnh nhân cấp cứu		
1	Quản lý hiển thị danh sách màn hình LCD	Cho phép hiển thị danh sách các bệnh nhân đang điều trị trên màn hình LCD của khoa.
2	Danh sách bệnh nhân	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ của khoa theo dõi, kiểm tra, thực hiện các y lệnh liên quan tới các bệnh nhân đang được điều trị nội trú tại khoa mình.
3	Thông tin hành chính	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, nhân viên được phân quyền dữ liệu tại khoa kiểm tra thông tin hành chính bệnh nhân.
4	Danh sách tờ điều trị	Cho phép các bác sĩ kiểm tra, điều chỉnh thông tin hoặc in thông tin tờ điều trị hàng ngày của bệnh nhân.
5	Danh sách phiếu xét nghiệm	Cho phép bác sĩ kiểm tra thông tin các phiếu được chỉ định, thông tin kết quả được trả về trên hệ thống, ngoài ra còn thực hiện các chức năng nghiệp vụ liên quan tới gửi, xoá, hủy, in các phiếu tại chức năng.
6	Danh sách phiếu chẩn đoán hình ảnh	Cho phép bác sĩ kiểm tra thông tin các phiếu được chỉ định, thông tin kết quả được trả về trên hệ thống, ngoài ra còn thực hiện các chức năng nghiệp vụ liên quan tới gửi, xoá, hủy, in các phiếu tại chức năng.
7	Danh sách phiếu phẫu thuật	Cho phép bác sĩ kiểm tra thông tin các phiếu được chỉ định, thông tin kết quả được trả về trên hệ thống, ngoài ra còn thực hiện các chức năng nghiệp vụ liên quan tới gửi, xoá, hủy, in các phiếu tại chức năng.
8	Quản lý phẫu thuật	Cho phép các bác sĩ, kỹ thuật viên thực hiện phẫu thuật thủ thuật ngay tại danh sách phiếu tại màn hình điều trị nội trú khi thực hiện tại khoa. Cho phép xác định loại phẫu thuật thủ thuật, chỉ định phụ thu, kê thuốc đi kèm, ...
9	Cập nhật thông tin	Cho phép bác sĩ thực hiện cập nhật tường trình phẫu thuật thủ thuật khi thực hiện phẫu thuật thủ thuật cho bệnh nhân.

H
TÂM
HIỆP

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
	phẫu thuật thủ thuật	
10	Cập nhật thông tin phẫu thuật thủ thuật/ Thuốc, vật tư đi kèm	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng thực hiện ghi nhận các phiếu đi kèm trong cơ cấu giá dịch vụ và các thuốc, vật tư đi kèm theo gói để thanh toán theo gói kỹ thuật cao.
11	Cập nhật thông tin phẫu thuật thủ thuật/ Loại phẫu thuật thủ thuật	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng thực hiện và xác định các dịch vụ kỹ thuật trong cùng một ekip mổ xác định đâu là phẫu thuật thủ thuật chính đâu là phẫu thuật thủ thuật đi kèm, ... để cập nhật tỷ lệ thanh toán theo quy định.
12	Cập nhật thông tin phẫu thuật thủ thuật/ In ấn	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng in các mẫu biểu liên quan tới phẫu thuật thủ thuật.
13	Cập nhật thông tin phẫu thuật thủ thuật/ Tạo phiếu phụ thu	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng thực hiện chỉ định phiếu phụ thu như công thuê bác sĩ ngoài, ekip thực hiện bên ngoài, ... thực hiện phẫu thuật thủ thuật.
14	Cập nhật thông tin phẫu thuật thủ thuật/ Danh sách phiếu phụ thu	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng thực hiện kiểm tra danh sách các phiếu phụ thu đã chỉ định cho bệnh nhân.
15	Quản lý phẫu thuật thủ thuật/ Chứng nhận phẫu thuật thủ thuật	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng thực hiện tạo phiếu chứng nhận phẫu thuật thủ thuật cho bệnh nhân.
16	Quản lý phẫu thuật thủ thuật/ Phiếu đếm Gạc, dụng cụ	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng thực hiện in các vật tư đi kèm trong ekip.
17	Quản lý phẫu thuật thủ thuật/ Bảng	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng thực hiện đánh giá bảng kiểm an toàn trong phẫu thuật thủ thuật.

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
	kiểm an toàn phẫu thuật thủ thuật	
18	Danh sách phiếu chăm sóc	Cho phép điều dưỡng kiểm tra, in ấn, cập nhật phiếu chăm sóc của bệnh nhân hàng ngày.
19	Danh sách phiếu suất ăn	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng nhân viên khoa kiểm tra, in ấn và thực hiện thông tin trên các phiếu ăn của bệnh nhân.
20	Danh sách phiếu truyền dịch	Cho phép hiển thị thông tin các phiếu truyền dịch của bệnh nhân do điều dưỡng thực hiện khi theo dõi các lần truyền dịch cho bệnh nhân.
21	Danh sách phiếu hội chẩn	Cho phép các bác sĩ thực hiện kiểm tra thông tin các lần hội chẩn của bệnh nhân theo khoa và thực hiện các nghiệp vụ tương ứng như: in phiếu, sửa phiếu hội chẩn, ...
22	Danh sách thuốc	Cho phép bác sĩ kiểm tra thông tin các phiếu thuốc được lên y lệnh, xuất tử trực hoặc các thuốc đi kèm kê cho bệnh nhân hàng ngày. Ngoài ra còn thực hiện các chức năng nghiệp vụ liên quan tới gửi, xoá, hủy, in các phiếu tại chức năng.
23	Danh sách vật tư	Cho phép bác sĩ, điều dưỡng kiểm tra thông tin các phiếu vật tư được kê cho bệnh nhân hàng ngày hoặc các vật tư kê đi kèm theo gói dịch vụ. Ngoài ra còn thực hiện các chức năng nghiệp vụ liên quan tới gửi, xoá, hủy, in các phiếu tại chức năng.
24	Danh sách phiếu truyền máu	Cho phép điều dưỡng kiểm tra, in ấn, cập nhật phiếu truyền dịch khi theo dõi từng lịch truyền của bệnh nhân.
25	Danh sách phiếu truyền dịch	Cho phép điều dưỡng kiểm tra, in ấn, cập nhật phiếu truyền dịch khi theo dõi từng lịch truyền của bệnh nhân.
26	Danh sách phiếu vận chuyển	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, nhân viên của khoa kiểm tra thông tin phiếu vận chuyển được chỉ định cho bệnh nhân khi chuyển tuyến.
27	Hiển thị thông tin chi tiết viện phí	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ kiểm tra thông tin các dịch vụ, thuốc, vật tư chi tiết đã kê cho bệnh nhân.
28	Bệnh án chung/ hỏi bệnh	Cho phép bác sĩ thực hiện nhập thông tin hỏi bệnh khi khai thác thông tin thăm khám ban đầu của bệnh nhân.
29	Bệnh án chung/ khám bệnh	Cho phép bác sĩ thực hiện nhập thông tin khám bệnh khi khai thác thông tin thăm khám ban đầu của bệnh nhân.
30	Bệnh án chi tiết/ Hỏi khám bệnh	Cho phép bác sĩ nhập thông tin tờ hỏi bệnh của mẫu bệnh án chi tiết.

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
31	Bệnh án chi tiết/ Tổng kết hồ sơ bệnh án	Cho phép bác sĩ nhập thông tin tờ tổng kết bệnh án của mẫu bệnh án chi tiết.
32	Bệnh án chi tiết/ Thông tin bệnh nhân	Cho phép bác sĩ kiểm tra thông tin bệnh nhân.
33	Sơ kết điều trị	Cho phép bác sĩ thực hiện tạo các phiếu sơ kết điều trị trong điều trị theo định kỳ của CSYT.
34	Tóm tắt bệnh án	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, y tá thực hiện tóm tắt toàn bộ bệnh án của bệnh nhân trong quá trình điều trị điều trị, chức năng tổng hợp sẽ được lấy thông tin và gửi lên cổng BHXH.
35	Tạo tờ điều trị	Cho phép bác sĩ tạo tờ điều trị thăm khám hàng ngày và ra y lệnh cho bệnh nhân.
36	Tạo phiếu thử phản ứng thuốc	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng nhập thông tin phản ứng thuốc cho bệnh nhân.
37	Tạo phiếu hội chẩn	Cho phép bác sĩ tạo biên bản hội chẩn khi có đợt hội chẩn khoa hoặc hội chẩn bệnh viện để đánh giá tình trạng của bệnh nhân.
38	Tạo phiếu dị ứng thuốc	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng ghi nhận thông tin dị ứng thuốc, dị ứng hoạt chất của bệnh nhân.
39	Tạo phiếu suất ăn	Cho phép điều dưỡng, y tá và nhân viên khoa lên suất ăn hàng ngày theo yêu cầu của bệnh nhân hoặc CSYT.
40	Tạo hội chẩn thuốc duyệt lãnh đạo	Chức năng cho phép bác sĩ thực hiện tạo phiếu hội chẩn lãnh đạo khi sử dụng hoạt chất có dấu sao theo quy định của Bộ Y tế.
41	Chuyển viện	Chức năng cho phép bác sĩ, điều dưỡng điều chỉnh lại phiếu chuyển viện khi có xử trí chuyển viện từ bác sĩ nhưng nhập sai hoặc thiếu thông tin.
42	Tạo biên bản kiểm điểm tử vong	Chức năng cho phép bác sĩ, điều dưỡng điều chỉnh lại thông tin biên bản kiểm điểm tử vong khi có xử trí tử vong từ bác sĩ nhưng nhập sai hoặc thiếu thông tin.
43	Tạo phiếu khai thác tiền sử dị ứng	Chức năng cho phép bác sĩ, điều dưỡng ghi nhận các thông tin tiền sử dị ứng thuốc của bệnh nhân để đánh giá và lựa chọn thuốc trong y lệnh khi điều trị.
44	Thông tin tử vong	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, hội đồng y khoa ghi nhận thông tin lúc tử vong của bệnh nhân.
45	Tạo phiếu chỉ định dịch vụ	Cho phép các bác sĩ thực hiện chỉ định các dịch vụ cận lâm sàng dựa vào mô tả và thăm khám ban đầu của bệnh nhân để xác định bệnh khi có kết quả thực hiện.
46	Tạo phiếu thuốc từ kho	Cho phép bác sĩ thực hiện tạo y lệnh cho bệnh nhân hàng ngày.
47	Tạo phiếu thuốc từ tủ trực	Cho phép bác sĩ thực hiện xuất thuốc từ tủ trực sử dụng cho bệnh nhân trong trường hợp phải sử dụng gấp như cấp cứu, ...

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
48	Tạo phiếu trả thuốc	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng thực hiện nghiệp vụ trả thuốc của bệnh nhân khi đã được duyệt nhưng không sử dụng đến.
49	Tạo đơn thuốc nhà thuốc	Cho phép bác sĩ kê đơn tại nhà thuốc bệnh viện cho bệnh nhân trong trường hợp tư vấn cho bệnh nhân hoặc theo yêu cầu của bệnh nhân để kết hợp điều trị.
50	Tạo phiếu vật tư	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng thực hiện kê vật tư thực hiện trong tiêm truyền cho bệnh nhân hàng ngày cùng các phiếu thuốc trong y lệnh thực hiện hoặc các vật tư tiêu hao từ kho.
51	Tạo phiếu vật tư từ tủ trực	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng thực hiện xuất vật tư từ tủ trực để thực hiện tiêm truyền hoặc làm thủ thuật cho bệnh nhân.
52	Quản lý phiếu trả vật tư	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng thực hiện nghiệp vụ trả vật tư của bệnh nhân khi đã được duyệt nhưng không sử dụng đến.
53	Tạo đơn thuốc mua ngoài	Cho phép các bác sĩ kê đơn thuốc mua ngoài cho bệnh nhân để phối hợp điều trị mà thuốc đó không có trong danh mục CSYT hoặc theo yêu cầu của bệnh nhân.
54	Tạo phiếu hao phí	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng kê thuốc với loại thanh toán là hao phí cho bệnh nhân trong quá trình điều trị.
55	Tạo phiếu vật tư hao phí	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng kê vật tư với loại thanh toán là hao phí cho bệnh nhân trong quá trình điều trị.
56	Tạo đơn thuốc đông y	Cho phép bác sĩ thực hiện tạo y lệnh thuốc đông y cho bệnh nhân hàng ngày.
57	Lịch sử theo cổng BHXH	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ, nhân viên y tế tại giao diện tiếp nhận kiểm tra thông tin thẻ, thông tin lịch sử thông tuyến của bệnh nhân từ API trả về từ cổng giám định BHXH.
58	Lịch sử điều trị	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng kiểm tra toàn bộ các hồ sơ bệnh án đã và đang điều trị tại CSYT trên hệ thống ghi nhận.
59	Lịch sử bệnh án	Cho phép bác sĩ kiểm tra thông tin lịch sử khám chữa bệnh của bệnh nhân tại đợt khám hiện tại.
60	Thanh toán viện phí	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng kiểm tra toàn bộ chi phí phát sinh cho bệnh nhân trong 1 đợt khám và điều trị. Chức năng còn cho phép thực hiện các nghiệp vụ tương ứng như in mẫu, chuyển loại thanh toán, ...
61	Tai nạn thương tích	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng nhập thông tin tai nạn thương tích cho bệnh nhân đối với bệnh nhân bị tai nạn thương tích.
62	Quản lý thông tin lịch hẹn	Cho phép bác sĩ nhập thông tin lịch hẹn khám của bệnh nhân khi xử trí ra viện.
63	Cấp giấy chứng sinh	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, y tá, hộ lý thực hiện cấp giấy chứng sinh cho bệnh nhân khi sinh con tại CSYT.
64	Nghỉ BHXH	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng tại phòng khám nhập thông tin nghỉ hưởng BHXH cho bệnh nhân theo yêu cầu.
65	Phiếu gây mê hồi sức	Cho phép bác sĩ nhập thông tin khi gây mê cho bệnh nhân và in phiếu theo quy định.

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
66	Nghỉ dưỡng thai	Cho phép điều dưỡng, y tá ghi nhận thông tin nghỉ dưỡng thai cho bệnh nhân, thông tin sẽ được tổng hợp và gửi lên cổng BHXH.
67	Xử trí điều trị	Cho phép bác sĩ thực hiện xử trí cho bệnh nhân: ra viện, bỏ về, tử vong, chuyển khoa, chuyển viện, ...
68	Xử trí chuyển viện	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng nhập thông tin chuyển viện và in giấy chuyển viện cho bệnh nhân.
69	Xử trí tử vong	Cho phép bác sĩ nhập thông tin liên quan tới mẫu phiếu tử vong của bệnh nhân.
70	In ấn	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng in các mẫu biểu khi khám chữa bệnh cho bệnh nhân.
XIX.5 Quản lý thuốc vật tư cấp cứu		
1	Quản lý phiếu lĩnh thuốc	Cho phép điều dưỡng, y tá, bác sĩ tại các khoa tổng hợp lĩnh thuốc theo y lệnh của bác sĩ để cấp cho bệnh nhân điều trị hàng ngày.
2	Quản lý phiếu lĩnh vật tư	Cho phép điều dưỡng, y tá, bác sĩ tại các khoa tổng hợp lĩnh vật tư theo y phiếu xuất của bác sĩ hoặc điều dưỡng sử dụng cho bệnh nhân điều trị hàng ngày.
3	Quản lý phiếu lĩnh thuốc bù tử trực	Cho phép điều dưỡng, y tá, bác sĩ tại các khoa tổng hợp lĩnh bù các thuốc đã xuất cho bệnh nhân từ tủ trực trước đó để bù vào tủ trực người bệnh tại khoa phòng.
4	Quản lý phiếu lĩnh vật tư bù tử trực	Cho phép điều dưỡng, y tá, bác sĩ tại các khoa tổng hợp lĩnh bù các vật tư đã xuất cho bệnh nhân từ tủ trực trước đó để bù vào tủ trực người bệnh tại khoa phòng.
5	Tổng hợp phiếu trả thuốc	Cho phép điều dưỡng, y tá, bác sĩ tại các khoa tổng hợp trả thuốc đã cấp cho bệnh nhân điều trị hàng ngày nhưng không sử dụng đến.
6	Tổng hợp phiếu trả vật tư	Cho phép điều dưỡng, y tá, bác sĩ tại các khoa tổng hợp trả vật tư đã cấp cho bệnh nhân điều trị hàng ngày nhưng không sử dụng đến.
7	Tổng hợp phiếu trả thuốc tủ trực	Cho phép điều dưỡng, y tá, bác sĩ tại các khoa tổng hợp trả thuốc đã xuất đã cho bệnh nhân trước đó từ tủ trực nhưng đã có phiếu bù cho tủ trực của khoa.
8	Tổng hợp phiếu trả vật tư tủ trực	Cho phép điều dưỡng, y tá, bác sĩ tại các khoa tổng hợp trả vật tư đã xuất đã cho bệnh nhân trước đó từ tủ trực nhưng đã có phiếu bù cho tủ trực của khoa.
9	Bổ sung, hoàn trả thuốc tủ trực.	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, y tá ở các khoa phòng tổng hợp bù tủ trực không theo phiếu xuất cho bệnh nhân như: phiếu lĩnh theo cơ sở cài trước, thuốc không thể chia lẻ, thuốc hết cần bổ sung thuốc khác, ...
10	Bổ sung, hoàn trả vật tư tủ trực.	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, y tá ở các khoa phòng tổng hợp bù tủ trực không theo phiếu xuất cho bệnh nhân như: phiếu lĩnh theo cơ sở cài trước, vật tư không thể chia lẻ, vật tư hết cần bổ sung vật tư khác, ...
XX	Quản lý phòng mổ	

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
1	Lên lịch mổ	Cho phép bác sĩ tại các khoa có thông tin bệnh nhân mổ khai thác thông tin phòng mổ bằng lịch mổ của bệnh nhân đồng thời kiểm tra và thông báo về lịch mổ của bệnh nhân để chuẩn bị.
2	Duyệt mổ	Cho phép các bác sĩ, nhân viên phòng kế hoạch tổng hợp phối hợp với phòng mổ để sắp xếp lịch mổ, lịch khám mê cho bệnh nhân khi có lịch mổ phiên nhằm khai thác tối đa công suất phòng mổ của CSYT.
3	Khám mê	Cho phép bác sĩ tại khoa gây mê hồi sức thực hiện khám mêm cho bệnh nhân để kiểm tra các thông tin, tình hình bệnh và quyết định có thể mổ được hay không?
4	Cập nhật thông tin phẫu thuật thủ thuật	Cho phép ekip mổ thực hiện phẫu thuật cho bệnh nhân, tại chức năng điều dưỡng, kỹ thuật viên, bác sĩ kê thuốc đi kèm, ghi nhận thông tin kíp, tường trình protocol để hoàn tất quy trình mổ cho bệnh nhân đồng thời hoàn thiện các nghiệp vụ liên quan tới thanh toán cho bệnh nhân, phụ cấp của ca mổ.
XXI	Quản lý lịch hẹn điều trị, nhắc lịch hẹn tái khám	
1	Tiếp nhận thông tin lịch hẹn	Cho phép hệ thống tiếp nhận tự động bệnh nhân hẹn khám từ nhiều nguồn khác nhau.
2	Quản lý đăng ký hẹn khám	Cho phép nhân viên công tác xã hội, quản lý chất lượng, ... thực hiện giám sát, tư vấn và chốt lịch hẹn của bệnh nhân trên hệ thống.
XXII	Quản lý ngân hàng máu	
1	Nhập máu từ nhà cung cấp	Cho phép kế toán, điều dưỡng, bác sĩ, kỹ thuật viên khoa huyết học truyền máu thực hiện nhập máu từ nhà cung cấp vào hệ thống.
2	Cập nhật barcode túi máu	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ, kỹ thuật viên khoa huyết học truyền máu thực hiện cập nhật barcode cho các túi máu được nhập kho NCC để cấp phát cho bệnh nhân.
3	Điều chỉnh túi máu nội trú	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ, kỹ thuật viên khoa huyết học truyền máu duyệt phiếu lĩnh hoặc phiếu trả máu từ các khoa nội trú, khoa điều trị nội trú.
4	Điều chỉnh túi máu ngoại trú	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ, kỹ thuật viên khoa huyết học truyền máu duyệt phiếu máu từ phòng cấp cứu hoặc từ các đơn vị khác máu theo nghiệp vụ khám bệnh.
5	Truyền máu hòa hợp	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ, kỹ thuật viên khoa huyết học truyền máu thực hiện kết quả phản ứng chéo giữa bệnh nhân với túi máu được duyệt cấp.
6	In ấn	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ, kỹ thuật viên khoa huyết học truyền máu in các mẫu phiếu theo quy định.
XXIII	Quản lý người bệnh bằng thẻ điện tử	
1	Cấp mã số thẻ	Cho phép người dùng in thông tin thẻ của bệnh nhân sau tiếp đón.
2	Đăng ký khám bệnh	Nhân viên tiếp đón hoặc bệnh nhân đăng ký khám bệnh tại kiosk đăng ký khám bệnh.
XIX	Liên thông	
XIX.1	Liên thông lịch sử khám chữa bệnh	

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
1	Kiểm tra lạm dụng thẻ bảo hiểm y tế khám chữa bệnh	Cho phép kiểm tra lạm dụng thẻ bảo hiểm y tế khám chữa bệnh nhiều lần.
2	Kiểm tra lịch sử khám chữa bệnh của thẻ BHYT	Tra cứu lịch sử khám chữa bệnh của thẻ BHYT, dữ liệu trả về sẽ bao gồm toàn bộ lịch sử khám của thẻ BHYT như: CSYT khám, ngày khám, ICD kết luận, xử trí
XIX.2 Liên thông báo cáo bảo hiểm xã hội		
1	Liên thông báo cáo bảo hiểm xã hội	Cung cấp các biểu mẫu báo cáo đảm bảo liên thông với hệ thống BHXH.

2. Phần mềm Bệnh án điện tử (EMR):

STT	Phân hệ/chức năng	Mô tả chức năng
I	Tiếp nhận thông tin bệnh án	
1	Tiếp nhận Bệnh án nhi khoa	- Tiếp nhận thông tin - Tìm kiếm thông tin - Xóa thông tin
2	Tiếp nhận Bệnh án truyền nhiễm	- Tiếp nhận thông tin - Tìm kiếm thông tin - Xóa thông tin
3	Tiếp nhận Bệnh án phụ khoa	- Tiếp nhận thông tin - Tìm kiếm thông tin - Xóa thông tin
4	Tiếp nhận Bệnh án sản khoa	- Tiếp nhận thông tin - Tìm kiếm thông tin - Xóa thông tin
5	Tiếp nhận Bệnh án sơ sinh	- Tiếp nhận thông tin - Tìm kiếm thông tin - Xóa thông tin
6	Tiếp nhận Bệnh án tâm thần	- Tiếp nhận thông tin - Tìm kiếm thông tin - Xóa thông tin
7	Tiếp nhận Bệnh án da liễu	- Tiếp nhận thông tin - Tìm kiếm thông tin - Xóa thông tin
8	Tiếp nhận Bệnh án huyết học và truyền máu	- Tiếp nhận thông tin - Tìm kiếm thông tin - Xóa thông tin
9	Tiếp nhận Bệnh án bỏng	- Tiếp nhận thông tin - Tìm kiếm thông tin - Xóa thông tin

STT	Phân hệ/chức năng	Mô tả chức năng
10	Tiếp nhận Bệnh án ung bướu	- Tiếp nhận thông tin - Tìm kiếm thông tin - Xóa thông tin
11	Tiếp nhận Bệnh án Răng - Hàm - Mặt	- Tiếp nhận thông tin - Tìm kiếm thông tin - Xóa thông tin
12	Tiếp nhận Bệnh án Tai - Mũi - Họng	- Tiếp nhận thông tin - Tìm kiếm thông tin - Xóa thông tin
13	Tiếp nhận Bệnh án ngoại trú	- Tiếp nhận thông tin - Tìm kiếm thông tin - Xóa thông tin
14	Tiếp nhận Bệnh án ngoại trú Răng - Hàm - Mặt	- Tiếp nhận thông tin - Tìm kiếm thông tin - Xóa thông tin
15	Tiếp nhận Bệnh án ngoại trú Tai - Mũi - Họng	- Tiếp nhận thông tin - Tìm kiếm thông tin - Xóa thông tin
16	Tiếp nhận Bệnh án ngoại khoa	- Tiếp nhận thông tin - Tìm kiếm thông tin - Xóa thông tin
17	Tiếp nhận Bệnh án Y học cổ truyền Ngoại trú	- Tiếp nhận thông tin - Tìm kiếm thông tin - Xóa thông tin
18	Tiếp nhận Bệnh án Y học cổ truyền Nội trú	- Tiếp nhận thông tin - Tìm kiếm thông tin - Xóa thông tin
19	Tiếp nhận Bệnh án đáy mắt	- Tiếp nhận thông tin - Tìm kiếm thông tin - Xóa thông tin
20	Tiếp nhận Bệnh án mắt lác	- Tiếp nhận thông tin - Tìm kiếm thông tin - Xóa thông tin
21	Tiếp nhận Bệnh án mắt trẻ em	- Tiếp nhận thông tin - Tìm kiếm thông tin - Xóa thông tin
22	Tiếp nhận Bệnh án chấn thương mắt	- Tiếp nhận thông tin - Tìm kiếm thông tin - Xóa thông tin
23	Tiếp nhận Bệnh án mắt - bán phần trước	- Tiếp nhận thông tin - Tìm kiếm thông tin - Xóa thông tin
24	Tiếp nhận Bệnh án mắt glacom	- Tiếp nhận thông tin - Tìm kiếm thông tin - Xóa thông tin
25	Tiếp nhận Bệnh án	- Tiếp nhận thông tin

STT	Phân hệ/chức năng	Mô tả chức năng
	điều dưỡng và phục hồi chức năng	- Tìm kiếm thông tin - Xóa thông tin
26	Tiếp nhận Bệnh án ngoại trú dài ngày	- Tiếp nhận thông tin - Tìm kiếm thông tin - Xóa thông tin
II	Ký số file XML các HSBA	
1	View Bệnh án nhi khoa	- Tìm kiếm file XML - Ký số file XML - Lưu trữ file XML - Xem lại file XML
2	View Bệnh án truyền nhiễm	- Tìm kiếm file XML - Ký số file XML - Lưu trữ file XML - Xem lại file XML
3	View Bệnh án phụ khoa	- Tìm kiếm file XML - Ký số file XML - Lưu trữ file XML - Xem lại file XML
4	View Bệnh án sản khoa	- Tìm kiếm file XML - Ký số file XML - Lưu trữ file XML - Xem lại file XML
5	View Bệnh án sơ sinh	- Tìm kiếm file XML - Ký số file XML - Lưu trữ file XML - Xem lại file XML
6	View Bệnh án tâm thần	- Tìm kiếm file XML - Ký số file XML - Lưu trữ file XML - Xem lại file XML
7	View Bệnh án da liễu	- Tìm kiếm file XML - Ký số file XML - Lưu trữ file XML - Xem lại file XML
8	View Bệnh án huyết học và truyền máu	- Tìm kiếm file XML - Ký số file XML - Lưu trữ file XML - Xem lại file XML
9	View Bệnh án bỏng	- Tìm kiếm file XML - Ký số file XML - Lưu trữ file XML - Xem lại file XML
10	View Bệnh án ung bướu	- Tìm kiếm file XML - Ký số file XML - Lưu trữ file XML - Xem lại file XML
11	View Bệnh án Răng -	- Tìm kiếm file XML

STT	Phân hệ/chức năng	Mô tả chức năng
	Hàm - Mặt	- Ký số file XML - Lưu trữ file XML - Xem lại file XML
12	View Bệnh án Tai - Mũi - Họng	- Tìm kiếm file XML - Ký số file XML - Lưu trữ file XML - Xem lại file XML
13	View Bệnh án ngoại trú	- Tìm kiếm file XML - Ký số file XML - Lưu trữ file XML - Xem lại file XML
14	View Bệnh án ngoại trú Răng - Hàm - Mặt	- Tìm kiếm file XML - Ký số file XML - Lưu trữ file XML - Xem lại file XML
15	View Bệnh án ngoại trú Tai - Mũi - Họng	- Tìm kiếm file XML - Ký số file XML - Lưu trữ file XML - Xem lại file XML
16	View Bệnh án ngoại khoa	- Tìm kiếm file XML - Ký số file XML - Lưu trữ file XML - Xem lại file XML
17	View Bệnh án Y học cổ truyền Ngoại trú	- Tìm kiếm file XML - Ký số file XML - Lưu trữ file XML - Xem lại file XML
18	View Bệnh án Y học cổ truyền Nội trú	- Tìm kiếm file XML - Ký số file XML - Lưu trữ file XML - Xem lại file XML
19	View Bệnh án đáy mắt	- Tìm kiếm file XML - Ký số file XML - Lưu trữ file XML - Xem lại file XML
20	View Bệnh án mắt lác	- Tìm kiếm file XML - Ký số file XML - Lưu trữ file XML - Xem lại file XML
21	View Bệnh án mắt trẻ em	- Tìm kiếm file XML - Ký số file XML - Lưu trữ file XML - Xem lại file XML
22	View Bệnh án chấn thương mắt	- Tìm kiếm file XML - Ký số file XML - Lưu trữ file XML - Xem lại file XML

STT	Phân hệ/chức năng	Mô tả chức năng
23	View Bệnh án mắt - bán phần trước	- Tìm kiếm file XML - Ký số file XML - Lưu trữ file XML - Xem lại file XML
24	View Bệnh án mắt glocom	- Tìm kiếm file XML - Ký số file XML - Lưu trữ file XML - Xem lại file XML
25	View Bệnh án điều dưỡng và phục hồi chức năng	- Tìm kiếm file XML - Ký số file XML - Lưu trữ file XML - Xem lại file XML
26	View Bệnh án ngoại trú dài ngày	- Tìm kiếm file XML - Ký số file XML - Lưu trữ file XML - Xem lại file XML
III	Xem các file XML dạng report trên hệ thống	
1	View Bệnh án nhi khoa	- Tìm kiếm file XML - View file XML
2	View Bệnh án truyền nhiễm	- Tìm kiếm file XML - View file XML
3	View Bệnh án phụ khoa	- Tìm kiếm file XML - View file XML
4	View Bệnh án sản khoa	- Tìm kiếm file XML - View file XML
5	View Bệnh án sơ sinh	- Tìm kiếm file XML - View file XML
6	View Bệnh án tâm thần	- Tìm kiếm file XML - View file XML
7	View Bệnh án da liễu	- Tìm kiếm file XML - View file XML
8	View Bệnh án huyết học và truyền máu	- Tìm kiếm file XML - View file XML
9	View Bệnh án bông	- Tìm kiếm file XML - View file XML
10	View Bệnh án ung bướu	- Tìm kiếm file XML - View file XML
11	View Bệnh án Răng - Hàm - Mặt	- Tìm kiếm file XML - View file XML
12	View Bệnh án Tai - Mũi - Họng	- Tìm kiếm file XML - View file XML
13	View Bệnh án ngoại trú	- Tìm kiếm file XML - View file XML

STT	Phân hệ/chức năng	Mô tả chức năng
14	View Bệnh án ngoại trú Răng - Hàm - Mặt	- Tìm kiếm file XML - View file XML
15	View Bệnh án ngoại trú Tai - Mũi - Họng	- Tìm kiếm file XML - View file XML
16	View Bệnh án ngoại khoa	- Tìm kiếm file XML - View file XML
17	View Bệnh án Y học cổ truyền Ngoại trú	- Tìm kiếm file XML - View file XML
18	View Bệnh án Y học cổ truyền Nội trú	- Tìm kiếm file XML - View file XML
19	View Bệnh án đáy mắt	- Tìm kiếm file XML - View file XML
20	View Bệnh án mắt lác	- Tìm kiếm file XML - View file XML
21	View Bệnh án mắt trẻ em	- Tìm kiếm file XML - View file XML
22	View Bệnh án chấn thương mắt	- Tìm kiếm file XML - View file XML
23	View Bệnh án mắt - bán phần trước	- Tìm kiếm file XML - View file XML
24	View Bệnh án mắt glocom	- Tìm kiếm file XML - View file XML
25	View Bệnh án điều dưỡng và phục hồi chức năng	- Tìm kiếm file XML - View file XML
26	View Bệnh án ngoại trú dài ngày	- Tìm kiếm file XML - View file XML
IV	Phân hệ chức năng quản trị	
1	Quản lý tài khoản	- Thêm/sửa/xóa tài khoản - Phân quyền tài khoản sử dụng tính năng
2	Đăng nhập	- Đăng nhập - Đăng xuất - Đổi mật khẩu
V	Quản lý hồ sơ bệnh án	
1	Quản lý hồ sơ bệnh án mở	- Xem bệnh án - Ký số bệnh án - Tìm kiếm, lọc thông tin
2	Đóng bệnh án chuyển lưu trữ	- Thêm mới bệnh án đóng - Hủy bỏ bệnh án đóng - Ghi bệnh án đóng - Xóa bệnh án đóng - Tìm kiếm, lọc thông tin trên lưới

STT	Phân hệ/chức năng	Mô tả chức năng
3	Tích hợp ký số dữ liệu bệnh án	- Thêm mới ký số bệnh án - Hủy bỏ ký số bệnh án - Ghi ký số bệnh án - Xóa ký số bệnh án - Tìm kiếm, lọc thông tin trên lưới
4	Tổng hợp danh sách lưu trữ hồ sơ bệnh án	- Thêm mới bệnh án - Hủy bỏ bệnh án - Ghi bệnh án - Xóa bệnh án - Tìm kiếm, lọc thông tin trên lưới
5	Bàn giao hồ sơ bệnh án	- Thêm mới - Hủy bỏ - Ghi - Xóa - Tìm kiếm, lọc thông tin trên lưới
6	Duyệt nhận hồ sơ bệnh án	- Thêm mới duyệt bệnh án - Hủy bỏ duyệt bệnh án - Ghi duyệt bệnh án - Xóa duyệt bệnh án - Tìm kiếm, lọc thông tin trên lưới
7	Quản lý lưu trữ hồ sơ bệnh án	- Thêm mới bệnh án lưu trữ - Hủy bỏ bệnh án lưu trữ - Ghi bệnh án lưu trữ - Xóa bệnh án lưu trữ - Tìm kiếm, lọc thông tin trên lưới
8	Quản lý thông tin mượn trả hồ sơ bệnh án	- Thêm mới bệnh án mượn trả - Hủy bỏ bệnh án mượn trả - Ghi bệnh án mượn trả - Xóa bệnh án mượn trả - Tìm kiếm, lọc thông tin trên lưới
VI	Khai thác dữ liệu hồ sơ bệnh án	
1	Tra cứu hồ sơ bệnh án	- Tìm kiếm, lọc thông tin trên lưới - Xem các bệnh án được chọn
2	Xem các hồ sơ bệnh án theo mẫu của Bộ Y tế	- Tìm kiếm, lọc thông tin trên lưới - Xem các bệnh án được chọn
VII	Quản trị hệ thống	
1	Quản lý danh sách các quyền truy cập hồ sơ bệnh án	- Thêm mới quyền truy cập - Hủy bỏ quyền truy cập - Xóa quyền truy cập - Tìm kiếm, lọc thông tin trên lưới
2	Cấu hình các quyền truy cập hồ sơ bệnh án	- Thêm mới cấu hình quyền truy cập - Xóa cấu hình quyền truy cập - Tìm kiếm, lọc thông tin trên lưới
3	Cấp quyền cho người dùng truy cập hồ sơ	- Cấp mới quyền truy cập - Xóa quyền truy cập

STT	Phân hệ/chức năng	Mô tả chức năng
	bệnh án	- Tìm kiếm, lọc thông tin trên lưới
4	Quản lý log người dùng truy cập hồ sơ bệnh án	- Thêm mới log truy cập - Xóa log truy cập - Tìm kiếm, lọc thông tin trên lưới
VIII	Quản lý danh mục	
1	Danh mục dân tộc	- Thêm mới Danh mục dân tộc. - Xóa Danh mục dân tộc. - Tìm kiếm, lọc thông tin trên lưới
2	Danh mục nghề nghiệp	- Thêm mới Danh mục nghề nghiệp - Xóa Danh mục nghề nghiệp - Tìm kiếm, lọc thông tin trên lưới
3	Danh mục địa danh hành chính.	- Thêm mới Danh mục địa danh hành chính. - Xóa Danh mục địa danh hành chính. - Tìm kiếm, lọc thông tin trên lưới
4	Danh mục cơ sở khám bệnh	- Thêm mới Danh mục cơ sở khám bệnh. - Xóa Danh mục cơ sở khám bệnh. - Tìm kiếm, lọc thông tin trên lưới
5	Danh mục loại bệnh án	- Thêm mới Danh mục loại bệnh án - Xóa Danh mục loại bệnh án - Tìm kiếm, lọc thông tin trên lưới

3. Phần mềm Quản lý kết nối xét nghiệm (LIS):

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
1	Đăng nhập /Đăng xuất	- Người dùng đăng nhập vào hệ thống - Người dùng đăng xuất khỏi hệ thống
2	Thay đổi mật khẩu tài khoản	- Người dùng thay đổi mật khẩu đăng nhập - Hủy những thay đổi vừa tiến hành
3	Quản lý người dùng	- Hiện thị danh sách người dùng - Thêm mới người dùng - Cập nhật thông tin người dùng - Xóa người dùng - Import người dùng từ file Excel - Export danh sách người dùng ra file Excel
4	Quản lý phân quyền các chức năng	- Hiện thị danh sách quyền - Cấp thêm quyền cho tài khoản - Điều chỉnh quyền theo tài khoản - Xóa quyền chức năng theo tài khoản
5	Quản lý cấp số tự động	- Nạp dãy số cấp tự động - Hiện thị danh sách dãy số cấp tự động - Cập nhật dãy số
6	Cấu hình gọi số bằng âm thanh	- Nạp và hiện thị cấu hình - Lưu thay đổi - Nghe thử câu thông báo

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
7	Quản lý danh mục khoa, phòng tại đơn vị	- Nạp và hiển thị danh sách khoa, phòng - Thêm mới khoa, phòng - Xóa khoa, phòng - Lưu thay đổi khoa, phòng - Hủy bỏ thay đổi khoa, phòng - Nạp lại dữ liệu khoa, phòng - Nhập khoa, phòng từ file Excel - Xuất thông tin khoa, phòng ra file Excel - Đồng bộ danh mục khoa, phòng từ HIS
8	Quản lý danh sách nhân viên của đơn vị	- Nạp và hiển thị danh sách nhân viên thuộc đơn vị - Thêm nhân viên mới - Xóa nhân viên - Lưu thay đổi thông tin nhân viên - Hủy bỏ thay đổi thông tin nhân viên - Nạp lại dữ liệu nhân viên - Import nhân viên từ file Excel - Export danh mục nhân viên ra file Excel - Đồng bộ danh mục nhân viên từ HIS
9	Quản lý danh mục dịch vụ xét nghiệm	- Nạp và hiển thị danh sách xét nghiệm - Thay đổi thông tin xét nghiệm - Đổi chế độ xem danh mục - Lọc danh mục xét nghiệm theo các chỉ tiêu nhất định - Đồng bộ danh mục xét nghiệm từ HIS
10	Quản lý danh mục thông số xét nghiệm	- Nạp và hiển thị danh sách thông số xét nghiệm - Thêm thông tin chi tiết xét nghiệm - Xóa thông tin chi tiết xét nghiệm - Thay đổi thông tin chi tiết xét nghiệm - Hủy bỏ thay đổi thông tin xét nghiệm
11	Quản lý danh mục nhóm xét nghiệm	- Nạp và hiển thị danh mục loại xét nghiệm - Thêm loại xét nghiệm - Xóa loại xét nghiệm - Cập nhật loại xét nghiệm - Hủy cập nhật loại xét nghiệm - Import danh mục loại xét nghiệm từ file Excel - Export danh mục loại xét nghiệm ra file Excel
12	Quản lý danh mục phím tắt người dùng	- Nạp và hiển thị danh sách từ viết tắt của đơn vị - Thêm mới từ viết tắt - Xóa từ viết tắt - Thay đổi từ viết tắt - Hủy thay đổi từ viết tắt - Nhập từ file Excel - Xuất ra file Excel

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
13	Quản lý mẫu chỉ định xét nghiệm	- Nạp và hiển thị mẫu chỉ định xét nghiệm - Thêm mẫu chỉ định xét nghiệm - Xóa mẫu chỉ định xét nghiệm - Lưu thay đổi mẫu chỉ định xét nghiệm - Hủy bỏ thay đổi mẫu chỉ định xét nghiệm - Nạp lại dữ liệu mẫu chỉ định xét nghiệm - Import mẫu chỉ định xét nghiệm từ file Excel - Export mẫu chỉ định ra file Excel
14	Quản lý mẫu bệnh phẩm	- Nạp và hiển thị danh sách bệnh phẩm - Thêm mẫu bệnh phẩm - Xóa mẫu bệnh phẩm - Cập nhật mẫu bệnh phẩm - Hủy cập nhật mẫu bệnh phẩm - Nạp lại dữ liệu - Nhập từ file Excel - Xuất ra file Excel
15	Quản lý đơn vị gửi mẫu	- Nạp và hiển thị danh sách đơn vị gửi mẫu - Thêm đơn vị gửi mẫu - Xóa đơn vị gửi mẫu - Cập nhật thông tin đơn vị gửi mẫu - Hủy thay đổi đơn vị gửi mẫu - Import danh sách đơn vị gửi mẫu từ file Excel - Export danh sách đơn vị gửi mẫu ra file Excel
16	Hiển thị danh sách bệnh nhân chờ thực hiện xét nghiệm	- Tự động nạp danh sách chờ từ HIS - Nạp lại dữ liệu - Lọc dữ liệu theo thời gian - Lọc dữ liệu nợ theo đối tượng bệnh nhân - Xem màn hình chờ - Đọc thông báo mời bệnh nhân lấy mẫu - Nạp danh sách dịch vụ chỉ định của bệnh nhân
17	Tiếp nhận thông tin đăng ký xét nghiệm của bệnh nhân	- Tự động nạp thông tin bệnh nhân từ danh sách chờ - Tìm kiếm theo mã bệnh nhân - Lọc thông tin các lần lấy mẫu trước theo thời gian - Tạo mới phiếu đăng ký - Lưu thông tin phiếu - Xóa phiếu đăng ký - Hủy thao tác - Thêm dịch vụ xét nghiệm - In barcode cho khách hàng - In phiếu hẹn - In phiếu hẹn trả sau
18	Quản lý danh sách phiếu	- Nạp danh sách phiếu - Tìm nhanh phiếu theo ID bệnh nhân

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
		- Xem phiếu theo nhóm: chưa có kết quả, đã có kết quả, đã duyệt - Lọc dữ liệu theo thời gian - Lọc dữ liệu nợ theo đối tượng bệnh nhân - Xem chi tiết dịch vụ và kết quả - In phiếu kết quả xét nghiệm - In barcode cho phiếu - Cập nhật thông tin phiếu - Xóa phiếu chưa duyệt
19	Nhập kết quả xét nghiệm cho bệnh nhân	- Tạo mới phiếu kết quả - Nạp lịch sử các lần lấy mẫu - Hiện thị kết quả của lần xét nghiệm - Lấy kết quả từ máy đo về - Duyệt kết quả xét nghiệm - Lưu kết quả - In phiếu kết quả xét nghiệm - Chuyển chế độ xem rút gọn
20	Xem kết quả xét nghiệm từ các máy đo	- Lọc dữ liệu theo từng máy - Hiện thị danh sách phiếu xét nghiệm - Đọc và hiện thị kết quả đo từ máy - In kết quả - Xuất file Excel - Sửa SID
21	Xem lịch sử xét nghiệm	Lọc dữ liệu theo tiêu chí tìm kiếm
22	Thống kê số xét nghiệm	- Lọc dữ liệu theo tiêu chí thời gian - Hiện thị danh sách xét nghiệm nước tiểu - Hiện thị danh sách xét nghiệm sinh hóa - Hiện thị danh sách xét nghiệm mẫu vi sinh - Hiện thị danh sách xét nghiệm tế bào máu ngoại vi - Hiện thị danh sách số xét nghiệm
23	Thống kê tổng hợp	- Lọc và hiện thị dữ liệu theo tiêu chí thời gian, đối tượng, dịch vụ, ... - Gom dữ liệu báo cáo theo nhóm bác sĩ - Gom dữ liệu báo cáo theo người thực hiện - Gom dữ liệu báo cáo theo bệnh nhân - Gom dữ liệu báo cáo theo dịch vụ - Xuất dữ liệu báo cáo ra file Excel
24	Thống kê theo bệnh nhân	- Lọc dữ liệu và hiện thị theo tiêu chí: thời gian, người chỉ định, nhóm, đối tượng, ... - Xuất dữ liệu ra file Excel
25	Thống kê tổng hợp số ca xét nghiệm	- Nạp dữ liệu form và các tiêu chí tìm kiếm - Lọc dữ liệu và hiện thị theo tiêu chí: thời gian, số ca, người chỉ định, nhóm, đối tượng, khoa phòng, ... - Xuất dữ liệu ra file Excel

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
		- In báo cáo
26	Thống kê hoạt động khoa xét nghiệm	- Nạp dữ liệu form và các tiêu chí tìm kiếm - Lọc dữ liệu và hiển thị theo tiêu chí: nơi chỉ định, đối tượng - Xuất dữ liệu ra file Excel - In báo cáo
27	Quản lý mẫu kết quả, hỗ trợ nhập nhanh các kết quả phức tạp phân hệ vi sinh, tế bào	- Thêm mẫu kết quả - Sửa mẫu kết quả - Hủy thay đổi mẫu kết quả - Sử dụng mẫu kết quả để nhập kết quả cho bệnh nhân
28	Phân hệ vi sinh	- Danh mục Họ Vi Khuẩn - Danh Mục Vi Khuẩn - Danh mục Kháng Sinh - Danh mục Map vi sinh – kháng sinh - Nhập kết quả Vi Sinh
29	Quản lý ngoại kiểm	- Danh mục xét nghiệm ngoại kiểm - Tiếp nhận bàn giao mẫu ngoại kiểm - Đăng ký chạy mẫu, lấy kết quả
30	Quản lý nội kiểm	- Danh mục xét nghiệm nội kiểm - Quản lý lô QC - Quản lý pha mẫu nội kiểm - Nhật ký nội kiểm - Quản lý khắc phục - Báo cáo nội kiểm - Thống kê nội kiểm
31	Tích hợp ký số	- Ký số - In phiếu kết quả có ký số
32	Phân hệ vi sinh – kháng sinh đồ	- Danh mục nhóm kháng sinh - Danh mục nhóm kháng sinh lâm sàng - Danh mục kháng sinh - Danh mục nhóm vi khuẩn - Danh mục loại vi khuẩn - Danh mục vi khuẩn - Danh mục tham chiếu SIR – kháng sinh - Danh mục tham chiếu SIR – vi khuẩn - Panel kháng sinh - Nhập kết quả vi sinh – kháng sinh đồ
33	Phân hệ xét nghiệm dịch	- Danh mục xét nghiệm dịch - Thực hiện xét nghiệm dịch
34	Phân hệ xét nghiệm đờm	- Danh mục xét nghiệm đờm - Thực hiện xét nghiệm đờm
35	Phân hệ xét nghiệm tế bào học	- Danh mục xét nghiệm tế bào học - Thực hiện xét nghiệm tế bào học - Thực hiện xét nghiệm tế bào học

4. Hệ thống thông tin chẩn đoán hình ảnh (RIS/PACS):

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
I	RIS	
1	Nhập phiếu yêu cầu CDHA tại RIS	- Kỹ thuật viên/điều dưỡng nhập thông tin bệnh nhân tiếp nhận RIS - Kỹ thuật viên/điều dưỡng chọn bệnh nhân nếu có sẵn thông tin trong hệ thống RIS - Kỹ thuật viên/điều dưỡng xem danh sách dịch vụ CDHA theo nhóm khi tiếp nhận tại RIS - Kỹ thuật viên/điều dưỡng chọn dịch vụ CDHA cần thực hiện khi tiếp nhận tại RIS - Kỹ thuật viên/điều dưỡng lưu lại phiếu yêu cầu CDHA
2	Quản lý danh sách phiếu yêu cầu CDHA	- Kỹ thuật viên/điều dưỡng nhập thông tin tìm kiếm: khoảng thời gian, trạng thái phiếu, loại phiếu - Kỹ thuật viên/điều dưỡng xem thông tin chi tiết của phiếu - Kỹ thuật viên/điều dưỡng từ chối tiếp nhận phiếu - Kỹ thuật viên/điều dưỡng cập nhật ghi chú cho phiếu CDHA - Kỹ thuật viên/điều dưỡng cập nhật lịch sử bệnh của BN cho phiếu CDHA - Kỹ thuật viên/điều dưỡng cập nhật danh sách phiếu CDHA từ hệ thống HIS - Kỹ thuật viên/điều dưỡng cấu hình chức năng tự động làm mới dữ liệu danh sách phiếu yêu cầu
3	Quản lý danh sách chụp chiếu (Worklist)	- Kỹ thuật viên xem danh sách làm việc theo nhóm dịch vụ - Kỹ thuật viên xem danh sách làm việc theo tên thiết bị chụp chiếu - Kỹ thuật viên xem danh sách làm việc theo ngày, khoảng thời gian - Kỹ thuật viên xem danh sách làm việc theo trạng thái ca chụp - Kỹ thuật viên xem danh sách làm việc theo trạng thái Modality Worklist - Kỹ thuật viên thiết lập thông tin Bác sĩ CDHA, Kỹ thuật viên thực hiện ca chụp và thiết bị chụp chiếu - Kỹ thuật viên truy vấn tìm kiếm hình ảnh ca chụp tương ứng trên hệ thống PACS theo các tiêu chí cài đặt - Kỹ thuật viên liên kết hình ảnh ca chụp trên hệ thống PACS với thông tin ca chụp trên RIS - Kỹ thuật viên dừng ca chụp - Kỹ thuật viên hoàn thành ca chụp không có hình ảnh - Kỹ thuật viên lập lịch cho ca chụp của máy hỗ trợ Modality Worklist - Kỹ thuật viên gọi bệnh nhân - Kỹ thuật viên xem thông tin chi tiết ca chụp - Kỹ thuật lưu cài đặt điều kiện tìm kiếm danh sách làm việc và tìm kiếm dữ liệu hình ảnh trên PACS - Kỹ thuật viên xem danh sách ca chụp đã liên kết với dữ liệu hình ảnh đã được tìm thấy trên PACS - Kỹ thuật viên cài đặt chế độ tự động làm mới dữ liệu ở danh sách làm việc (Worklist)

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
		- Kỹ thuật viên gỡ bỏ liên kết hình ảnh khi ca chụp chưa chẩn đoán - Kỹ thuật viên xem dữ liệu hình ảnh qua DICOM Viewer - Kỹ thuật viên cập nhật lại thông tin Kỹ thuật viên thực hiện và Bác sĩ CDHA cho ca chụp - Kỹ thuật viên/Quản trị viên gỡ bỏ kết quả chẩn đoán của ca chụp - Kỹ thuật viên/Quản trị viên liên kết lại hình ảnh ca chụp đã được Chẩn đoán - Kỹ thuật viên in tờ kết quả ca cho ca chụp tại danh sách làm việc (Worklist) - Kỹ thuật viên hoàn thành ca chụp trên máy không cần chẩn đoán
4	Tìm kiếm dữ liệu PACS	- Kỹ thuật viên/Bác sĩ CDHA tìm kiếm hình ảnh trên PACS theo các tiêu chí - Kỹ thuật viên/Bác sĩ CDHA xem danh sách dữ liệu hình ảnh đã được lưu trữ trên PACS - Kỹ thuật viên/Bác sĩ CDHA ghi đĩa dữ liệu ca chụp ra CD/DVD - Kỹ thuật viên/Bác sĩ CDHA xem thông tin ca chụp đã được liên kết với dữ liệu hình ảnh tương ứng - Kỹ thuật viên/Bác sĩ CDHA xem hình ảnh qua Web DICOM Viewer - Kỹ thuật viên/Bác sĩ CDHA xem hình ảnh qua DICOM Viewer ứng dụng
5	In nhãn dán cho ca chụp	- Kỹ thuật viên/Điều dưỡng tìm kiếm danh sách ca chụp theo các tiêu chí tìm kiếm như nội dung tìm kiếm, khoảng thời gian, nhóm dịch vụ, trạng thái ca chụp - Kỹ thuật viên/Điều dưỡng chọn/bỏ chọn danh sách ca chụp cần in nhãn - Kỹ thuật viên/Điều dưỡng điều chỉnh vị trí các nhãn cần in - Kỹ thuật viên/Điều dưỡng xem trước trang in và thực hiện in
6	Quản lý màn hình chờ	- Kỹ thuật viên/Quản trị viên cấu hình nhóm dịch vụ cần hiển thị trên màn hình chờ. - Kỹ thuật viên/Quản trị viên cấu hình loa gọi màn hình chờ - Kỹ thuật viên/Quản trị viên cấu hình độ phân giải tương ứng cho màn hình chờ - Kỹ thuật viên/Quản trị viên tạo màn hình chờ và xuất ra màn hình cần hiển thị.
7	Quản lý lịch phân công trực	- Kỹ thuật viên/Quản trị viên xem lịch phân công trực theo tuần, điều chỉnh tuần cần xem - Kỹ thuật viên/Quản trị viên xem lịch phân công trực theo máy - Kỹ thuật viên/Quản trị viên chọn bác sĩ CDHA và Kỹ thuật viên trực trên thiết bị chụp chiếu theo ca - Kỹ thuật viên/Quản trị viên cập nhật bác sĩ CDHA và Kỹ thuật viên trực trên thiết bị chụp chiếu theo ca.
8	Quản lý mẫu chẩn đoán thường dùng	- Bác sĩ CDHA/Quản trị viên tìm kiếm, xem các chuẩn đoán thường dùng đã lưu. - Bác sĩ CDHA/Quản trị viên xem thông tin chi tiết chẩn đoán thường dùng

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
		- Quản trị viên phân công Chẩn đoán thường dùng sẽ được áp dụng cho BS CDHA - Bác sĩ CDHA/Quản trị viên xóa chẩn đoán thường dùng - Bác sĩ CDHA/Quản trị viên thêm mới chẩn đoán thường dùng
9	Quản lý mẫu mô tả ca chụp	- Bác sĩ CDHA/Quản trị viên tìm kiếm, xem danh sách dịch vụ và số lượng mẫu chẩn đoán đã được cấu hình cho từng dịch vụ - Bác sĩ CDHA/Quản trị viên xem danh sách mẫu mô tả được cấu hình trên dịch vụ CDHA - Bác sĩ CDHA/Quản trị viên xem chi tiết mẫu mô tả - Bác sĩ CDHA/Quản trị viên cập nhật mẫu mô tả - Bác sĩ CDHA/Quản trị viên thêm mới mẫu mô tả - Quản trị viên cấu hình mẫu mặc định cho dịch vụ CDHA - Bác sĩ CDHA/Quản trị viên xóa mới mẫu mô tả
10	Quản lý bộ từ viết tắt	- Bác sĩ CDHA/Quản trị viên tìm kiếm và xem danh sách từ viết tắt - Bác sĩ CDHA/Quản trị viên cập nhật thông tin từ viết tắt - Bác sĩ CDHA/Quản trị viên thêm mới từ viết tắt - Bác sĩ CDHA/Quản trị viên xóa từ viết tắt
11	Bác sĩ tìm kiếm thông tin ca chụp	- Bác sĩ vào trang chẩn đoán - Lọc dữ liệu và hiển thị theo tiêu chí: ngày tháng, trạng thái, nhóm dịch vụ, phân công chẩn đoán, tên bệnh nhân, thiết bị chụp, mã ca chụp - Hiển thị danh sách ca chụp - Phân trang hiển thị danh sách ca chụp
12	Xem thông tin ca chụp	- Chọn ca chụp chẩn đoán - Chức năng lấy thông tin về ca chụp - Hiển thị thông tin bệnh nhân và ca chụp - Chức năng hiển thị danh sách các lần chẩn đoán
13	Chẩn đoán ca chụp	- Xem hình ảnh ca chụp - Đánh kèm hình ảnh tiêu biểu ca chụp - Xem thông tin chẩn đoán ca chụp trước đó (nếu có) - Tự động điền mô tả, kết luận, ghi chú cho dịch vụ đối với mẫu mô tả được thiết lập mặc định - Nhập, chỉnh sửa mô tả, kết luận, ghi chú - Lưu kết quả chẩn đoán - Gửi kết quả chẩn đoán về HIS - Chẩn đoán - in kết quả chụp chiếu
14	Quản lý mẫu mô tả	- Xem danh sách mẫu mô tả được thiết lập cho dịch vụ - Chức năng thêm mẫu mô tả - Chức năng sửa thêm mẫu mô tả - Chức năng xóa thêm mẫu mô tả
15	Chức năng in mẫu kết quả	- Xem danh sách mẫu kết quả được thiết lập cho dịch vụ - Lựa chọn mẫu kết quả (tự động chọn mẫu được thiết lập mặc định) - In mẫu kết quả

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
16	Danh sách bệnh nhân	- Vào trang bệnh nhân - Hiện thị danh sách bệnh nhân - Phân trang danh sách bệnh nhân
17	Truy vấn, tìm kiếm bệnh nhân	- Nhập thông tin tìm kiếm theo tên bệnh nhân, mã bệnh nhân, mã BHYT, địa chỉ. - Hiện thị danh sách bệnh nhân phù hợp với tiêu chí tìm kiếm
18	Quản lý bệnh nhân	- Hiện thị form chỉnh sửa, thêm mới bệnh nhân - Nhập thông tin bệnh nhân - Thêm mới bệnh nhân - Chỉnh sửa thông tin bệnh nhân - Kiểm tra dữ liệu đầu vào - Xóa bệnh nhân. - Lưu dữ liệu
19	Xem thông tin chi tiết bệnh nhân	- Lấy thông tin bệnh nhân - Hiện thị thông tin bệnh nhân - Hiện thị danh sách các ca chụp chiếu của bệnh nhân - Hiện thị thông tin về ca chụp
20	Thống kê	- Hiện thị danh sách đối tượng - Hiện thị danh sách nhóm dịch vụ - Hiện thị danh sách chức năng thống kê - Hiện thị thời gian thống kê
21	Xuất mẫu thống kê	- Chọn thời gian thống kê - Chọn loại thống kê - Chọn nhóm dịch vụ - Chọn loại đối tượng - Thống kê theo các tiêu chí - Hiện thị kết quả thống kê - Xuất mẫu thống kê định dạng pdf
22	Quản lý danh mục dịch vụ	- Hiện thị danh sách dịch vụ - Phân trang danh sách dịch vụ - Thêm mới dịch vụ - Chỉnh sửa thông tin dịch vụ - Xóa dịch vụ - Lưu thay đổi - Hiện thị lại danh sách dịch vụ - Thông báo thao tác thành công - Danh mục - Thiết lập nhóm dịch vụ - Danh mục - Thiết lập mẫu chẩn đoán cho các dịch vụ kỹ thuật
23	Tìm kiếm dịch vụ	- Hiện thị các tiêu chí tìm kiếm dịch vụ - Chọn tiêu chí tìm kiếm: tên dịch vụ, mã dịch vụ, nhóm dịch vụ - Tìm kiếm dịch vụ theo tiêu chí tìm kiếm - Hiện thị lại danh sách dịch vụ theo tiêu chí tìm kiếm

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
24	Quản lý phòng chụp chiếu	- Hiện thị danh sách phòng - Thêm mới phòng chụp chiếu - Chính sửa thông tin phòng chụp chiếu - Xóa phòng - Lưu thay đổi - Hiện thị thông báo thao tác thành công, thất bại
25	Quản lý thiết bị chụp chiếu	- Hiện thị danh sách thiết bị - Thêm mới thiết bị chụp chiếu - Chính sửa thông tin thiết bị chụp chiếu - Kiểm tra dữ liệu đầu vào - Xóa thiết bị chụp chiếu - Lưu thay đổi - Thông báo thao tác thành công, thất bại - Phân trang danh sách thiết bị chụp chiếu
26	Tìm kiếm thiết bị chụp chiếu	- Nhập thông tin tìm kiếm thiết bị: tên thiết bị, mã thiết bị - Hiện thị lại danh sách thiết bị theo kết quả tìm kiếm
27	Thiết lập dịch vụ	- Hiện thị danh sách phòng - Hiện thị danh sách thiết bị chụp chiếu thuộc phòng - Chọn phòng - Chọn thiết bị - Chọn nhóm dịch vụ - Chọn dịch vụ thiết lập - Lưu thiết lập dịch vụ - Thông báo thao tác thiết lập thành công, thất bại
28	Danh sách dịch vụ thiết lập và chưa thiết lập	- Chọn dịch vụ "chưa thiết lập", "đã thiết lập" - Nhập thông tin cần tìm kiếm - Hiện thị danh sách dịch vụ tương ứng với các tiêu chí - Hiện thị lại danh sách thiết bị với kết quả tìm được
29	Quản lý ca làm việc	- Hiện thị danh sách ca làm việc - Thêm mới ca làm việc - Chính sửa ca làm việc - Xóa ca
30	Quản lý mẫu kết quả	- Hiện thị danh sách mẫu kết quả - Thêm mới mẫu kết quả - Chính sửa mẫu kết quả - Kiểm tra dữ liệu đầu vào - Xóa mẫu kết quả - Lưu và hiện thị lại danh sách mẫu kết quả
31	Tìm kiếm danh sách mẫu kết quả	- Nhập thông tin tìm kiếm - Tìm kiếm mẫu kết quả - Hiện thị danh sách mẫu kết quả theo kết quả tìm được
32	Thiết lập mẫu kết quả	- Chọn mẫu kết quả - Chọn "đã thiết lập", "chưa thiết lập"

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
		- Chọn dịch vụ thiết lập - Lưu thiết lập mẫu kết quả - Thông báo thao tác thiết lập thành công, thất bại
33	Quản lý danh sách người dùng	- Hiện thị danh sách người dùng - Thêm mới người dùng - Chỉnh sửa thông tin người dùng. - Xóa người dùng - Kiểm tra thông tin nhập vào - Lưu thông tin người dùng
34	Tìm kiếm người dùng	- Nhập thông tin tìm kiếm người dùng - Tìm kiếm người dùng theo thông tin nhập vào - Hiện thị danh sách người dùng theo kết quả tìm kiếm
35	Quản lý phân quyền	- Hiện thị danh sách quyền - Tắt/mở quyền cho role - Lưu thông tin phân quyền
36	Quản lý role	- Hiện thị danh sách role - Thêm mới role - Chỉnh sửa role - Xóa role - Lưu thông tin role
37	Cài đặt	- Hiện thị thông tin cài đặt - Nhập thông tin cấu hình - Lưu thông tin cấu hình
38	Cấu hình kết nối HIS	- Nhập thông tin cấu hình HIS - Kiểm tra kết nối server HIS - Thông báo kết quả kết nối
39	Cấu hình kết nối PACS	- Nhập thông tin cấu hình PACS - Kiểm tra kết nối server PACS - Thông báo kết quả kết nối - Truy vấn dữ liệu từ PACS- Xem hình ảnh thumbnails của ca chụp
40	Thực hiện liên kết nhiều hình ảnh kết quả cho 1 ca chụp	- Người dùng đăng nhập hệ thống - Hệ thống kiểm tra sự tồn tại của tên tài khoản đăng nhập - Hệ thống kiểm tra sự tồn tại của mật khẩu - Hệ thống thực hiện đăng nhập - Chọn chức năng liên kết nhiều hình ảnh kết quả cho 1 ca chụp - Hệ thống thực hiện liên kết
41	Thực hiện gán KTV phụ vào ca chụp	- Người dùng đăng nhập hệ thống - Hệ thống kiểm tra sự tồn tại của tên tài khoản đăng nhập - Hệ thống kiểm tra sự tồn tại của mật khẩu - Hệ thống thực hiện đăng nhập - Thực hiện gán KTV phụ vào ca chụp
42	Hiện thị thông tin SĐT bệnh nhân và SĐT	- Người dùng đăng nhập hệ thống - Hệ thống kiểm tra sự tồn tại của tên tài khoản đăng nhập

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
	người thân lên mẫu report	- Hệ thống kiểm tra sự tồn tại của mật khẩu - Hệ thống thực hiện đăng nhập - Vào in mẫu report hiển thị thông tin SĐT bệnh nhân và SĐT người thân
43	Lọc danh sách người dùng theo khoa	- Người dùng đăng nhập hệ thống - Hệ thống kiểm tra sự tồn tại của tên tài khoản đăng nhập - Hệ thống kiểm tra sự tồn tại của mật khẩu - Hệ thống thực hiện đăng nhập - Người dùng thực hiện thiết lập thông tin ca chụp - Hệ thống lọc các thông tin ekip theo khoa của user login
44	Hiển thị cảnh báo bệnh nhân chưa đóng tiền khi trả kết quả ca chụp về HIS	- Người dùng đăng nhập hệ thống - Hệ thống kiểm tra sự tồn tại của tên tài khoản đăng nhập - Hệ thống kiểm tra sự tồn tại của mật khẩu - Hệ thống thực hiện đăng nhập - Người dùng thực hiện trả kết quả ca chụp về HIS đối với BN chưa đóng tiền - Hệ thống hiển thị cảnh báo không cho trả kết quả
45	Xem ảnh Dicom tại hệ thống EMR	- Người dùng đăng nhập hệ thống RIS - Hệ thống kiểm tra sự tồn tại của tên tài khoản đăng nhập - Hệ thống kiểm tra sự tồn tại của mật khẩu - Hệ thống thực hiện đăng nhập - Người dùng thực hiện trả kết quả ca chụp về HIS có ảnh kết quả và ký số - Người dùng view được ảnh Dicom tại hệ thống EMR
46	Đồng bộ danh mục đối tượng từ HIS về	- Người dùng đăng nhập hệ thống - Hệ thống kiểm tra sự tồn tại của tên tài khoản đăng nhập - Hệ thống kiểm tra sự tồn tại của mật khẩu - Hệ thống thực hiện đăng nhập - Người dùng đồng bộ đối tượng từ HIS về
47	Chức năng tìm kiếm ca chụp theo đối tượng	Người dùng tìm kiếm ca chụp theo đối tượng
48	Liên kết hình ảnh tự động đối với thiết bị 1 chiều thành công	- Người dùng đăng nhập hệ thống - Hệ thống kiểm tra sự tồn tại của tên tài khoản đăng nhập - Hệ thống kiểm tra sự tồn tại của mật khẩu - Hệ thống thực hiện đăng nhập - Chọn chức năng liên kết hình ảnh tự động đối với thiết bị 1 chiều cho ca chụp - Hệ thống kiểm tra thông tin: tồn tại 1 SID ca chụp phù hợp - Hệ thống thực hiện liên kết hình ảnh tự động đối với thiết bị 1 chiều cho ca chụp - Hiển thị dòng thông báo cảnh báo ca chụp đã được liên kết tự động

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
49	Tìm kiếm ca chụp bằng barcode của phiếu chỉ định từ HIS	- Chọn chức năng quét barcode phiếu chỉ định từ HIS - Hệ thống kiểm tra thông tin - Hệ thống hiển thị thông tin phiếu chỉ định
50	Tìm kiếm ca chụp bằng scan hình ảnh upload	- Chọn chức năng upload hình ảnh scan - Hệ thống kiểm tra thông tin - Hệ thống hiển thị thông tin phiếu chỉ định
51	Sinh mã QRCode	- Chọn chức năng tìm kiếm ca chụp - Hệ thống kiểm tra thông tin - Hệ thống hiển thị thông tin phiếu chỉ định - Người dùng chọn thiết bị tương ứng - Người dùng chọn sinh mã QRCode - Hệ thống sinh mã QRCode
52	Quét mã QRCode tự động nhập thông tin bệnh nhân vào workstation của hãng cung cấp thiết bị	- Người dùng chọn sinh mã QRCode - KTV thực hiện quét mã QRCode tự động nhập thông tin bệnh nhân vào workstation của hãng cung cấp thiết bị
53	Chức năng chia sẻ thông tin và hình ảnh kết quả ca chụp qua QR Code	- Người dùng in kết quả có mã QR code cho bệnh nhân - Bệnh nhân thực hiện quét QR Code tại mẫu kết quả để xem hình ảnh và thông tin chẩn đoán ca chụp
54	Quản lý danh mục ICD10	Người dùng thực hiện đồng bộ danh mục ICD10 từ HIS về
55	Quản lý danh mục loại PTTT	Người dùng thực hiện đồng bộ danh mục loại PTTT từ HIS về
56	Quản lý danh mục PTTT	Người dùng thực hiện đồng bộ danh mục PTTT từ HIS về
57	Quản lý danh mục phương pháp vô cảm	Người dùng thực hiện đồng bộ danh mục phương pháp vô cảm từ HIS về
58	Thống kê ca chụp theo nhóm dịch vụ	Người dùng thống kê ca chụp lần lượt theo các nhóm dịch vụ
59	Chức năng ghi đĩa đính kèm hình ảnh và kết quả tại PACS	- Hệ thống nhận tìm kiếm theo loại thiết bị - Truy vấn kết quả tại hệ thống PACS - Download hình ảnh ca chụp từ hệ thống PACS - Kiểm tra dữ liệu hình ảnh và điều kiện để ghi đĩa - Thực hiện ghi đĩa
60	Chức năng tải hình ảnh Dicom từ hệ thống PACS	- Hệ thống nhận tìm kiếm theo loại thiết bị - Truy vấn kết quả tại hệ thống PACS - Đăng ký dữ liệu download - Đóng gói hình ảnh - Download hình ảnh ca chụp từ hệ thống PACS
II	QUẢN LÝ LOG TÍCH HỢP HIS RIS	
61	Lưu lịch sử nhật ký tích hợp HIS -> RIS	- Ghi nhận thông tin yêu cầu thì hệ thống HIS - Ghi nhận thông tin phản hồi từ hệ thống RIS

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
62	Lưu lịch sử nhật ký tích hợp RIS -> HIS	- Ghi nhận thông tin yêu cầu thì hệ thống RIS - Ghi nhận thông tin phản hồi từ hệ thống HIS
63	Tìm kiếm lịch sử tích hợp theo mã phiếu	- Tìm kiếm - Hiện thị thông tin tìm kiếm
64	Tìm kiếm lịch sử tích hợp theo mã bệnh nhân	- Tìm kiếm - Hiện thị thông tin tìm kiếm
65	Tìm kiếm lịch sử tích hợp theo mã bệnh án	- Tìm kiếm - Hiện thị thông tin tìm kiếm
66	Tìm kiếm lịch sử tích hợp theo ngày chỉ định	- Tìm kiếm - Hiện thị thông tin tìm kiếm
67	Tìm kiếm lịch sử theo hệ thống gửi	- Tìm kiếm - Hiện thị thông tin tìm kiếm
III	TÍCH HỢP HIS	
68	Kết nối HIS - Kiểm tra kết nối tới HIS	- RIS yêu cầu kiểm tra kết nối đến hệ thống HIS từ thông tin cấu hình kết nối - Tiếp nhận phản hồi từ hệ thống HIS
69	Kết nối HIS - Đồng bộ bác sĩ khoa CDHA và KTV từ HIS	- RIS yêu cầu đồng bộ danh sách người dùng từ hệ thống HIS - Tiếp nhận kết quả trả về danh sách người dùng từ hệ thống HIS - Lọc thông tin người dùng thuộc các khoa phòng liên quan đến hệ thống RIS - Lưu thông tin người dùng vào hệ thống RIS
70	Kết nối HIS - Đồng bộ dịch vụ CDHA từ HIS	- RIS yêu cầu đồng bộ dịch vụ CDHA từ hệ thống HIS - Tiếp nhận kết quả trả về danh sách dịch vụ từ hệ thống HIS - Lưu thông tin dịch vụ CDHA vào hệ thống RIS
71	Kết nối HIS - Đồng bộ phiếu chỉ định CDHA từ HIS thủ công	- Nhấn nút "Đồng bộ" từ hệ thống RIS - Tiếp nhận các phiếu chỉ định CDHA từ HIS - Kiểm tra thông tin phiếu chỉ định - Lưu thông tin phiếu chỉ định vào hệ thống RIS - Cập nhật trạng thái đã tiếp nhận phiếu về hệ thống HIS
72	Kết nối HIS - Đồng bộ phiếu chỉ định CDHA từ HIS tự động	- Nhận thông tin cấu hình tự động đồng bộ phiếu chỉ định - Nhận thông tin cấu hình khoảng thời gian lấy phiếu chỉ định - Gửi yêu cầu tiếp nhận phiếu chỉ định đến HIS
73	Kết nối HIS - Cập nhật kết quả CDHA ca chụp	- Nhấn nút "Gửi kết quả về HIS" - Lấy thông tin chẩn đoán về ca chụp - Gửi kết quả về hệ thống HIS - Tiếp nhận yêu cầu phản hồi gửi kết quả từ HIS
74	Kết nối HIS - Hủy kết quả CDHA ca chụp	- Nhấn nút "Hủy gửi kết quả về HIS" - Lấy thông tin về mã phiếu chỉ định, dịch vụ chỉ định của dịch vụ hủy kết quả - Gửi thông tin hủy kết quả đến hệ thống HIS - Tiếp nhận yêu cầu phản hồi hủy kết quả từ hệ thống HIS
75	Kết nối HIS - Đồng bộ danh mục đối tượng	- Nhấn nút "Đồng bộ đối tượng"

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
		- Tiếp nhận danh sách đối tượng từ hệ thống HIS - Lưu danh sách đối tượng vào hệ thống RIS
76	Kết nối HIS - Cập nhật trạng thái phiếu chỉ định CDHA khi hủy phiếu từ hệ thống RIS	- Nhấn nút "Từ chối tiếp nhận" phiếu chỉ định - Lấy thông tin phiếu chỉ định từ chối tiếp nhận - Gửi yêu cầu từ chối tiếp nhận phiếu chỉ định - Cập nhật trạng thái "Đã hủy" phiếu yêu cầu tại hệ thống RIS, HIS
77	Kết nối HIS- Chức năng hủy dịch vụ trong phiếu chỉ định tại HIS	- Người dùng thực hiện hủy dịch vụ trong phiếu chỉ định tại HIS - Hệ thống HIS gọi api qua RIS để check trạng thái của dịch vụ có được phép hủy hay không
IV	TÍCH HỢP KÝ SỐ	
78	Cấu hình ký số	- Luồng sự kiện chính: + Người dùng đăng nhập hệ thống + Hệ thống kiểm tra sự tồn tại của tên tài khoản đăng nhập + Hệ thống kiểm tra sự tồn tại của mật khẩu + Hệ thống thực hiện đăng nhập + Người dùng chọn chức năng chức năng cấu hình ký số + Nhập thông tin cấu hình ký số + Hệ thống thực hiện khởi tạo cấu hình ký số
		- Luồng sự kiện khác: + Người dùng nhập sai mật khẩu: hệ thống yêu cầu nhập lại + Người dùng hủy cài đặt cấu hình ký số
79	Cấu hình ký điện tử	- Luồng sự kiện chính: + Người dùng đăng nhập hệ thống + Hệ thống kiểm tra sự tồn tại của tên tài khoản đăng nhập + Hệ thống kiểm tra sự tồn tại của mật khẩu + Hệ thống thực hiện đăng nhập + Người dùng chọn chức năng chức năng cấu hình ký điện tử + Nhập thông tin cấu hình ký điện tử + Hệ thống thực hiện khởi tạo cấu hình ký điện tử
		- Luồng sự kiện khác: + Người dùng nhập sai mật khẩu: hệ thống yêu cầu nhập lại + Người dùng hủy cài đặt cấu hình điện tử
80	Gán mẫu báo cáo theo loại ký	- Luồng sự kiện chính: + Người dùng đăng nhập hệ thống + Hệ thống kiểm tra sự tồn tại của tên tài khoản đăng nhập + Hệ thống kiểm tra sự tồn tại của mật khẩu + Hệ thống thực hiện đăng nhập + Người dùng chọn chức năng chức năng gán mẫu báo cáo theo loại ký + Chọn loại ký số cho mẫu báo cáo
		- Luồng sự kiện khác: + Người dùng nhập sai mật khẩu: hệ thống yêu cầu nhập lại + Người dùng hủy gán mẫu báo cáo theo loại ký

H
TÂM
Ế
HIỆP

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
81	Gán mẫu báo cáo theo loại không ký	- Luồng sự kiện chính: + Người dùng đăng nhập hệ thống + Hệ thống kiểm tra sự tồn tại của tên tài khoản đăng nhập + Hệ thống kiểm tra sự tồn tại của mật khẩu + Hệ thống thực hiện đăng nhập + Người dùng chọn chức năng chức năng gán mẫu báo cáo theo loại không ký + Chọn loại ký số cho mẫu báo cáo - Luồng sự kiện khác: + Người dùng nhập sai mật khẩu: hệ thống yêu cầu nhập lại + Người dùng hủy gán mẫu báo cáo theo loại ký
82	Trả kết quả ký số qua cổng CA	- Luồng sự kiện chính: + Người dùng đăng nhập hệ thống + Hệ thống kiểm tra sự tồn tại của tên tài khoản đăng nhập + Hệ thống kiểm tra sự tồn tại của mật khẩu + Hệ thống thực hiện đăng nhập + Chọn chức năng chẩn đoán và ký + Hệ thống kiểm tra thông tin + Hệ thống thực hiện trả kết quả ký về HIS - Luồng sự kiện khác: + Người dùng nhập sai mật khẩu: hệ thống yêu cầu nhập lại + Người dùng nhập sai tài khoản ký + Tài khoản ký hết hạn + Cấu hình ký không đúng + Không kết nối được đến server ký
83	Trả kết quả ký số qua cổng OneHealth	- Luồng sự kiện chính: + Người dùng đăng nhập hệ thống + Hệ thống kiểm tra sự tồn tại của tên tài khoản đăng nhập + Hệ thống kiểm tra sự tồn tại của mật khẩu + Hệ thống thực hiện đăng nhập + Chọn chức năng chẩn đoán và ký + Hệ thống kiểm tra thông tin + Hệ thống thực hiện trả kết quả ký về HIS - Luồng sự kiện khác: + Người dùng nhập sai mật khẩu: hệ thống yêu cầu nhập lại + Người dùng nhập sai tài khoản ký + Tài khoản ký hết hạn + Cấu hình ký không đúng + Không kết nối được đến server ký
84	In kết quả ký số	- Luồng sự kiện chính: + Người dùng đăng nhập hệ thống + Hệ thống kiểm tra sự tồn tại của tên tài khoản đăng nhập + Hệ thống kiểm tra sự tồn tại của mật khẩu

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
		+ Hệ thống thực hiện đăng nhập + Chọn chức năng in kết quả đã ký
		- Luồng sự kiện khác: + Người dùng nhập sai mật khẩu: hệ thống yêu cầu nhập lại
85	In kết quả ký điện tử	- Luồng sự kiện chính: + Người dùng đăng nhập hệ thống + Hệ thống kiểm tra sự tồn tại của tên tài khoản đăng nhập + Hệ thống kiểm tra sự tồn tại của mật khẩu + Hệ thống thực hiện đăng nhập + Chọn chức năng in kết quả đã ký
		- Luồng sự kiện khác: + Người dùng nhập sai mật khẩu: hệ thống yêu cầu nhập lại
V	CAPTURE	
86	Thiết lập máy làm việc	- Người dùng chọn thông tin khoa thực hiện - Người dùng chọn thông tin phòng thực hiện - Người dùng chọn thông tin loại máy - Người dùng chọn thông tin máy thực hiện - Người dùng chọn thông tin thiết bị sinh ảnh - Người dùng chọn thông tin độ phân giải
87	Hiển thị cảnh báo giới hạn ca chụp/máy/ngày	- Người dùng chọn chức năng hiển thị cảnh báo giới hạn ca chụp/máy/ngày - Người dùng nhập số ca chụp/máy/ngày cần cảnh báo
88	Tự động chọn hình ảnh thumbnail	Người dùng chọn chức năng tự động chọn hình ảnh thumbnail
89	Chỉ gửi về PACS hình ảnh thumbnail	Người dùng chọn chức năng chỉ gửi về PACS hình ảnh thumbnail
90	Sử dụng chức năng phím tắt	Người dùng chọn chức năng phím tắt để thao tác nhanh trong màn hình
91	Cập nhật danh sách ca chụp từ hệ thống HIS	Người dùng cập nhật danh sách phiếu CDHA từ hệ thống HIS
92	Tìm kiếm danh sách ca chụp	- Người dùng nhập thông tin tìm kiếm, khoảng thời gian, trạng thái phiếu, loại phiếu, loại bệnh nhân, loại đối tượng, loại ký, tùy chọn phân công - Người dùng tìm kiếm theo khoa phòng chỉ định, khoa phòng thực hiện - Người dùng tìm kiếm theo chức năng quét barcode theo mã phiếu/mã bệnh án - Người dùng ghi nhớ cấu hình tìm kiếm danh sách ca chụp
93	Quản lý danh sách chụp chiếu	- Người dùng gọi bệnh nhân vào chụp chiếu - Người dùng gọi bệnh nhân vào trả kết quả - Người dùng từ chối tiếp nhận phiếu - Người dùng thoát ca chụp đang xử lý - Người dùng vào thực hiện ca chụp

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
94	Nhập ca chụp Siêu âm/Nội soi tại RIS	- Người dùng nhập thông tin bệnh nhân tiếp nhận RIS - Người dùng chọn bệnh nhân nếu có sẵn thông tin trong hệ thống RIS - Người dùng xem danh sách dịch vụ CDHA theo nhóm khi tiếp nhận tại RIS - Người dùng chọn dịch vụ CDHA cần thực hiện khi tiếp nhận tại RIS
95	Chẩn đoán ca chụp tại màn hình capture	- Người dùng thao tác chụp hình ảnh, quay video cho ca chụp - Nhập các thông tin chẩn đoán ca chụp tại Mô tả/Kết luận/Lời dặn - Upload hình ảnh ca chụp - Xem, xóa các hình ảnh/video đã chụp chiếu
96	Chỉnh sửa ảnh tiêu biểu ca chụp	Người dùng có thể chỉnh sửa và lưu các ảnh tiêu biểu đã chỉnh sửa của ca chụp
97	Sử dụng chức năng gõ tắt	Người dùng thiết lập danh sách từ điển viết tắt và sử dụng gõ tắt khi chẩn đoán các thông tin mô tả/kết luận/lời dặn của ca chụp tại màn hình capture
98	Chức năng lựa chọn nhanh các mẫu chẩn đoán	Người dùng có thể lựa chọn nhanh các mẫu chẩn đoán đã được gán cho từng dịch vụ để tiết kiệm thời gian chẩn đoán
99	Chức năng lựa chọn nhanh các mẫu kết quả	Người dùng có thể lựa chọn nhanh các mẫu kết quả đã được gán cho từng dịch vụ để in phiếu trả kết quả cho bệnh nhân
100	Trả kết quả ca chụp về hệ thống HIS	Người dùng sau khi đã chẩn đoán ca chụp tích hợp thì kết thúc ca chụp để gửi trả kết quả về HIS
101	Trả kết quả ca chụp local	Người dùng sau khi đã chẩn đoán ca chụp local thì kết thúc ca chụp để lưu kết quả tại RIS
102	Xem lịch sử bệnh nhân	- Người dùng xem lịch sử các ca chụp của bệnh nhân để hỗ trợ việc chẩn đoán - Người dùng có thể xem ảnh kết quả các ca chụp trước đây của bệnh nhân
103	Trả kết quả ca chụp về hệ thống HIS theo ngày	Người dùng kết thúc ca chụp theo ngày để tùy chọn ngày trả kết quả về HIS
104	Trả kết quả với mẫu ký số	Người dùng kết thúc ca chụp với thông tin ký số được gửi trả về HIS
105	Trả kết quả với mẫu ký điện tử	Người dùng kết thúc ca chụp với thông tin ký điện tử được gửi trả về HIS
106	Trả kết quả với mẫu ký SignServer	Người dùng kết thúc ca chụp với thông tin ký SignServer được gửi trả về HIS
107	Trả kết quả với mẫu ký Smart CA	Người dùng kết thúc ca chụp với thông tin ký Smart CA được gửi trả về HIS
108	Trả kết quả với mẫu ký Plugin	Người dùng kết thúc ca chụp với thông tin ký Plugin được gửi trả về HIS
109	Trả kết quả với mẫu không ký	Người dùng kết thúc ca chụp với thông tin loại không ký số được gửi trả về HIS

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
110	In kết quả ca chụp	Người dùng in kết quả ca chụp sau khi đã chẩn đoán
111	In kết quả ca chụp có ký số	Người dùng in kết quả ca chụp có ký số sau khi đã chẩn đoán
112	Quét QR Code nhận đường link chia sẻ	Bệnh nhân quét mã Qrcode trong phiếu trả kết quả để nhận đường link chia sẻ thông tin chẩn đoán và ảnh kết quả ca chụp
113	Trả kết quả có thông tin phẫu thuật thủ thuật về HIS	Người dùng kết thúc ca chụp với thông tin phẫu thuật thủ thuật được gửi trả về HIS
114	Trả kết quả có thông tin ekip và phương pháp nội soi về HIS	Người dùng kết thúc ca chụp với thông tin ekip và phương pháp nội soi về HIS
115	Thoát ca chụp tại màn hình capture	Người dùng thoát ca chụp đang xử lý tại màn hình capture để về trạng thái Đang chờ.
116	Hủy trả kết quả ca chụp về HIS	Người dùng chọn các ca chụp đã trả kết quả, thực hiện hủy trả kết quả đã gửi về HIS.
117	Chỉnh sửa kết quả ca chụp về HIS	Người dùng chỉnh sửa và gửi trả lại kết quả ca chụp về HIS đối với các ca chụp đã gửi trả trước đây.
118	Ghi đĩa hình ảnh video kết quả ca chụp	Người dùng thực hiện ghi đĩa hình ảnh video kết quả ca chụp cần lưu trữ
119	Tải thông tin chẩn đoán và hình ảnh kết quả ca chụp khi gửi về PACS lỗi	Người dùng thực hiện tải thông tin chẩn đoán và hình ảnh video kết quả ca chụp cần lưu trữ khi ca chụp gửi về PACS báo lỗi
120	Tải hình ảnh kết quả ca chụp từ PACS	Người dùng thực hiện tải hình ảnh kết quả ca chụp từ PACS cho những ca chụp đã gửi trả thành công.
121	Hiển thị icon ký số phiếu chỉ định	Tại danh sách ca chụp, hiển thị icon ký số cho các phiếu chỉ định đã được ký số từ HIS
122	Không hiển thị icon ký số phiếu chỉ định	Tại danh sách ca chụp, không hiển thị icon ký số cho các phiếu chỉ định không được ký số từ HIS
123	Tùy chọn khung hình chụp của thiết bị	Tại MH chụp chiếu, người dùng có thể tùy chọn khung hình chụp của thiết bị sau khi nhấn vào icon Crop
124	Tắt tùy chọn khung hình chụp của thiết bị	Tại MH chụp chiếu, người dùng tắt tùy chọn khung hình chụp của thiết bị sau khi nhấn lần nữa vào icon Crop
125	Tùy chỉnh độ sáng tối ảnh chụp	Tại form chỉnh sửa ảnh, người dùng có thể tùy chỉnh độ sáng tối ảnh đã chụp
126	Hiển thị danh sách khoa phòng TH theo user login	Hiển thị danh sách khoa phòng TH theo user login
127	Quay video với định dạng MP4	Quay video với định dạng MP4
VI	VIEWER	
128	Chọn mẫu kết quả chẩn đoán theo dịch vụ	- Bác sĩ CDHA xem ảnh ở web 2 - Hiển thị mẫu kết quả default tương ứng dịch vụ.



STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
129	Thay đổi mẫu kết quả đã chọn	- Bác sĩ CDHA xem ảnh ở web 2 - Có thể tùy chọn mẫu kết quả
130	Chọn mẫu chẩn đoán theo dịch vụ	- Bác sĩ CDHA xem ảnh ở web 2 - Hiện thị mẫu chẩn đoán default tương ứng dịch vụ.
131	Thay đổi mẫu chẩn đoán đã chọn	- Bác sĩ CDHA xem ảnh ở web 2 - Có thể tùy chọn mẫu chẩn đoán
132	Nhập thông tin chẩn đoán ca chụp	Nhập các thông tin chẩn đoán kết quả ca chụp. Thay đổi chỉnh sửa thông tin kết quả
133	Lưu chẩn đoán ca chụp	Sau khi chẩn đoán kết quả, nhấn Lưu chẩn đoán để lưu tại RIS nhưng không gửi kết quả về HIS
134	Lưu và gửi kết quả chẩn đoán ca chụp	Sau khi chẩn đoán kết quả, nhấn 'Lưu và gửi kết quả' chẩn đoán để lưu kết quả tại RIS và gửi trả thông tin kết quả về HIS
135	Gửi trả kết quả chẩn đoán ca chụp về HIS	Sau khi chẩn đoán kết quả, nhấn Gửi kết quả về HIS để trả thông tin kết quả về HIS
136	In kết quả	Sau khi chẩn đoán kết quả, nhấn In để thực hiện in phiếu trả kết quả cho BN
137	Chọn ảnh tiêu biểu gửi về RIS	- Bác sĩ CDHA chọn ảnh tiêu biểu trong Series ảnh - Bác sĩ CDHA xóa chọn những ảnh tiêu biểu đã chọn trong Series ảnh - Bác sĩ CDHA thực hiện gửi hình ảnh tiêu biểu về RIS
138	Hủy chọn ảnh tiêu biểu gửi về RIS	Bác sĩ CDHA muốn xóa hết các ảnh tiêu biểu đã chọn, có thể click vào Nút lệnh “Xóa chọn”
139	Xem đồng thời các ảnh kết quả của nhiều BN khác nhau	Xem đồng thời các ảnh kết quả của nhiều BN khác nhau
140	Tìm kiếm dữ liệu hình ảnh nhanh chóng dựa theo các bộ lọc tìm kiếm có sẵn theo thời gian kết hợp cùng loại máy	- Truy cập màn hình chủ của DICOM Viewer - Click tìm vào button tìm kiếm dữ liệu nhanh
141	Tìm kiếm ảnh trên PACS Server theo tiêu chí mã bệnh nhân	Tìm kiếm ảnh trên PACS Server theo tiêu chí mã bệnh nhân
142	Tìm kiếm ảnh trên PACS Server theo tiêu chí Tên bệnh nhân	Tìm kiếm ảnh trên PACS Server theo tiêu chí tên bệnh nhân
143	Tìm kiếm ảnh trên PACS Server theo tiêu chí Ngày chụp (từ ngày – đến ngày)	Tìm kiếm ảnh trên PACS Server theo tiêu chí Ngày chụp (từ ngày – đến ngày)
144	Tìm kiếm ảnh trên PACS Server theo tiêu chí Bác sĩ chỉ định	Tìm kiếm ảnh trên PACS Server theo tiêu chí Bác sĩ chỉ định

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
145	Tìm kiếm ảnh trên PACS Server theo tiêu chí Modality	Tìm kiếm ảnh trên PACS Server theo tiêu chí Modality
146	Cho phép hiện/ẩn tất cả tập ảnh của ca chụp ở thanh trái	Cho phép hiện/ẩn tất cả tập ảnh của ca chụp ở thanh trái
147	Duyệt bằng tay lần lượt từng ảnh của 1 series ảnh	Duyệt bằng tay lần lượt từng ảnh của 1 series ảnh
148	Phóng to hình ảnh	Phóng to hình ảnh
149	Thu nhỏ hình ảnh	Thu nhỏ hình ảnh
150	Tùy chỉnh lượng sáng, độ tương phản cho ảnh	Tùy chỉnh lượng sáng, độ tương phản cho ảnh
151	Di chuyển ảnh	Di chuyển ảnh
152	Thước đo chiều dài	Thước đo chiều dài
153	Nhập nội dung chú thích và hộp thoại	Nhập nội dung chú thích và hộp thoại
154	Đo góc	Đo góc
155	Reset tất cả hình ảnh đang hiển thị về lại trạng thái ban đầu	Reset tất cả hình ảnh đang hiển thị về lại trạng thái ban đầu
156	Duyệt tự động hình ảnh của 1 series ảnh	Duyệt tự động hình ảnh của 1 series ảnh
157	Phóng đại một phần	Phóng đại một phần
158	ROI Window	Chức năng xác định vùng ảnh yêu thích
159	Thông tin điểm ảnh	Chức năng xem thông tin điểm ảnh.
160	Đo elip	Đo elip
161	Đo chữ nhật	Đo chữ nhật
162	Lật theo chiều dọc hình ảnh đang hiển thị	Lật theo chiều dọc hình ảnh đang hiển thị
163	Lật theo chiều ngang hình ảnh đang hiển thị	Lật theo chiều ngang hình ảnh đang hiển thị
164	Xoay trái hình ảnh đang hiển thị	Xoay trái hình ảnh đang hiển thị
165	Xoay phải (90 độ) hình ảnh đang hiển thị	Xoay phải (90 độ) hình ảnh đang hiển thị
166	Đo hai hướng	Đo mục tiêu: hiển thị kích thước chiều dài và chiều rộng.
167	Đảo ngược contrast hình ảnh	Đảo ngược contrast hình ảnh
168	Ẩn hiện thông tin ở bốn góc khung xem ảnh	Ẩn hiện thông tin ở bốn góc khung xem ảnh

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
169	Mở rộng toàn màn hình	Mở rộng toàn màn hình
170	Hiển thị thuộc tính DICOM của ảnh	Hiển thị thuộc tính DICOM của ảnh
171	Chọn bố cục cửa sổ hiển thị ảnh, chia khung hiển thị	Chọn bố cục cửa sổ hiển thị ảnh, chia khung hiển thị
172	Chức năng chuyển ảnh từ các trạng thái khác về dương bản	Chức năng chuyển ảnh từ các trạng thái khác về dương bản
173	Chức năng xóa tất cả xử lý đo vẽ trên ảnh	Chức năng xóa tất cả xử lý đo vẽ trên ảnh
174	Chức năng download ảnh đang xử lý về máy tính cá nhân	Chức năng download ảnh đang xử lý về máy tính cá nhân
175	Hiển thị tên bệnh nhân và mã bệnh nhân cùng với các nút lệnh liên kết thông tin với hệ thống RIS	Hiển thị tên bệnh nhân và mã bệnh nhân cùng với các nút lệnh liên kết thông tin với hệ thống RIS
176	Hiển thị danh sách Series ảnh	Hiển thị danh sách Series ảnh
177	Chuyển qua xem một Series ảnh khác bằng cách click vào bất kỳ hình ảnh xem trước nào ở panel series	Chuyển qua xem một Series ảnh khác bằng cách click vào bất kỳ hình ảnh xem trước nào ở panel series
178	Bật chức năng 2D MPR	Bật chức năng 2D MPR
179	Tắt chức năng 2D MPR	Tắt chức năng 2D MPR
180	Chọn vị trí tương qua của ảnh theo 3 hình chiếu đứng, chiếu cạnh, chiếu bằng	Chọn vị trí tương qua của ảnh theo 3 hình chiếu đứng, chiếu cạnh, chiếu bằng
181	Tùy chỉnh lượng sáng, độ tương phản cho ảnh	Tùy chỉnh lượng sáng, độ tương phản cho ảnh
182	Reset tất cả hình ảnh đang hiển thị về lại trạng thái ban đầu	Reset tất cả hình ảnh đang hiển thị về lại trạng thái ban đầu
183	Điều chỉnh độ dày các lát cắt của ảnh	Điều chỉnh độ dày các lát cắt của ảnh
184	Chức năng xoay ảnh theo các hướng trái-phải-trên-dưới	Chức năng xoay ảnh theo các hướng trái-phải-trên-dưới

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
185	Tùy chọn các mode hiển thị ảnh	Tùy chọn các mode hiển thị ảnh: MIP: cường độ hướng tối đa MinIP: cường độ hướng tối thiểu AvgIP: cường độ hướng trung bình
186	Hiển thị thông tin tag ảnh DICOM của ca chụp	Hiển thị thông tin tag ảnh DICOM của ca chụp
187	Chọn cách bố trí cửa sổ hiển thị ảnh, chia khung hiển thị	Chọn cách bố trí cửa sổ hiển thị ảnh, chia khung hiển thị
188	Bật chức năng 3D	Bật chức năng 3D
189	Khung xem ảnh full màn hình	Khung xem ảnh full màn hình
190	Thoát chức năng 3D	Thoát chức năng 3D
191	Chọn cách bố trí cửa sổ hiển thị ảnh, chia khung hiển thị	Chọn cách bố trí cửa sổ hiển thị ảnh, chia khung hiển thị
192	Hỗ trợ các chế độ xem ảnh 3D	Hỗ trợ các chế độ xem ảnh 3D
193	Tùy chỉnh lại các thuộc tính của ảnh	Tùy chỉnh lại các thuộc tính của ảnh
194	Hiển thị thông tin ca chụp	Hiển thị thông tin ca chụp
195	Thêm máy chủ PACS	Thêm máy chủ PACS
196	Sửa máy chủ PACS	Sửa máy chủ PACS
197	Xóa máy chủ PACS	Xóa máy chủ PACS
198	Kiểm tra tính khả dụng của PACS Serve	Thực hiện chọn PACS Server tương ứng trong danh sách và bấm nút Verify để kiểm tra.
199	Thêm cấu hình thuộc tính truy vấn dữ liệu nhanh lọc theo tên	Thêm cấu hình thuộc tính truy vấn dữ liệu nhanh lọc theo tên
200	Thêm cấu hình thuộc tính truy vấn dữ liệu nhanh lọc theo ngày chụp	Thêm cấu hình thuộc tính truy vấn dữ liệu nhanh lọc theo ngày chụp
201	Thêm cấu hình thuộc tính truy vấn dữ liệu nhanh lọc theo giờ chụp	Thêm cấu hình thuộc tính truy vấn dữ liệu nhanh lọc theo giờ chụp
202	Thêm cấu hình thuộc tính truy vấn dữ liệu nhanh lọc theo máy chụp	Thêm cấu hình thuộc tính truy vấn dữ liệu nhanh lọc theo máy chụp

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
203	Xóa các cấu hình thuộc tính truy vấn dữ liệu nhanh	Xóa các cấu hình thuộc tính truy vấn dữ liệu nhanh
204	Bật tắt tìm kiếm trước các study (ca chụp) khi bệnh nhân được chọn	Bật tắt tìm kiếm trước các study (ca chụp) khi bệnh nhân được chọn
205	Cấu hình timeout của session	Cấu hình timeout của session
206	Cấu hình giao diện của DICOM Viewer	Cấu hình giao diện của DICOM Viewer
207	Cấu hình tùy chọn ngôn ngữ	Cấu hình tùy chọn ngôn ngữ
VII	PHÂN PHÒNG THỰC HIỆN	
208	Hiển thị btn Phân phòng thực hiện đối với phiếu chỉ định có trạng thái Đang chờ	Hiển thị btn Phân phòng thực hiện đối với phiếu chỉ định có trạng thái Đang chờ
209	Không hiển thị btn Phân phòng thực hiện đối với phiếu chỉ định khác trạng thái Đang chờ	Không hiển thị btn Phân phòng thực hiện đối với phiếu chỉ định khác trạng thái Đang chờ
210	Hiển thị form Phân phòng thực hiện	Hiển thị form Phân phòng thực hiện khi click btn Phân phòng TH
211	Tìm kiếm phòng thực hiện	Tìm kiếm phòng thực hiện
212	Hiển thị số ca cho từng trạng thái	Hiển thị số ca cho từng trạng thái
213	Hiển thị tổng số ca chụp cho tất cả trạng thái	Hiển thị tổng số ca chụp cho tất cả trạng thái
214	Gán phòng thực hiện cho phiếu chỉ định	Gán phòng thực hiện cho phiếu chỉ định
215	Cập nhật lại phòng thực hiện cho phiếu chỉ định	Cập nhật lại phòng thực hiện cho phiếu chỉ định đã được gán phòng lần đầu
VIII	MÀN HÌNH CẬN LÂM SÀNG	
216	Người dùng vào trang cận lâm sàng	Người dùng vào trang cận lâm sàng
217	Lọc dữ liệu và hiển thị theo nhiều tiêu chí	Lọc dữ liệu và hiển thị theo nhiều tiêu chí
218	Hiển thị danh sách ca chụp	Hiển thị danh sách ca chụp
219	Phân trang hiển thị danh sách ca chụp	Phân trang hiển thị danh sách ca chụp

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
220	Chọn ca chụp chẩn đoán	Chọn ca chụp chẩn đoán
221	Chức năng lấy thông tin về ca chụp	Chức năng lấy thông tin về ca chụp
222	Hiển thị thông tin bệnh nhân và ca chụp	Hiển thị thông tin bệnh nhân và ca chụp
223	Chức năng hiển thị danh sách các lần chẩn đoán	Chức năng hiển thị danh sách các lần chẩn đoán
224	Xem hình ảnh ca chụp	Xem hình ảnh ca chụp
225	Đính kèm hình ảnh tiêu biểu ca chụp	Đính kèm hình ảnh tiêu biểu ca chụp
226	Xem thông tin chẩn đoán ca chụp trước đó (nếu có)	Xem thông tin chẩn đoán ca chụp trước đó (nếu có)
227	Tự động điền mô tả, kết luận, ghi chú cho dịch vụ đối với mẫu mô tả được thiết lập mặc định	Tự động điền mô tả, kết luận, ghi chú cho dịch vụ đối với mẫu mô tả được thiết lập mặc định
228	Nhập, chỉnh sửa mô tả, kết luận, ghi chú	Nhập, chỉnh sửa mô tả, kết luận, ghi chú
229	Lưu kết quả chẩn đoán	Lưu kết quả chẩn đoán
230	Gửi kết quả chẩn đoán về HIS	Gửi kết quả chẩn đoán về HIS
231	Chẩn đoán - in kết quả chụp chiếu	Chẩn đoán - in kết quả chụp chiếu
232	Xem danh sách mẫu mô tả được thiết lập cho dịch vụ	Xem danh sách mẫu mô tả được thiết lập cho dịch vụ
233	Chức năng thêm mẫu mô tả	Chức năng thêm mẫu mô tả
234	Chức năng sửa thêm mẫu mô tả	Chức năng sửa thêm mẫu mô tả
235	Chức năng xóa thêm mẫu mô tả	Chức năng xóa thêm mẫu mô tả
236	Xem danh sách mẫu kết quả được thiết lập cho dịch vụ	Xem danh sách mẫu kết quả được thiết lập cho dịch vụ
237	Lựa chọn mẫu kết quả (tự động chọn mẫu được thiết lập mặc định)	Lựa chọn mẫu kết quả (tự động chọn mẫu được thiết lập mặc định)
238	In mẫu kết quả	In mẫu kết quả

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
IX	QUẢN LÝ TAG	
239	Thêm tag trong chẩn đoán	Thêm tag trong chẩn đoán
240	Xóa tag trong chẩn đoán	Xóa tag trong chẩn đoán
241	Tìm kiếm tag trong nhóm bệnh thường gặp	Tìm kiếm tag trong nhóm bệnh thường gặp
242	Hiển thị số lượng tag cho từng nhóm bệnh	Hiển thị số lượng tag cho từng nhóm bệnh
243	Chỉnh sửa tên tag trong nhóm bệnh thường gặp	Chỉnh sửa tên tag trong nhóm bệnh thường gặp
244	Xóa tag trong nhóm bệnh thường gặp	Xóa tag trong nhóm bệnh thường gặp
245	Thêm tag trong nhóm bệnh thường gặp	Thêm tag trong nhóm bệnh thường gặp
246	Hiển thị danh sách ca chụp được gắn tag	Hiển thị danh sách ca chụp được gắn tag
247	Xem chi tiết kết quả ca chụp được gắn tag	Xem chi tiết kết quả ca chụp được gắn tag
X	CHỨC NĂNG HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG ONLINE	
248	Tính năng hướng dẫn sử dụng	Tính năng hướng dẫn sử dụng
249	Tính năng hướng dẫn thiết kế mẫu kết quả	Tính năng hướng dẫn thiết kế mẫu kết quả
250	Tính năng hướng dẫn khởi tạo, đồng bộ, cấu hình danh mục trước khi sử dụng hệ thống	Tính năng hướng dẫn khởi tạo, đồng bộ, cấu hình danh mục trước khi sử dụng hệ thống
251	Tính năng hướng dẫn kiểm tra webservice tích hợp	Tính năng hướng dẫn kiểm tra webservice tích hợp
252	Tính năng hướng dẫn tra cứu log hệ thống	Tính năng hướng dẫn tra cứu log hệ thống
253	Tính năng hướng dẫn phân quyền theo từng màn hình cụ thể	Tính năng hướng dẫn phân quyền theo từng màn hình cụ thể
254	Tính năng hướng dẫn tổng hợp các lỗi thường gặp để chủ động khắc phục	Tính năng hướng dẫn tổng hợp các lỗi thường gặp để chủ động khắc phục